

Tháng 6-2021



(Tranh bút sắt: Nguyễn Hồ - BGCN)

CHỦ ĐỀ SỐ THÁNG NÀY:

Trung Tín



Thi hành sứ vụ với cách thể
LOAN BÁO TIN MỪNG TẠI Á CHÂU
KỂ CHUYỆN CHÚA GIÊSU

Anh chị em thân mến,

Bắt đầu từ tháng 6, giáo phận tổ chức sinh hoạt “*Kể Chuyện Chúa Giêsu*” tại các giáo hạt. Theo chương trình, 14/6 tổ chức tại giáo hạt Châu Đốc; 27/6 giáo hạt Chợ Mới; 4/7 giáo hạt Long Xuyên; 25/7 giáo hạt Hà Tiên; 8/8 hai giáo hạt Vĩnh An và Vĩnh Thạnh; 22/8 giáo hạt Rạch Giá; 19/9 hai giáo hạt Tân Hiệp và Tân Thạnh. Cao điểm cho chương trình này là Ủy Ban Loan Báo Tin Mừng trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam sẽ tổ chức HỌP MẶT LOAN BÁO TIN MỪNG lần IV – Kể Chuyện Chúa Giêsu vào 3 ngày từ 29/9 đến 1/10. Chính vì thế, thư mục vụ tháng 6 này có chủ đề ***Giáo Phận Long Xuyên Thi Hành Sứ Vụ với Cách Thể Loan Báo Tin Mừng tại Á Châu – Kể Chuyện Chúa Giêsu.***

Để suy tư chủ đề thư mục vụ, trước hết chúng ta dùng ánh sáng Tin Mừng tường thuật về Ông gọi Kể Chuyện Chúa Giêsu qua lời mời gọi của Chúa Giêsu dành cho người mới được trừ quỷ ô uế muốn đi theo Chúa (Mc 5, 1-20): “*Con hãy về với thân quyến con, và tường thuật cho họ mọi điều Thiên Chúa đã làm cho con và xót thương con*”. Ba (03) điều gợi ý giúp suy tư:

1- Kể Chuyện Chúa Giêsu là một ơn gọi; “*Con hãy về với thân quyến con và tường thuật cho họ...*”. Đây là ơn gọi trở thành môn đệ của Chúa Giêsu để thi hành sứ vụ của Chúa Cha dưới sự

THƯ MỤC VỤ

hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Chúa Thánh Thần là người kể chuyện Chúa Giêsu cho giáo hội. Quả thật, Chúa Giêsu hứa: *“Đấng Bảo trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em (Ga 14,26)*. Như vậy, công cuộc loan báo Tin Mừng là kết quả của câu chuyện về Chúa Giêsu mà Chúa Thánh Thần loan báo cho Giáo hội. Như vậy, Giáo hội trở thành người kể chuyện về Chúa Giêsu Kitô như Giáo hội đã nghe từ Chúa Thánh Thần.

2- Kể Chuyện Chúa Giêsu cho đối tượng là *“thân quyến con”*. Theo Liên Hiệp Hội Đồng Giám Mục Á Châu, thì câu chuyện Chúa Giêsu được kể bởi những Kitô hữu tại Á Châu cho *“thân quyến con”* là những người nghèo, là anh chị em khác niềm tin và triết lý sống, là đồng bào đang chung sống trong cùng một nền văn hóa. Như vậy, *thân quyến con* là những người trong gia đình gia tộc, trong cộng đoàn giáo xứ giáo họ. Đây cũng là những người mình thường xuyên tiếp xúc gặp gỡ trong cộng đồng xã hội. Như vậy, loan báo tin mừng tại Á châu trở thành một công cuộc đối thoại theo mô hình nhập thể của Chúa Kitô, một vị Thiên Chúa hiện diện giữa con người và đối thoại với con người.

3- Kể Chuyện Chúa Giêsu phải bắt đầu từ cảm nghiệm của bản thân về lòng xót thương của Chúa. Lý tưởng phải là: *“Điều chúng tôi đã nghe, điều chúng tôi đã thấy tận mắt, điều chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã chạm đến, đó là Lời sự sống... Chúng tôi loan báo cho cả anh em nữa”* (1 Ga 1-4). Quả thật, *“con người ngày nay tin vào các chứng nhân hơn là tin vào các thầy dạy”*. Như vậy, là người Kể Chuyện Chúa Giêsu, chúng ta được đòi hỏi phải gặp gỡ Chúa Giêsu một cách sống động. Đó là sự gặp gỡ trong cầu nguyện, trong tiếp xúc với mọi người, và trong các biến cố thường ngày. Và như thế, kể chuyện Chúa Giêsu là tường thuật tương quan sống động và thân tình giữa ta với Chúa Giêsu.

THƯ MỤC VỤ

Nhìn theo chủ đề thư mục vụ, thì lịch sử của Giáo phận Long Xuyên được thành hình và phát triển bởi những cuộc kể chuyện Chúa Giêsu. Đó là câu chuyện của các vị thừa sai bỏ quê hương đến với phần đất này để sống và loan báo Tin Mừng Chúa Giêsu. Đó là câu chuyện của các vị anh hùng tử đạo vì niềm tin vào Chúa Giêsu, trong đó có hai thánh Phêrô Đoàn Công Quý và thánh Emmanuel Lê Văn Phụng. Đó còn là câu chuyện của các tín hữu, vì biến cố lịch sử, đã di dân từ nhiều nơi để hiện diện và sống đạo trên phần đất này. Đó là những câu chuyện của các giám mục, linh mục, tu sĩ, và giáo dân đã nỗ lực loan báo Tin Mừng và xây dựng Giáo phận trong suốt 60 năm qua. Đó là câu chuyện của các tín hữu qua nhiều thời kỳ, trong những biến cố lịch sử của quê hương đất nước, đã chia sẻ cuộc sống với dân nghèo miền nông thôn, đã cộng tác với các anh chị em các tôn giáo bạn và với nhiều người thành tâm thiện chí trong xã hội, để xây dựng xã hội ngày càng ấm no, phát triển và hạnh phúc hơn...

Để tiếp tục công trình của Chúa Thánh Thần trong giáo hội, đặc biệt là giáo hội Á Châu trong đó có giáo hội Việt Nam, và cũng để tri ân và tiếp tục các nỗ lực của các bậc tiền bối trong lịch sử giáo phận Long Xuyên, chúng ta khích lệ nhau tiếp tục Kể Chuyện Chúa Giêsu, như là các thể loan báo Tin Mừng của giáo phận. Một vài sinh hoạt tu đức và tông đồ được đề nghị:

1.- Trong thánh 6, kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, mọi thành phần dân Chúa được kêu gọi suy tư và cầu nguyện với Thánh Tâm Chúa, để cảm nghiệm được tình yêu của Chúa dành cho cuộc đời ta. Cảm nghiệm này trở thành chất liệu để ta kể Chuyện Chúa Giêsu cho thân quyến ta. Đây là câu chuyện về cảm nghiệm tha thứ và chữa lành, cảm nghiệm hoàn cải và biến đổi, cảm nghiệm tín nhiệm và đồng hành... để cho ta được sống và sống dồi dào. Thế hệ con em ta thích nghe kể những câu chuyện này về Chúa Giêsu.

THƯ MỤC VỤ

2.- Ngày 11/6 là lễ Thánh Tâm, là ngày thế giới xin ơn thánh hóa các linh mục. Đây là cơ hội giáo phận cầu nguyện cho các linh mục. Riêng với hàng giáo sĩ giáo phận, cuộc hành trình ơn gọi linh mục là một câu chuyện về tình yêu của Chúa dành cho các linh mục, và là tình yêu đáp trả dành cho Chúa Giêsu. Hồi tưởng lại cuộc hành trình này, các linh mục cảm nghiệm được tình yêu tín nhiệm của Chúa, cho ta được tham dự vào chức linh mục thừa tác của Chúa. Cảm nghiệm để tạ ơn, và tạ ơn bằng Kể Chuyện Chúa Giêsu yêu thương chọn ta cho thân quyền ta. Các tín hữu thích nghe những câu chuyện về Chúa Giêsu này từ các linh mục

3. Để loan báo Tin Mừng, các cộng đoàn giáo xứ giáo họ, dòng tu trong giáo phận được mời gọi ra đi, để cùng nhau viết nên câu chuyện về Chúa Giêsu đang hoạt động trong mọi sinh hoạt của cá nhân ta và cộng đoàn ta. Đó là câu chuyện chúa Giêsu đang chăm sóc thiên nhiên, đang chia cơm sẻ áo cho người nghèo, đang thăng tiến đời sống của người đồng hương, đang an ủi phục vụ bệnh nhân và người già yếu neo đơn, đang dẫn thân giáo dục thiếu nhi và giới trẻ, đang xây dựng bình an và hiệp nhất trong cộng đồng xã hội... Dân cư tại vùng đồng bằng sông Cửu Long thích nghe kể những câu chuyện này từ các Kitô hữu.

Lạy Trái Tim Đức Chúa Giêsu hay ở rộng rãi cùng những kẻ nguyện xin – Xin Chúa thương xót chúng con. Amen. ■

+ Giuse Trần Văn Toàn
Giám mục Giáo Phận Long Xuyên

TRUYỀN GIÁO TẠI Á CHÂU:

KỂ CHUYỆN CHÚA GIÊSU

Đức Cha Luis Antonio G. Tagle
Giám mục Imus, Philippine

Bài diễn văn chính trong Đại Hội Truyền Giáo Á Châu
Chiang Mai, Thái Lan 19 tháng 10, 2006



Đại Hội Truyền Giáo Á Châu là một dịp để thực hiện lời kêu gọi truyền giáo của Giáo Hội. Với lòng tri ân, Đại Hội nhớ lại những đường lối truyền giáo mà Giáo Hội đã vận dụng tại Châu Á. Đại Hội vui mừng vì những nỗ lực không ngừng dành cho công cuộc truyền giáo với biết bao chứng tá dũng cảm, đức tin sống động và tình yêu tha thiết. Đại Hội một lần nữa kêu gọi chúng ta nỗ lực dấn thân đáp lại mệnh lệnh ngàn đời của Chúa Giêsu Kitô là đem Tin Mừng Nước Thiên Chúa cho toàn thể trái đất. Đại Hội hồi thức chúng ta tìm ra những phương thế mới để hiểu và thực hành truyền giáo, mà vẫn trung thành với Truyền Thống phong phú của Giáo Hội cũng như đáp ứng được các thực tại trước mắt đối với các dân tộc tại Châu Á.

Có thể cho rằng lịch sử của Giáo Hội cũng là lịch sử truyền giáo. Lịch sử đa tầng và đa sắc diện này, khởi đi từ thời Tân Ước, chứng thực cho nhiều phương cách Giáo Hội đã hiểu và thực hành truyền giáo. Chúng tôi đưa ra một nhận định này là giữa lòng Giáo Hội duy nhất và phổ quát vẫn hiện hữu các Giáo Hội địa phương với những hoàn cảnh lịch sử hết sức đặc thù, và bởi

THƯ MỤC VỤ

đó cũng tồn tại rất nhiều kinh nghiệm và quan niệm riêng về truyền giáo. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II tái khẳng định trong Thông Điệp Redemptoris Missio (RM) cái nhìn căn bản của Sắc Lệnh Ad Gentes (AG) [1] rằng truyền giáo là một thực tại đơn nhất nhưng lại đa dạng, được thực hiện bằng nhiều phương thức khác nhau.[2] Sát cánh cùng Giáo Hội tiếp tục tìm kiếm một cách năng động những phương hướng truyền giáo thích hợp cho thời điểm và vị trí đặc thù của chúng ta, Đại Hội đề xuất một sự tìm hiểu và thực hành truyền giáo tập chú vào Câu Chuyện Chúa Giêsu tại Châu Á.

Một câu chuyện không chỉ là một câu chuyện đơn thuần. Một câu chuyện chỉ thật sự là một câu chuyện khi được truyền hoặc được kể, và được khao khát lắng nghe. Ngày hôm nay một trong những thể loại kể chuyện là chia sẻ. Trong Tông Huấn Ecclesia in Asia (EAs), Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II trình bày truyền giáo như là sự chia sẻ ánh sáng đức tin vào Chúa Giêsu, một hồng ân đón nhận cũng là một hồng ân để chia sẻ cho các dân tộc ở Châu Á [3]. Sự chia sẻ ấy có thể mang hình thức kể chuyện Chúa Giêsu. Tôi tin rằng kể chuyện đưa ra một khuôn khổ đầy sáng tạo để hiểu rõ công cuộc truyền giáo tại Châu Á, một lục địa mà các nền văn hoá cũng như các tôn giáo đã cắm rễ sâu vào các câu chuyện tuyệt vời hoặc các thiên sử thi. Đức Gioan Phaolô II cũng nhìn nhận phương pháp kể chuyện, vốn gần gũi với các hình thức văn hoá Á Châu là một phương thức thích hợp để loan tin Chúa Giêsu tại Châu Á (EAs 20).

I. HIỂU ‘CÂU CHUYỆN’ VÀ KỂ CHUYỆN

Đời sống con người không thể nào tưởng tượng được nếu không có các câu chuyện. Đời sống tự nó mang một cơ cấu chuyện kể. Câu chuyện làm trung gian giữa đời sống và ý nghĩa của nó. Kể chuyện đến với chúng ta thật tự nhiên đến nỗi chúng ta không đủ suy tư về ý nghĩa của nó đối với đời sống chúng ta. Trong những năm qua, các nhà chuyên môn đã tái khám phá ý

THƯ MỤC VỤ

nghĩa vai trò của kể chuyện trong những công trình chuyên biệt. Thần học và linh đạo đã lợi dụng phương cách “chuyện qua chuyện kể” này [4]. Việc truyền giáo cũng có thể được thêm phong phú bằng hình thức tương tự. Chúng ta hãy dành một ít thời gian để suy nghĩ về câu chuyện và sự kể chuyện. Bài trình bày của tôi không nhằm bao quát hết. Nội dung sẽ chỉ dựa trên một số khía cạnh giúp suy tư và thảo luận thêm, những khía cạnh có thể giúp hiểu rõ việc truyền giáo như là việc kể chuyện Chúa Giêsu.

1. Những câu chuyện hay dựa trên kinh nghiệm.

Có những câu chuyện hay và những câu chuyện dở. Nhưng sự khác biệt không luôn luôn tùy thuộc vào phong cách của người kể chuyện hoặc vào phần kết thúc câu chuyện. Rốt cuộc chúng ta muốn nghe một câu chuyện đáng tin, một câu chuyện khả tín vì nó là thực. Nền tảng mạnh mẽ nhất của sự thật là kinh nghiệm trực tiếp của người thuật chuyện. Trong khi những trình thuật viên kể lại kinh nghiệm của ai đó có thể là những người đáng tin, thì chẳng gì có thể sánh được với câu chuyện của một người thật sự ở đó khi sự kiện xảy ra, bởi vì biên cố đó là một phần của con người ấy. Chúng ta kể những câu chuyện hay nhất nếu chúng nói về chính kinh nghiệm của chúng ta. Những câu chuyện hay nhất là những câu chuyện kể về chính mình.

2. Những câu chuyện tỏ lộ cá tính mỗi người, mỗi dân tộc và các biên cố hình thành cá tính ấy. Các câu chuyện biểu tỏ con người chúng ta, dòng sống cùng sự cảm nhận cuộc sống cũng như đường hướng chúng ta đang đi. Câu chuyện của tôi là bản tự thuật đời tôi, là cá tính nằm trong một lược đồ đan xen biết bao sự vật. [5] Khi tôi kể các câu chuyện ngắn thì câu chuyện nguồn gốc cuộc đời tôi không chỉ hé lộ cho người nghe, nhưng trước tiên là cho tôi, người thuật chuyện. Tôi ý thức về chính tôi. Nhưng một cách tuần tự tôi hiểu rằng câu chuyện không chỉ là về tôi. Nó cũng luôn hướng về người khác, về gia đình và bạn bè

THƯ MỤC VỤ

của tôi, về xã hội, văn hoá, nền kinh tế, hoặc tất cả những gì mà chúng ta gọi chung là “thời thế”. Câu chuyện tôi kể không diễn tiến trong một khoảng không. Tôi là tôi vì tôi được đắm mình trong những câu chuyện của những người khác cũng như những câu chuyện của thời đại tôi. Nếu tôi thờ ơ hoặc bác bỏ những câu chuyện đó, tôi sẽ không có câu chuyện riêng để kể. Khi kể câu chuyện của tôi, tôi ý thức về thế giới tôi đang sống trong đó.

3. Những câu chuyện luôn năng động, nó mở ra sự diễn giải lại và kể lại, nó mang tính biến đổi. Cá tính được hình thành bởi sự tương tác với thế giới đã đi vào kí ức. Khởi gợi kí ức là tích cực nếu chúng ta muốn thăng tiến về sự minh triết. Nhưng chúng ta tưởng nhớ bằng cách kể các câu chuyện. [6] Kí ức được tạo lập do bởi các câu chuyện hơn bởi các mốc niên sử và những câu chuyện đưa kinh nghiệm trở lại tâm trí. [7] Khi hồi tưởng chúng ta nhận ra rằng quá khứ không hoàn toàn tĩnh. Nó luôn nhào nặn chúng ta. Quá khứ cũng có thể được nhận ra trong nguồn ánh sáng mới từ lăng kính của những kinh nghiệm mới. Quả thật chúng ta kể cùng một câu chuyện bằng những cách thức khác nhau. Những câu chuyện hé lộ những gì làm nên chúng ta bây giờ và phân biệt chúng ta với những gì trước đó, rồi mở ra những khả năng cho tương lai. Qua chuyện kể chúng ta tiếp xúc với động năng của sự biến đổi cá tính: chúng ta đã thay đổi nhiều như thế nào và chúng ta còn phải thay đổi bao nhiêu nữa.

4. Các câu chuyện làm nền tảng để hiểu rõ các biểu tượng thiêng liêng, tín lí và đạo đức. Chuyện kể biểu tỏ cá tính bằng cách làm trời hiện lên các giá trị, các quy tắc luân lí và những gì một người coi là ưu tiên. Đời sống thiêng liêng của một người hiện ra trong câu chuyện của họ. Những biểu tượng đạo đức, thiêng liêng và tín lí thiết thân với một người xuất phát từ những câu chuyện về đời sống của người ấy. Những biểu tượng sống động sâu xa ấy chỉ có thể hiểu được khi câu chuyện được kể và được nghe. [8] Chuyện kể là thiết yếu cho việc tạo ra ý nghĩa của những biểu tượng đức tin và luân lí nơi một người.

THƯ MỤC VỤ

5. Chuyện kể hình thành cộng đoàn.

Những gì chúng ta đã trình bày trên đây về câu chuyện và tính cách của một người cũng đúng cho căn tính của một cộng đoàn. Kinh nghiệm chung và những kí ức nối kết các cá nhân đơn độc lại thành một khối chặt chẽ. Những chuyện kể riêng biệt của một cộng đoàn trở nên cốt lõi các giá trị, đời sống đạo đức và thiêng liêng của cộng đoàn ấy.[9] Niềm tin riêng, các nghi lễ, việc cử hành, tập tục và cách sống của một cộng đoàn chỉ có ý nghĩa đối với chúng ta nếu chúng ta trở về với các câu chuyện mà những thành viên trong cộng đoàn ấy cùng chung lưu giữ và yêu mến.

6. Chuyện kể khi được đón nhận có thể biến đổi người lắng nghe.

Những kinh nghiệm vàng son được nhắc đến và được kể lại trong các câu chuyện.[10] Khi chúng ta trải qua một chuyện buồn vui đáng nhớ, chúng ta không thể chờ đợi mới kể ra cho một ai đó. Động lực này nhắc bảo chúng ta rằng câu chuyện cần một người để nghe, cần một người để chia sẻ. Câu chuyện của một người có thể đánh thức hoài niệm về những kinh nghiệm tương tự nơi người nghe, mở ra những ý nghĩa mới, tạo ra sự kinh ngạc và lay động khỏi sự ngủ mê. Sự giao ứng và đáp trả từ phía người nghe bắt đầu khi người kể kết thúc câu chuyện.[11] Câu chuyện của người kể đan kết với câu chuyện của người nghe làm nảy sinh ra những câu chuyện mới. Thông thường một người biết lắng nghe cũng sẽ trở thành một người kể chuyện hay. Một người đã có kinh nghiệm kết nối câu chuyện của người khác vào chuyện của mình khi nghe chắc chắn cũng biết sẽ chia câu chuyện của mình để kết dệt vào câu chuyện của người khác.

7. Các câu chuyện có thể được kể bằng nhiều cách khác nhau.

Một câu chuyện được kể nhiều cách, dẫu xét đúng nghĩa thì có thể không phải là kể chuyện. Kể bằng miệng vẫn còn là phổ

THƯ MỤC VỤ

biên nhất. Nhưng chuyện còn được kể qua chữ viết, tiểu thuyết hoặc thi ca. Phim, ảnh là những phương thức kỹ thuật cao để kể chuyện. Cử chỉ, điệu bộ của một người, thói quen ứng xử, giọng nói, cách nhìn mặt và những tư thế của thân xác được hiện thực như một nhân vật trong một câu chuyện. Sự im lặng của một người có thể là cách thức kể chuyện hữu hiệu. Bằng sự quảng diễn, thái độ của một người, cách sống và tương quan của người ấy có thể tham gia vào sự kể chuyện và tạo ra những câu chuyện mới. Vũ điệu, âm nhạc, nghệ thuật, kiến trúc, ẩm thực của một cộng đồng là những yếu tố then chốt dệt nên những câu chuyện. Chuyện kể được cấu kết hết sức phong phú đến nỗi chúng mở ra nhiều cách thức dùng để kể.

8. Chuyện kể có thể bị dấu kín.

Dù rằng kể chuyện đến với chúng ta thật tự nhiên, nhưng một vài yếu tố có thể ếm việc kể chuyện đi. Đau khổ do bởi kí ức bị thương tổn, xấu hổ hoặc tội lỗi có thể ngăn cản nạn nhân ấy kể hết câu chuyện của họ. Để giữ lại một chút danh giá sau những kinh nghiệm đau buồn, một nạn nhân có thể không cho rằng câu chuyện ấy là một phần cá tính và kí ức của họ. Các nhà độc tài căm kể những chuyện thối nát, đàn áp, giết chóc và phá hoại nếu không, chế độ của họ bị lung lay. Họ áp đặt một lịch sử chính thức của đất nước nhằm xoá bỏ kí ức đất họ vào vùng tối xấu xa tẻ nhạt. Một số câu chuyện quá nguy hiểm đến nỗi không được kể, bởi vì những người lắng nghe có thể nghe theo tiếng gọi biến đổi. Những trận chiến ác liệt nhất đang diễn ra hằng ngày là về các câu chuyện. Nhưng sự chữa trị là khả thi. Khi các nạn nhân ấy được cho phép kể các câu chuyện đời họ với những người bạn đầy lòng trắc ẩn, những nhà tư vấn, những chuyên gia biết tỏ lòng cảm thương và cảm thông thì lòng tự trọng của họ dần dần được phục hồi. Ở đâu mà các cộng đồng đòi hỏi những câu chuyện thật về họ, ở đó họ cũng đòi quyền thay đổi xã hội.

THƯ MỤC VỤ

Chúng ta vừa dành thời giờ tìm hiểu ý nghĩa các câu chuyện và việc kể chuyện để khám phá các khả năng của chuyện kể trong việc nắm hiểu và thực hành truyền giáo.

II. TRUYỀN GIÁO NHƯ LÀ VIỆC KỂ CHUYỆN CHÚA GIÊSU TẠI CHÂU Á

Trước tiên chúng ta cùng khẳng định với Ad Gentes của Công Đồng Vatican II rằng Giáo Hội lẽ hành tự bản chất là truyền giáo bởi vì Giáo Hội bắt nguồn từ sứ vụ của Chúa Giêsu Kitô và Chúa Thánh Thần, hợp nhất trong ý muốn cứu chuộc của Chúa Cha (AG 2). Để những gì Chúa Giêsu đã hoàn tất trong việc cứu chuộc con người đạt được hiệu quả đúng thời đúng buổi, Người đã sai Chúa Thánh Thần đến từ Chúa Cha để thực hiện công trình cứu chuộc của Người giữa lòng Giáo Hội (AG 3- 4). Bởi vậy thật là thích hợp để gọi Chúa Thánh Thần là nguyên lí nền tảng của Truyền Giáo, như Đức Gioan Phaolô II đã làm (x. RM, chương III). Chính Chúa Thánh Thần giúp Giáo Hội chu toàn nhiệm vụ truyền giáo được trao phó cho mình (EAs 43).

Từ cái nhìn này, sứ vụ của Chúa Giêsu Kitô và của Chúa Thánh Thần có thể được coi như chính câu chuyện của Thiên Chúa. Thiên Chúa là “vị kể chuyện”. [12] Chúa Thánh Thần sẽ kể chuyện Chúa Giêsu cho Giáo Hội. Chúa Giêsu đã hứa: “Đấng Bảo trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em” (Ga 14, 26). Ba ngôi vị trong Ba Ngôi Thiên Chúa còn được Chúa Giêsu mô tả như là “kể chuyện” cho nhau. “Khi nào Thần Khí sự thật đến, Người sẽ dẫn anh em tới sự thật toàn vẹn. Người sẽ không tự mình nói điều gì, nhưng tất cả những gì Người nghe, Người sẽ nói lại, và loan báo cho anh em biết những điều sẽ xảy đến. Người sẽ tôn vinh Thầy, vì Người sẽ lấy những gì là của Thầy mà loan báo cho anh em. Mọi sự Chúa Cha có đều là của Thầy. Vì thế, Thầy đã nói: Người lấy những gì là của Thầy mà loan báo cho anh em” (Ga 16, 13- 15). Việc truyền giáo của Giáo Hội là kết quả của Câu Chuyện mà Chúa Thánh

THƯ MỤC VỤ

Thần loan báo cho Giáo Hội từ Chúa Giêsu và Chúa Cha. Cội nguồn công cuộc truyền giáo của Giáo Hội là Chúa Thánh Thần, Đáng Kể Chuyện Siêu Phàm, Đáng mà Giáo Hội phải lắng nghe để có thể chia sẻ những gì mình đã nghe được. **Giáo Hội là Người của Thiên Chúa kể chuyện về Chúa Giêsu Kitô như Giáo Hội đã nghe từ Chúa Thánh Thần.**

Giáo Hội phải kể câu chuyện Chúa Giêsu thì không có gì phải nói. Vấn đề cốt yếu đối với Châu Á là chia sẻ câu chuyện ấy thế nào, như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã chỉ ra một cách chính xác (EAs 19). Khía cạnh “thế nào” của công cuộc truyền giáo đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà thần học Á Châu, như Michael Amaladoss, S.J.[13] Chúng tôi đưa ra **một số suy tư về cách hiểu câu chuyện để mời gọi chúng ta hãy nhìn vào truyền giáo như kể câu chuyện Chúa Giêsu dưới sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần.**

1. Giáo Hội kể chuyện Chúa Giêsu từ kinh nghiệm của mình về Chúa Giêsu.

Kể chuyện Chúa Giêsu tại Châu Á sẽ tạo được hiệu quả nếu nó **xuất phát từ chính kinh nghiệm của người kể chuyện.** Lời nhận xét của Đức Giáo Hoàng Phaolô VI trong Thông Điệp Evangelii Nuntiandi [14] rằng **con người ngày nay tin vào các chứng nhân hơn là tin vào các thầy dạy** thật rất chính xác, nhưng còn đúng hơn đối với Châu Á, nơi mà các nền văn hoá đặt nặng tính xác thực được kiểm nghiệm về các chứng nhân. Các môn đồ đầu tiên, những người Châu Á, nói bằng chính kinh nghiệm của mình. Họ nói những gì họ đã nghe, họ tận mục sử thị, họ nhìn thấy được và sờ được bằng tay những gì liên quan đến Ngôi Lời Sự Sống (1 Ga 1, 1- 4). Không thể có con đường nào khác cho Giáo Hội hiện nay tại Châu Á. Nếu không có kinh nghiệm sâu xa về Chúa Giêsu, Đáng Cứu Chuộc, làm sao tôi có thể kể câu chuyện của Người một cách xác tín như một phần câu chuyện của riêng tôi? Kinh nghiệm của thánh Phaolô nêu lên

THƯ MỤC VỤ

điểm căn cốt của việc truyền giáo khi ngài nói: “Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi. Hiện nay tôi sống kiếp phàm nhân tong niềm tin vào Con Thiên Chúa, Đấng đã yêu mến tôi và hiến mạng vì tôi” (Gl 2, 20). **Kể chuyện Chúa Giêsu tại Châu Á đòi hỏi Giáo Hội phải gặp gỡ Chúa Giêsu một cách sống động trong sự cầu nguyện, trong việc thờ phượng, trong việc đón tiếp mọi người, nhất là những người nghèo khổ, và nhân ra “dấu chỉ thời đại” qua các biến cố thường ngày.**

2. Câu chuyện Chúa Giêsu biểu tỏ căn tính của Giáo Hội nơi những người nghèo khổ, trong các nền văn hoá và tôn giáo tại Châu Á.

Như một câu chuyện hé lộ cá tính một người thì câu chuyện niềm tin vào Chúa Giêsu cũng tỏ rõ căn tính của người kể với tư cách một người tin. Một chứng nhân kể câu chuyện của mình về việc gặp Chúa Giêsu thì không thể che dấu căn tính của mình là môn đệ của Đấng Cứu Chuộc. Giống như một mạng lưới của các tương quan với dân chúng, với nền văn hoá và các trào lưu xã hội hình thành nên một câu chuyện riêng tư hoặc căn tính, thì **việc kể chuyện Kitô giáo tại Châu Á được thực hiện trong tương quan với những người khác.** Căn tính Kitô và câu chuyện tại Châu Á luôn hiện hữu với, chứ không tách khỏi những người thuộc các nền văn hoá và tôn giáo khác. **Câu chuyện Chúa Giêsu được kể bởi những Kitô hữu Á Châu, là những người hiện diện với và giữa người nghèo, giữa các nền văn hoá và các tôn giáo đa dạng của Châu Á, họ xác định một phần căn tính và các câu chuyện của họ như những người Châu Á.** Thực tại của Châu Á đã thôi thúc Jonathan Yun-Ka Tan nhận định rằng truyền giáo cho các dân tộc- missio ad gentes- ngày hôm nay phải được hiểu theo một mẫu thức mới là truyền giáo giữa các dân tộc- missio inter gentes. [15] Nhưng tôi cho rằng missio ad gentes không thể bị loại bỏ mà đúng hơn được thực hiện inter gentes. Không thể có việc truyền giáo thật sự hướng về các dân tộc mà lại không

THƯ MỤC VỤ

đồng thời được thực hiện giữa các dân tộc. Truyền giáo giữa các dân tộc khích lệ truyền giáo hướng về các dân tộc. Đồng hành và hiện diện giữa người nghèo, giữa các nền văn hoá và các tôn giáo, những Kitô hữu Á Châu là người Châu Á. Với người nghèo và cho người nghèo, cho các nền văn hoá và các tôn giáo, các Kitô hữu Á Châu là các Kitô hữu. Tôi tin rằng sự nhào trộn các câu chuyện này có thể làm phong phú cho rất nhiều suy tư của Liên Hội Đồng Giám Mục Á Châu (FABC) về truyền giáo như là đối thoại với người nghèo, với các nền văn hoá và với các tôn giáo tại Châu Á. [16]

3. Giáo Hội lưu kí hồi ức về Chúa Giêsu một cách sống động.

Hiện diện giữa và cho những người Châu Á khác, Giáo Hội kể chuyện Chúa Giêsu theo cách là tưởng nhớ Chúa Giêsu đang sống. Tưởng niệm Chúa Giêsu không có nghĩa là khoá kín hoài niệm ấy trong một cách thể hiện hữu bất khả xâm phạm. Kí ức sống lại khi được tái phục hồi và được chia sẻ. Tin cậy nơi Chúa Thánh Thần và trung thành với kí ức được bảo lưu trong Truyền Thống của Giáo Hội Hoàn Vũ, **Giáo Hội tại Châu Á phải lấy can đảm mà tái khám phá những phương thế mới để kể chuyện Chúa Giêsu, tìm lại sự sống hoat của nó và mở ra những năng lực để canh tân các thực tại Á Châu.**

Câu chuyện Chúa Giêsu, nếu chỉ được cất giữ như một thiên truyện trong viện bảo tàng thì không đem lại sức sống. Trong Ecclesia in Asia (EAs 19- 20, 22), Đức Gioan Phaolô II đặt ra thách thức cho việc tìm kiếm một khoa sư phạm để có thể làm cho câu chuyện Chúa Giêsu gần gũi hơn với cảm thức của người Châu Á, nhất là đối với những nhà thần học. Ngài muốn rằng cùng một câu chuyện có thể được kể trong nhãn quan mới và trong ánh sáng của những hoàn cảnh mới.

4. Câu chuyện Chúa Giêsu đem lại ý nghĩa cho các tín điều đức tin của Giáo Hội.

THƯ MỤC VỤ

Tôi cho rằng các câu chuyện chứa đựng ý nghĩa về đời sống thiêng liêng, về đạo lí và những xác tín mà một người hằng ấp ủ. Điều có thể xảy ra là Giáo Hội có thể tự đồng hoá quá chặt chẽ với một số tín điều “chuẩn mực” hoặc kiểu mẫu về tín lí, luân lí và phụng tự đến nỗi câu chuyện tạo nên sức bật cho chúng lại bị bỏ qua. Khi đó chính các tín điều lại đánh mất năng lực tiếp cận quần chúng. **Các tín điều đức tin phải được cảm rỗi trở lại câu chuyện nền tảng về Chúa Giêsu. Chẳng hạn việc bẻ bánh trong Bí Tích Thánh Thể phải được nhìn qua nhiều câu chuyện về sự chia sẻ, sự chăm sóc và sự hiệp thông, mà nếu không có nó nghi lễ sẽ bị tước mất hết ý nghĩa. Chiết nhãn của giám mục phải phát xuất từ một câu chuyện sống động về sự phục vụ cộng đồng, nếu không, chiết nhãn chỉ được coi như một vật trang sức. Vai trò biểu tượng của linh mục như sự hiện diện của Chúa Giêsu phải phát xuất phát từ câu chuyện sống động về sự sẵn sàng phục vụ dân chúng, nếu không, chức linh mục sẽ trở nên như một địa vị xã hội hơn là một ơn gọi. Các tín điều trong đạo phải có thể được vạch nối đến câu chuyện nền tảng về Chúa Giêsu. Việc trở về với câu chuyện Chúa Giêsu hẳn sẽ tạo cho Giáo Hội tại Châu Á chỉnh sửa những cảm tưởng về sự ngoại lai gắn liền với giáo thuyết, nghi lễ và tín điều của Giáo Hội (EAs 20). Tách biệt khỏi câu chuyện nguồn cội về Chúa Giêsu, các tín điều của Giáo Hội có thể kể một câu chuyện xa lạ với chính Chúa Giêsu.**

5. Câu Chuyện Chúa Giêsu tạo sinh Giáo Hội.

Các câu chuyện cũng hình thành một cộng đồng, như chúng ta đã tìm hiểu. Trong kinh nghiệm và kí ức chung, các cộng đồng tìm được sự gắn kết và giá trị chung. Kí ức chung về câu chuyện Chúa Giêsu do Chúa Thánh Thần khởi sinh phải là nguồn mạch căn bản cho sự hiệp nhất và sự đồng nhất đức tin của Giáo Hội tại Châu Á. **Sách Thánh, các Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể, các tín điều, nghi lễ và Thánh Truyền là những phương thức để liên tục kể câu chuyện Chúa Giêsu hầu tưởng niệm về**

THƯ MỤC VỤ

Người như cốt lõi của cộng đồng Kitô. Nhưng cảm thức này của cộng đồng không thể miễn thứ cho việc tách Giáo Hội ra để cộng đồng duy trì căn tính của riêng mình. Câu chuyện Chúa Giêsu làm thành cộng đồng Kitô hữu cũng chính là câu chuyện mà toàn thể cộng đồng phải chia sẻ. Theo khuôn mẫu của phép kể chuyện, Giáo Hội sẽ đánh mất căn tính của mình nếu Giáo Hội không kể câu chuyện là chính căn tính của mình. Chúa nói: “Ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất; còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi và vì Tin Mừng, thì sẽ cứu được mạng sống ấy.”(Mc 8, 35-36) FABC xác tín rằng toàn thể Giáo Hội được kêu gọi để truyền giáo.[17] Các Giáo Hội địa phương cần biên phân và phát huy nhiều ơn ban do Chúa Thánh Thần khơi dậy để các Giáo Hội có thể đóng góp vào việc kể chuyện Chúa Giêsu. Toàn thể Giáo Hội, hoa trái của câu chuyện Chúa Giêsu sẽ trở thành người kể chuyện của Giáo Hội.

6. Giáo Hội đang lắng nghe cũng kể Câu Chuyện Chúa Giêsu.

Các câu chuyện tìm được sự toàn vẹn của nó nơi người nghe. Nhưng những câu chuyện bị áp đặt thì không được lắng nghe. Giáo Hội tại Châu Á phải xác tín sự sống động của câu chuyện mình đưa ra, không mang theo một ý đồ áp đặt người khác. Đức Gioan Phaolô II nói với chúng ta trong Ecclesia in Asia rằng chúng ta chia sẻ hồng ân của Chúa Giêsu không phải để cải đạo mà vì vâng lời Chúa và như một hành vi phục vụ các dân tộc tại Châu Á. Hãy để cho câu chuyện lên tiếng và tiếp xúc. Hãy để cho Chúa Thánh Thần mở rộng tâm trí người nghe và mời gọi họ biến đổi. Số đông các dân nghèo tại Châu Á có thể tìm được lòng trắc ẩn và niềm hi vọng trong câu chuyện Chúa Giêsu. Các nền văn hoá Á Châu sẽ náo động cất vang lời thách đố đòi hỏi tự do đích thực cho họ trong câu chuyện Chúa Giêsu. Các tôn giáo đa dạng tại Châu Á sẽ trầm trở cảm phục và tán dương những người đang tìm kiếm Thiên Chúa cùng sự thánh thiện đích thực trong câu chuyện Chúa Giêsu. Giáo Hội tại Châu

THƯ MỤC VỤ

Á được mời gọi để khiêm tốn mở đường cho Chúa Thánh Thần chạm vào những người lắng nghe. Là một người kể chuyện của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội tại Châu Á phải đi vào thế giới và ngôn ngữ của những người lắng nghe từ nội tâm họ để kể câu chuyện Chúa Giêsu đúng hết như vào ngày lễ Ngũ Tuần.[18] Nhưng điều đó cũng có nghĩa là **Giáo Hội tại Châu Á phải là một người biết lắng nghe Chúa Thánh Thần và những người nghèo, các nền văn hoá và các tôn giáo nếu Giáo Hội muốn nói cho thật có ý nghĩa. Một Giáo Hội kể chuyện phải là một Giáo Hội biết lắng nghe.** [19]

7. Giáo Hội kể Câu Chuyện Chúa Giêsu theo những đường lối đa dạng.

Các câu chuyện có thể được kể bằng nhiều cách khác nhau. Câu chuyện Chúa Giêsu cũng vậy. Giáo Hội tại Châu Á, với gia sản phong phú là kể chuyện, thủ đắc được từ các gia đình, làng xóm Á Châu, từ các tôn giáo và sự minh triết truyền thống, có thể rất **sáng tạo trong việc kể chuyện Chúa Giêsu. Chúng ta cho một đời sống thánh thiện, đạo đức, chính trực** vẫn còn là câu chuyện hấp dẫn nhất về Chúa Giêsu tại Châu Á. [20] **Đời sống thánh thiện của những người nam nữ, của các vị tử đạo** chứng minh câu chuyện Chúa Giêsu được khắc hoạ vào các cá nhân và các cộng đồng như thế nào.[21] **Những người nam nữ đã hiến thân phục vụ đồng loại, như Chân phúc Têrêxa Calcutta,** là những câu chuyện sống động mà các dân tộc Á Châu thích nghe. **Bảo vệ người nghèo, hành động đòi công lí, thăng tiến đời sống, chăm sóc bệnh nhân, giáo dục thiếu nhi và giới trẻ, xây dựng hoà bình, giảm miễn các khoản nợ nước ngoài và bảo trợ các công trình sáng chế** là những cách thức kể lại câu chuyện Chúa Giêsu hôm nay tại Châu Á. [22] **Nhưng Giáo Hội cũng còn phải sẵn sàng đón nhận những phương thức bất ngờ của Chúa Thánh Thần để kể lại câu chuyện Chúa Giêsu.**

8. Giáo Hội là tiếng nói của các câu chuyện bị chèn ép.

THƯ MỤC VỤ

Thật là tai tiếng khi mà việc hà hiếp áp bức các câu chuyện vẫn xảy ra hằng ngày tại nhiều miền tại Châu Á. *Những người nghèo, các trẻ em gái, các phụ nữ, những người tị nạn, những di dân, những người dân bản địa, những nạn nhân của các hình thức bạo lực gia đình, chính trị và sắc tộc cùng các thảm họa môi trường chỉ là một số ít những câu chuyện bị đàn áp nêu trên.* Nhiều người sợ những câu chuyện họ sẽ kể. Hay là họ sợ nghe sự thật và các đòi hỏi? Giáo Hội kể câu chuyện Chúa Giêsu mà những lời lẽ thường rơi vào những lỗ tai điếc đặc, do đó Người đã bị xử tử để Người không còn có thể kể câu chuyện của Người nữa. *Do đó tại Châu Á, Giáo Hội mang một trong trách đối với Người là phải tự tạo cho mình trở nên người kể chuyện không bằng tiếng nói, để tiếng nói của Chúa Giêsu có thể được lắng nghe trong những câu chuyện bị đàn áp.*

Kết luận

Truyền giáo như là kể câu chuyện Chúa Giêsu đã và đang diễn ra tại Châu Á. Chúng ta tôn vinh nhiều người kể chuyện của Chúa Thánh Thần mà những câu chuyện họ kể, dù bị giấu kín, đã tạo sinh nhiều câu chuyện mới trong đời sống nhiều anh chị em tại Châu Á.

Tôi xin kết thúc bằng việc hướng nhìn về *Chúa Giêsu, là Logos hoặc Câu Chuyện Thiên Chúa và là vị Thầy kể chuyện Nước Thiên Chúa.* Chúng ta hãy nhìn lên Người. Chúng ta hãy lắng nghe Người. Chúng ta hãy học cùng Người. Chúng ta hãy mở rộng lòng đón nhận câu chuyện Người kể và cách Người kể chuyện. Câu chuyện của Người là nói về Abba (Chúa Cha) mà Người đã cảm nghiệm và về sự sống viên mãn mà Abba ban tặng. Tuy nhiên, bình sinh Người đã sống như một người Do Thái, một người dân Á Châu bình thường, với gia đình, bè bạn, Người giao tiếp với các người phụ nữ, các trẻ em, những ngoại kiều, những thủ lãnh đền thờ, những thầy thông luật, những người nghèo, những người đau ốm, những người bị bỏ rơi, những người tội lỗi

THƯ MỤC VỤ

và những địch thủ. Tất cả họ là một phần trong con Người của ngài. Người quy tụ một cộng đồng, một gia đình mới gồm những người lắng nghe và thực hành Lời Thiên Chúa. Người đã kể cho họ nghe những câu chuyện về Abba và sự sống trong Abba. Người sử dụng ngôn ngữ của họ. Các dụ ngôn của Người thật giản dị nhưng có sức hoá giải. Người kể cho họ về Abba qua các bữa ăn, qua những dịp chữa bệnh, qua lòng trắc ẩn, qua lòng thương xót, qua sự tha thứ, và qua sự phê phán thói đạo đức giả. Câu chuyện của Người dẫn Người đến một bữa ăn, tại đó Người đã trở thành của ăn và Người đã rửa chân cho các bạn hữu của Người. Không điều gì có thể cắt cụt câu chuyện Người kể, cho dầu là thập giá. Cái chết ô nhục của Người hẳn phải là hậu kết câu chuyện của Người. Nhưng Abba vẫn còn điều phải nói, “Con Ta- Người Con đó đã sống lại thật.” Khi đổ tràn ân sủng Chúa Thánh Thần vào tâm hồn chúng ta, Chúa Giêsu kí thác câu chuyện của Người cho chúng ta. Tôi nghe Người đang nói: “Hãy lắng nghe câu chuyện của tôi. Hãy đi và kể lại câu chuyện của tôi tại nơi nó đã khởi đầu, hồi Châu Á yêu dấu của tôi!” ■

Ghi chú :

1 Công Đồng Vatican II, *Ad Gentes*, 6.

2 x. Gioan Phaolô II, *Redemptoris Missio*, 41.

3 x. Gioan Phaolô II, *Ecclesia in Asia*, 10.

4 Một mẫu điển hình là Michael L. Cook, S.J., *Christology as Narrative Quest* (Collegeville, MN: 1997).

5 x. Richard Woods, O.P., “Good News: The Story Teller as Evangelist”, *New Blackfriars* 81 (2000): 206.

6 *Ibid* ., p. 205.

7 x. Richard Bayuk, C.P.P.S., “Preaching and the Imagination,” *Bible Today* , 38 (2000): 289, 292.

8 x. Cook, p. 31.

9 x. Jose Mario C. Francisco, S.J., “The Mediating Role of Narrative in Inter Religious Dialogue: Implications and Illustrations from the Philippine Context,” *East Asian Pastoral Review*, 41 (2004):164.

10 x. Bayuk, p. 289.

11 *Ibid* ., p. 290.

THƯ MỤC VỤ

12 Cook, p. 39.

13 Xin xem thêm các công trình của Michael Amaladoss, S.J., “Images of Jesus in India,” *East Asian Pastoral Review* 31 (1994): 6-20 and “Who Do You Say that I Am?” Speaking of Jesus in India Today,” *East Asian Pastoral Review* , 34 (1997): 211-224.

14 Phaolô VI, *Evangelii Nuntiandi*, 41.

15 Jonathan Yun-Ka Tan, *Missio Inter Gentes: Towards a New Paradigm in the Mission Theology of the FABC* , FABC Papers No. 109.

16 Tài liệu căn bản FABC I (1974), “Evangelization in Modern Day Asia”, especially # 12, 14, 20, G. Rosales and C.G. Arevalo, editors, *For All the Peoples of Asia* , Volume I (Quezon City:Claretian Publications, 1997), pp. 11-25. Nhiều phiên họp toàn thể và các nghiên cứu của các học viện của FABC khai sáng thêm cho cái nhìn căn bản của FABC I trong những hoàn cảnh đang biến chuyển.

17 x. BIMA III (Third Bishops’ Institute for Missionary Apostolate, 1982), #5, *Ibid* . p. 104.

18 x. BIRA IV/12, (Twelfth Bishops’ Institute for Interreligious Affairs on the Theology of Dialogue, 1991) # 42-47, *Ibid* ., p. 332.

19 x. BIRA I (First Bishops’ Institute for Interreligious Affairs, 1979), # 11-14, *Ibid* ., p. 111.

20 x. BIMA III (Third Bishops’ Institute for Missionary Apostolate, 1982) # 10, *Ibid* ., p. 105.

21 x. Francisco, p. 167.

22 x. EAs # 33-41.

Linh mục Giuse Ngô Quang Trung dịch trong Sedos.org





Trung Tín

+ GM GB Bùi Tuấn

Từ thánh lễ sau cùng tôi dâng tại đây cho đến thánh lễ hôm nay, tính ra cũng đã 4 năm rồi. Thời gian khoảng cách là tương đối dài. Trong thời gian này, tôi vẫn nhìn thấy, và vẫn cảm thấy tấm lòng trung tín của anh chị em.

Ngoài sự trung tín nhiệt tình đối với Tổ Quốc, anh chị em đã có một sự trung tín chân thành đối với Chúa và đối với Hội Thánh thông qua các kẻ kế vị các thánh tông đồ.

Sự trung tín là một đức tính cao quý trong đời sống gia đình, đời sống xã hội và đời sống tôn giáo. Sống có trung, có tín, có thủy chung là sống đúng đạo làm người, và cũng là sống đúng đạo Chúa. Trung tín tạo nên một vẻ đẹp rạng rỡ, làm cho người bình thường không còn là tầm thường nữa.

Nếu chỉ trung tín khi mọi sự xảy ra đúng ý của mình, thì đâu đã gọi được là trung tín. Càng xa nhau, càng nhớ nhau. Càng khổ đau, càng thương nhau. Càng nhìn thấy yếu đuối hèn mọn, càng xót thương tận tình nâng đỡ. Đó mới thực là trung tín.

Trong bài Phúc Âm lễ hôm nay (Mt 18,1-4), Chúa bảo ta hãy bắt chước trẻ nhỏ. Đúng như vậy. Về mặt trung tín, ta cũng hãy bắt chước trẻ nhỏ. Trẻ nhỏ như gắn bó thương mến cha mẹ của mình, mặc dầu cha mẹ nó có nghèo khổ, thua kém nhiều người khác. Hội Thánh của ta hôm nay, Tổ Quốc của ta lúc này, đang trong hoàn cảnh thiếu thốn nhiều mặt. Cũng chính vì thế, mà ta càng phải trung tín với Tổ Quốc và đối với Hội Thánh của ta.

TU ĐỨC

Trung tín không phải là chuyện của một tháng, một năm, mà là chuyện của trọn đời. Nó là tấm vải phải dệt mỗi ngày bằng từng lời nói, bằng từng việc làm, bằng từng tình cảm, bằng từng suy nghĩ. Có nghĩa là con người trung tín luôn nuôi dưỡng, và bảo vệ ngọn lửa yêu thương trong lòng mình, bằng những việc nhỏ thường xuyên, hơn là bằng những việc lớn khác thường. Bởi vì việc nhỏ thì luôn luôn có sẵn, còn việc lớn thì hiếm có. Chúa dạy: *“Ai trung tín trong việc nhỏ sẽ trung thành trong việc lớn”*. Chứ Chúa không nói: Ai trung tín trong việc lớn sẽ trung thành trong việc nhỏ.

Trong Kinh Thánh, Chúa khen người đầy tớ khôn ngoan và trung tín, và vì đã khôn ngoan và trung tín, nên người đầy tớ ấy được tín nhiệm, được chọn và được yêu thương, kính trọng.

Tôi cầu mong tất cả anh chị em đều là những người như thế.

Tôi chỉ nói vắn tắt bấy nhiêu thôi. Tôi tin rằng: Chỉ bấy nhiêu thôi cũng đã đủ để anh chị em hiểu lòng tôi đối với anh chị em.

Anh chị em thân mến,

Anh chị em có biết tại sao Hội Thánh có thói quen gọi ngày thứ bảy là ngày Đức Mẹ không? Thưa là bởi vì: Xưa, ngày thứ bảy Tuần Thánh Đức Mẹ đã tuyệt đối trung tín trong một hoàn cảnh vô cùng bi đát. Ngày ấy, Chúa Giêsu đã chịu nạn, đã chịu chết, xác được chôn táng trong mồ, hầu hết môn đệ Chúa, kể cả các tông đồ, đều xuống tinh thần, ngao ngán, chán nản. Nhưng trong bóng tối u buồn thê thảm ấy, có một ngọn đèn âm thầm lặng lẽ, đứng trước bão gió kinh hoàng, đó là trái tim trung tín Đức Mẹ.

Lạy Mẹ Maria, con xin Mẹ chia sẻ sang con sự trung tín của Mẹ, để sự trung tín của con, góp được phần nào lợi ích cho Hội Thánh, và cho Tổ Quốc Việt Nam của con. Amen. ■

Nhà thờ Thạnh An, ngày 6/10/1986

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Ave Maria



Suy Niệm Chúa Nhật 14 Thường Niên, B
Êd 2,2-5; 2Cr 12,7-10; Mc 6,1-6

CÁI NHÌN BỀ NGOÀI

Khi đọc Bài Tin Mừng hôm nay, tôi nhớ đến một câu chuyện có nội dung như thế này: Ngôi Chùa kia có một pho tượng Phật rất lớn được đắp bằng đất sét, nhưng từ lâu không có ai để ý đến, vì vẻ bề ngoài của pho tượng chẳng có gì hấp dẫn.

Ngày qua ngày, chỉ có vị Đại Sư chủ trì ngôi Chùa đó là thường xuyên lo nhang đèn. Một đêm nọ, vị sư ra thắp hương, bất chợt ông soi đèn, thì thấy sau lưng pho tượng có một vết nứt, và từ vết nứt đó phát ra một tia sáng kỳ lạ. Vị sư nghĩ rằng trong lớp đất sét kia có điều gì bí mật.

Sáng hôm sau vị Đại Sư chỉ cho các đệ tử xem vết nứt của pho tượng. Rồi thầy trò bóc lớp đất sét bị nứt ra. Khi đó họ mới khám phá ra, lớp đất sét kia chỉ là cái vỏ bọc bên ngoài một pho tượng bằng vàng khối đẹp tuyệt vời. Tin ấy được loan đi. Từ đó rất nhiều người kéo đến thắp hương, khấn vái pho tượng.

Chúng ta vẫn thường có cái nhìn bề ngoài như thế. Rất ít khi ta để ý đến thực chất bên trong. Chẳng hạn: Khi gặp một người, hay một sự vật... ta thường nhìn họ ở hình thức mẫu mã, bao bì... hơn là thực chất bên trong. Vì thế mà ta vẫn thường

SUY NIỆM LỜI CHÚA

nghe nói: Mặt hàng này đẹp; người kia có nhiều bằng cấp, v.v... Và còn rất nhiều điều khác nữa.

Hôm nay tôi muốn chia sẻ với anh chị em là: Ta luôn bị ám ảnh về cái mẫu mã, bao bì... không chỉ trong lãnh vực kinh tế thị trường, trong tương quan giữa con người với nhau, mà ngay cả trong tương quan với Thiên Chúa nữa. Rất nguy hiểm!

Bài Tin Mừng mà chúng ta vừa nghe, cho thấy khi Chúa Giêsu trở về quê hương và giảng dạy, thoát nghe thì dân làng Nazaret đã trầm trồ khen ngợi, thán phục những lời Ngài nói... Nhưng ngay sau đó họ lại phủ nhận. Tại sao vậy?

Thưa, họ phủ nhận, vì họ biết rõ gia đình của Chúa Giêsu quá nghèo hèn. Họ phủ nhận, vì họ biết Chúa Giêsu không đi học, không có bằng cấp. Họ phủ nhận, vì thấy Chúa Giêsu chỉ là một anh thợ thủ công... Họ phủ nhận, vì thân thể của Chúa Giêsu quá tầm thường.

Để thấy rõ hơn, ta thử làm một cái lý lịch trích ngang về Chúa Giêsu. Theo Thánh Marcô cho biết, thì tên của Chúa là Giêsu / Hộ khẩu thường trú: Nazaret / Nghề nghiệp: Thợ mộc / Cha: Giuse / Mẹ: Maria...

Nếu ta cứ nhìn vào lý lịch trên đây mà xét, thì mẫu mã của Chúa Giêsu quá bết. Giả sử Chúa Giêsu thay đổi cái lý lịch ấy một chút, thì sự việc chắc sẽ tốt hơn. Chẳng hạn: Tên của Ngài vẫn là Giêsu / nhưng hộ khẩu thường trú phải là Giêrusalem / Nghề nghiệp phải là tiến sĩ luật / Còn cha mẹ phải là Thượng tế Caipha. Như thế lý lịch của Ngài mới có mẫu mã bắt mắt.

Đàng này, cái nhãn hiệu Giêsu Nagiaret và gia cảnh của Ngài quá bết. Nên người ta không chấp nhận những lời Ngài nói. Điều này không chỉ đúng với dân làng Nazaret, mà cả chúng ta nữa đấy! Thực vậy, ta luôn có sẵn một cái khung ý tưởng tiền chế, một cái nhãn hiệu có sẵn, rồi ta gán cho một người nào đó.

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Sau đó ta cứ dựa vào cái nhãn hiệu đó mà đón nhận, hay không đón nhận.

Như thế ta cũng chẳng khác gì dân làng Nazaret xưa kia, khi họ nhìn vào cái nhãn hiệu của Chúa Giêsu mà chối bỏ Ngài. Thành thử, không chỉ dân làng Nazaret ngày xưa, mà chính ta hôm nay cũng được mời gọi để xét lại cái nhìn của mình.

Như chúng ta biết, Hội Thánh ngày hôm nay đang lên tiếng mời gọi con người hội nhập văn hóa, đối thoại liên tôn... để con người có thể xích lại gần nhau hơn, để con người có cơ hội gặp Thiên Chúa. Nhưng hầu như ta không để ý đến; hoặc nếu có, ta cũng khó lòng đón nhận cách thân tình những anh em khác tôn giáo. Bởi vì ta đã gán cho họ cái nhãn hiệu ngoài công giáo rồi.

Vì có ý tưởng tiền chế như thế, nên ta không thể gặp Thiên Chúa ở bên ngoài Nhà Thờ. Trong khi Thiên Chúa vẫn có thể lên tiếng với ta qua con người này, biến cố kia, sự việc nọ... ■

Suy Niệm Chúa Nhật 15 Thường Niên, B

Am 7,12-15; Êp 1,3-14; Mc 6,7-13

SỐNG PHÓ THÁC

Bài Tin Mừng hôm nay nói đến tinh thần phó thác, mà Chúa Giêsu muốn các Tông đồ phải có, trong khi đi truyền giáo. Phó thác là một đức tính rất quan trọng, nhưng xem ra nhiều người không hiểu đúng.

Chẳng hạn: Một người kia mắc bệnh, không lo chữa trị, mà cũng chẳng có biện pháp giữ gìn sức khỏe cho tốt hơn, rồi họ cứ nói: "Tôi phó thác tất cả cho Chúa". Như thế có phải là phó thác không? Dĩ nhiên là không.

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Một thí dụ nữa: Làm cha mẹ, mà chẳng lo sửa dạy con cái, để cho chúng hư thân mất nết, rồi tự an ủi mình: "Phó thác cho Chúa". Như thế có phải là phó thác không? Chắc chắn là không.

Nếu những trường hợp kể trên mà là phó thác, thì phó thác không còn là một đức tính nữa, nhưng là một nết xấu: lười biếng, thụ động... Đạo Công giáo mà chủ trương phó thác kiểu đó, thì cũng không oan ức gì, khi bị người khác chế nhạo là đạo tiêu cực, đạo cản trở sự tiến bộ...

Ngược lại, nếu khi ta đứng trước một công việc, mà mình lo lắng thái quá, làm như Chúa để một mình mình phải lo, thì đó cũng không phải là phó thác. Rồi trong khi lo công việc, mà ta quá cậy dựa vào những phương tiện vật chất, thế tục, không tin tưởng vào ơn Chúa giúp, thì đó cũng không phải là phó thác.

Vậy phó thác là gì? Trong bài Tin Mừng hôm nay, ta thấy Chúa dạy các Tông đồ sống tinh thần phó thác một cách đúng nghĩa. Chẳng hạn: Khi Chúa sai các ông ra đi truyền giáo, Chúa đã căn dặn các ông sống tinh thần phó thác:

Về vật chất: Các ông chỉ cần một số phương tiện vừa đủ: một cây gậy để chống lại thú dữ dọc đường, một chiếc áo mặc, một đôi dép để đi, thế thôi.

Chúa dạy các ông đừng quá lo lắng về vật chất: Không cần mang lương thực dự trữ, không cần thủ cho nhiều tiền trong túi, không cần tới hai áo, không cần mang bị theo, để đựng quà biếu của người khác.

Về nơi ăn chốn ở cũng thế, miễn sao có chỗ trọ là được. Nhà nào cho mình trọ, thì cứ ở trọ, bất kể nhà đó giàu hay nghèo. Đừng chọn lựa nhà này, hay nhà khác, để có tiện nghi hơn.

Nhà nào không cho mình trọ, thì mình ra đi, không chút lưu luyến. Điều chính yếu quan trọng mà các ông phải cậy dựa vào, đó là quyền năng của Chúa.

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Như thế, qua đoạn Tin Mừng trên, ta hiểu: Phó thác là đứng trước một công việc, một mặt ta không được lười biếng buông trôi, nhưng phải vận dụng hết sức mình, để làm cho được. Mặt khác, ta không được ỷ lại vào sức riêng của mình, mà còn phải cầu nguyện, xin Chúa ban ơn giúp sức.

Và một khi ta đã cố gắng hết sức mình, đồng thời đã tin cậy vào ơn Chúa giúp, sau đó công việc diễn tiến thế nào, thuận lợi hay không thuận lợi, thành công hay thất bại, thì ta cũng đừng quá lo lắng sợ sệt, vì mình đã phó thác cho Chúa.

Như thế, đứng trước một vấn đề khó khăn, nếu ta ngã lòng nản chí, thì là thiếu phó thác. Nhưng nếu ta quá lo lắng cậy dựa vào khả năng riêng của mình, thì cũng là thiếu phó thác.

Tại sao ta không bắt chước đứa bé đang tập đi: Bàn tay nhỏ bé của nó nắm chặt bàn tay của Cha nó; Đôi chân nhỏ bé của nó can đảm bước đi từng bước từng bước; Và lòng nó thì rất an tâm, vì nó biết chắc có Cha nó luôn sẵn sàng nâng đỡ, mỗi khi nó xảy chân. Sống phó thác là như thế.

Chúa ơi! Xin cho con nhận ra: Chúa đã ban cho con cây gậy, để con nương tựa. Đó là sức mạnh của Chúa. Chúa đã ban cho con đôi dép, để con an tâm bước đi. Đó là sự quan phòng của Chúa. Chúa đã ban cho con tấm áo, để con che mưa nắng cuộc đời. Đó là tình yêu của Chúa. Con hết lòng cảm tạ Chúa. ■

Suy Niệm Chúa Nhật 16 Thường Niên, B

Gr 23,1-6; Êp 2,13-18; Mc 6,30-34

KIỂM ĐIỂM ĐỜI SỐNG

Sau thời gian đi thực tập truyền giáo trở về, các Tông đồ đã sung sướng kể lại cho Chúa Giêsu nghe những thành quả tốt đẹp mà họ đã gặt hái.

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Nghe xong, Chúa Giêsu mời gọi các Tông đồ hãy lui vào nơi thanh vắng, như Ngài thường làm, để nghỉ ngơi, để cầu nguyện, cũng như để kiểm điểm về những biến cố mà họ đã gặp và đã sống.

Trong vài phút ngắn ngủi này, ta hãy vâng nghe Lời Chúa và bắt chước các Tông đồ, để lui vào nơi vắng vẻ, để nghỉ ngơi, để cầu nguyện, để kiểm điểm đời sống, để biết rõ chính bản thân mình.

Thực tế cho thấy, con người ngày nay biết được rất nhiều sự, nhưng có một sự cần phải biết hơn cả, thì họ lại mù tịt, đó là biết chính bản thân mình. Trong khi đó, từ xa xưa, người ta đã nhấn mạnh đến tầm mức quan trọng của việc nhận biết mình.

Đông phương bảo rằng: “Tri bỉ tri kỷ, bách chiến bách thắng”. Nghĩa là biết mình biết người, thì trăm trận đều thắng. Còn Tây phương thì khuyên: “Hãy biết chính mình” (Connais-toi, toi-même).

Sở dĩ cả Đông phương và Tây phương đều nói đến sự biết mình, vì nếu ai không biết mình, thì khó mà sống khiêm nhường. Không khiêm nhường, thì khó mà có nhân đức. Không nhân đức, thì khó mà được vào Nước Trời. Không biết những sai lỗi, thì làm sao có thể uốn nắn mà trở nên hoàn thiện.

Tuy nhiên, biết mình không phải là chuyện dễ. Một danh nhân đã nói: Con người khó mà đo được tâm hồn mình một cách chính xác, bởi vì cái thước họ dùng luôn sai lệch, hoặc ngắn quá, hoặc dài quá.

Kinh nghiệm cho thấy: Một người đã sạch, thì chỉ một vết nhỏ như nhò mọn thôi, cũng đã đủ để họ cảm thấy bút rút khó chịu. Vì thế họ phải tắm gội lại ngay. Trái lại, một người đã quen lem luốc bẩn thỉu, dính đầy dầu mỡ, thì cho dù bùn đất có dính vào đầy người ấy, họ cũng tỉnh bơ; chẳng cảm thấy chi bút rút.

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Cái bi đát của con người là ở chỗ: Người say, thì chẳng bao giờ nhận mình say. Còn kẻ tội lỗi, thì chẳng nhận thấy mình có tội lỗi gì. Do kiêu ngạo, ta thiếu nhận biết đúng đắn về bản thân cng những sai lỗi của mình. Trái lại, những khuyết điểm của người khác, thì ta lại biết rất rõ; và kết án họ một cách rất là nghiêm khắc.

Bởi đó ta phải luôn tự hỏi: Tôi là ai và tôi như thế nào? Đây là những cám dỗ tôi thường gặp? Đây là những tật xấu tôi thường bị ám ảnh? Và đây là những tội tôi thường phạm? Tất cả những câu hỏi trên, ta chỉ có thể tìm thấy đáp án một cách xác thực nhất trong thinh lặng với Chúa, để cầu nguyện và kiểm điểm đời sống.

Bởi đó, giữa dòng đời huyền ảo hôm nay, ta hãy cố gắng mỗi ngày, dành lấy những giây phút thinh lặng để cầu nguyện, để tính sổ cuộc đời với Chúa, và nhìn lại những bước đường mình đã đi qua.

Qua những giây phút thinh lặng thánh thiêng ấy, ta sẽ được trở về Nguồn Ôn Thánh. Và từ đó, ta xác định rõ hơn mình đang ở đâu và đã đi tới đâu. Từ đó, ta sẽ dễ dàng uốn nắn lại đường đi nước bước của chính mình, sao cho đúng hướng.

Lạy Chúa! Giữa những ngược xuôi chao đảo của dòng đời, xin cho con biết dùng những giây phút thinh lặng bên Chúa, để nghỉ ngơi và cầu nguyện, để tính sổ cuộc đời, để nhìn lại chính mình. Nhất là để được Chúa gia tăng sinh lực cho con. Con cảm ơn Chúa. ■

SUY NIỆM LỜI CHÚA

Suy Niệm Chúa Nhật 17 Thường Niên, B
2 V 4,42-44; Êp 4,1-6; Ga 6,1-15

HÃY CHO HỌ ĂN

Tin Mừng thánh Gioan hôm nay thuật lại biến cố Chúa Giêsu làm phép lạ, khiến năm chiếc bánh và hai con cá, trở nên lương thực cho hàng ngàn người ăn no, mà vẫn còn dư. Câu chuyện năm chiếc bánh và hai con cá của cậu bé năm xưa, vẫn âm thầm gửi đến ta nhiều thông điệp thâm thúy. Hôm nay ta chỉ dừng lại ở ý nghĩa của năm chiếc bánh.

Chiếc bánh thứ nhất là sự Yêu Thương. Vừa gặp lại các Tông đồ trở về sau cuộc hành trình đi rao giảng Tin mừng, Chúa Giêsu đã vui mừng nhắc nhở cho các ông: “Hãy vào nơi thanh vắng mà nghỉ ngơi”. Nhưng khi thấy đoàn người lũ lượt tìm đến, thì Chúa lại chạnh lòng thương. Và Chúa đã dạy dỗ họ nhiều điều (Mc 6, 34). Qua đó, ta thấy tình yêu của Chúa vô cùng mãnh liệt. Ngài sẵn sàng hủy bỏ cả chương trình, và ý muốn riêng tư của Ngài.

Chiếc bánh thứ hai là sự Trách Nhiệm. Chúa Giêsu hăng say giảng dạy cho đến nhá nhem tối. Các môn đệ đến thưa: “Xin Thầy cho dân chúng về, để họ vào làng mạc chung quanh mà mua gì ăn”. Chúa đáp: “Chính anh em hãy cho họ ăn” (Mc 6, 35-37). Qua đó, Chúa Giêsu trao trách nhiệm cho các ông, phải quan tâm giải quyết những nhu cầu cấp bách của cộng đoàn. Không thể vịn cớ gì để lạnh lùng, lảng tránh, từ chối trách nhiệm.

Chiếc bánh thứ ba là sự Quảng Đại. Tuy Chúa quyền năng vô cùng, Ngài có thể tác tạo và biến hóa mọi sự, nhưng Chúa luôn cần sự hợp tác của con người, vì Ngài tôn trọng sự tự do, không ép buộc bất cứ ai. Cậu bé quảng đại trong câu chuyện này, đã không ích kỷ giữ bánh và cá cho riêng mình. Nhưng cậu đã hoàn toàn dâng hiến tất cả, chia sẻ mọi sự cho Chúa. Và cũng chỉ

SUY NIỆM LỜI CHÚA

cần có thể, phép lạ đã xảy ra. Vì “Ta muốn tình yêu, chớ không muốn hy lễ” (Mt 9, 13).

Chiếc bánh thứ tư là sự Nhân Hậu. Từ năm chiếc bánh và hai con cá dăng hiến của cậu bé, Chúa Giêsu đã cho hàng ngàn người ăn dư thừa. Sự cho đi ấy dấu nhỏ bé, nhưng đã được tình yêu hồi đáp bằng sự đại lượng kỳ diệu. Lòng nhân hậu của Chúa khôn lường vô cùng. Bởi vì “Thiên Chúa là Đấng từ bi và nhân hậu. Người đại lượng và chan chứa tình thương. Người không xử với ta như ta đáng tội, và không trả cho ta theo lỗi của ta” (Tv 103, 8-10).

Chiếc bánh thứ năm là sự Công Bình. Chúa Giêsu không phân biệt nam nữ, già trẻ, giàu nghèo, chức tước, địa vị. Ngài phân phát bánh và cá tùy theo nhu cầu mỗi người. Hết thấy đều được no đầy phúc đức. Hồng ân Chúa luôn phổ quát, công bình và phong phú cho mọi người, như hạt giống gieo vãi, như mưa sa, nắng ấm. Bởi vì “Ngài cho mặt trời mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ tội lỗi” (Mt 5, 45).

Lạy Chúa Giêsu! Con thường thiếu lòng quảng đại, không dám cho đi những gì con đang có, chỉ vì con sợ mất mát, thua thiệt, chỉ vì con thiếu Tình Yêu, thiếu niềm tin và thiếu lòng cậy trông vào Chúa Quan Phòng.

Xin Chúa thương mở lòng trí con, để con thấu hiểu ý nghĩa cao trọng của phép lạ hóa bánh ra nhiều, để con sẵn sàng cho đi mọi sự, kể cả bản thân, với tình yêu tha thiết chân tình, như cậu bé năm xưa đã dâng hiến tất cả bánh và cá cho Chúa, để dưỡng nuôi tha nhân.

Xin Chúa thương giúp con. ■

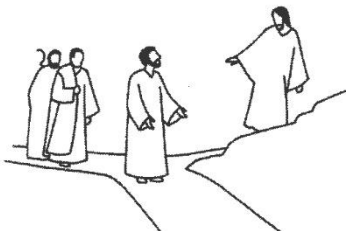


THÁNH KINH

• Lm. Nguyễn Lam

Trung tín

theo Thánh Kinh



Sách Từ Điển Công Giáo (HĐGMVN, *Từ Điển Công Giáo*, NXB Tôn Giáo, 2016, trang 933) định nghĩa: *Trung* là *hết lòng*; *Tín* là *tin cậy*. *Trung tín* là *đáng tin cậy, giữ lời hứa*. Theo Thánh Kinh, *Trung tín* là *thuộc tính của Thiên Chúa, được diễn tả qua việc Ngài kiên vững trong lời của Ngài, trong tình yêu và giao ước với dân Ngài tuyển chọn* (x. Is 40,8; Tv 146,6). Nhờ sự trung tín của Thiên Chúa mà con người được yêu thương và cứu rỗi. Thánh Kinh không những ca ngợi lòng trung tín của Thiên Chúa, mà còn kêu gọi con người hãy tín thác vào Ngài và tin tưởng lẫn nhau. Thánh Kinh cũng đưa ra những gương mẫu của sự trung tín và kết quả có được khi biết sống trung tín trong cuộc trần này.

1. Thiên Chúa – Đáng Trung Tín

Thiên Chúa là Đáng Trung Tín (Gr 42,5). Đức trung tín của Ngài vô cùng cao cả (Ac 3,23) và tồn tại đến muôn đời (Tv 146,6; Hc 42,12). Vì đức trung tín, Ngài ban thêm sức mạnh, gìn giữ dân Ngài để họ vượt qua mọi gian lao thử thách và ác thần (1Cr 10,13; 2Tx 3,3). Những gì Ngài đã hứa, Ngài luôn luôn thực hiện để con người biết cậy trông vào Ngài trong mọi hoàn cảnh (Hr 11,11). Trải qua năm dài thảng rộng của cuộc sống, cho dù con người có bất trung, nhưng không vì thế lại có thể làm suy giảm

THÁNH KINH

đi lòng trung tín của Ngài (Rm 3,3), bởi vì Ngài không thể chối bỏ chính mình: Ngài là Đấng Trung Tín (2Tm 2,13).

2. Lời kêu gọi sống trung tín

Vì Chúa là Đấng Trung Tín trong mọi lời nói và việc làm, Thánh Kinh đã mời gọi con người biết nhận ra những việc lớn lao mà Thiên Chúa đã thực hiện cho họ và thể hiện lòng trung tín của họ đối với Thiên Chúa qua việc sống chân thật (Tt 2,10), tỉnh thức (Mt 24,45; Lc 12,42), giữ các giới răn (Hc 15,15; Ed 18,9), luôn kính sợ và hết lòng phụng thờ Ngài (Gs 24,14; 1Sm 12,24). Trong cuộc sống này, con người không những được kêu gọi giữ đức trung tín với Thiên Chúa, mà còn phải trung tín với nhau (Hc 27,17). Người biết giữ đức trung tín sẽ nhận được phần thưởng của sự tín trung (1Mcb 10,27).

3. Các nhân vật trung tín

Nơi gương Thiên Chúa, nhiều nhân vật sống trung tín được Thánh Kinh ghi nhận. Trước hết là tổ phụ Áp-ra-ham. Sách Mac-ca-bê quyển thứ nhất chứng nhận rằng Áp-ra-ham là người đã trung tín với Thiên Chúa trong cơn thử thách (1Mcb 2,52). Trong thời ông Mô-sê, Giô-suê là người đã tỏ ra trung tín khi ông dám đứng ra đương đầu với cộng đồng, ngăn cản không để dân phạm tội (Hc 46,7). Đa-vít cũng được ông A-khi-me-léc khen là người công chính nhất giữa các triều thần của vua Sa-un (1Sm 22,14). Tới thời các tiên tri, Đa-ni-en được ca ngợi là người trung tín và không có một thiếu sót nào (Đn 6,5). Vua Khít-ki-gia cũng tự nhận mình là người sống trung tín trước mặt Thiên Chúa (2V 20,3; Is 38,3). Còn trong Tân Ước, Thánh Phao-lô đã khoe Ti-mô-thê chính là người con yêu quý và trung tín của ông (1Cr 4,17). Còn Phê-rô thì coi Xin-va-nô là một người anh em trung tín của chính mình (1Pr 5,12). Rõ ràng, Thánh Kinh không thiếu những gương sáng trong việc sống trung tín giữa đời.

4. Phần thưởng của người trung tín

THÁNH KINH

Sách Châm Ngôn tuyên bố: “Người trung tín được đầy dư phúc lành” (Cn 28,20). Thật vậy, nhìn vào đời sống trung tín của Áp-ra-ham, ông Nơ-khe-mi-a đã chỉ ra những phúc lành mà Thiên Chúa đã ban cho Áp-ra-ham: “Chúa đã lập giao ước với ông, ban cho ông và dòng dõi xứ người Ca-na-an, người Khét, người Ê-mô-ri, người Pơ-rít-di, người Do-vút, người Ghia-ga-si. Lời đã hứa, Ngài giữ vẹn toàn, bởi vì Ngài vẫn luôn công chính” (Nkm 9,8). Sách Huấn Ca cũng dạy rằng:

“Hãy giữ lời và trung tín luôn luôn, thì bất cứ lúc nào cần điều chi, con cũng sẽ được” (Hc 29,3). Như thế, phần thưởng cho người trung tín là rất lớn lao.

Tóm lại, Thiên Chúa là Đấng Trung Tín. Con người được mời gọi đặt niềm hy vọng vào Thiên Chúa (Hr 10,23) và tuyên xưng đức trung tín của Ngài (Tv 40,11), đồng thời biết noi gương những người đi trước mà tập sống trung tín, dù trong những điều nhỏ nhất (Lc 16,10-12), ngõ hầu có thể trở nên sứ giả trung tín cho Thiên Chúa giữa cuộc trần này (Cn 13,17; 25,13). Ngoài ra, trung tín cũng là hoa quả của Chúa Thánh Thần (Gl 5,22). Con người cần phải biết nghe theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần để có thể trung tín bước đi theo Chúa đến cùng, ngõ hầu có thể đạt được phần thưởng lớn lao mà Chúa đã hứa ban cho người trung tín. ■

ÔNG MELCHISÊĐÊ

• *Lm. Ngô Quang Trung*

Trong những ngày tháng tới Giáo hội Việt Nam sẽ có nhiều lễ phong chức và kỉ niệm linh mục. Hình ảnh ông Melchisêđê, vị tư tế đầu tiên trong Kinh Thánh có lẽ sẽ được tham chiếu nhiều. Hôm nay chúng ta cùng nhau tìm hiểu nhân vật thánh kinh này.

THÁNH KINH

1. Melchisêdê là vua và tư tế của thành Salem vào thời tổ phụ Abraham (St 14,18-20). Ông là người đầu tiên trong Kinh Thánh được gọi là “tư tế” (St 14,18). Ông Abraham gặp ông Melchisêdê sau sứ mệnh giải cứu Lót là cháu của ông, và một nhóm người khác bị bắt bởi liên minh quân xâm lược vùng Lưỡng Hà (St 14,13-17). Mang bánh và rượu ra, tư tế Melchisêdê chúc phúc cho tổ phụ bằng lời chúc: *“Xin Thiên Chúa Tối Cao, Đấng dựng nên trời đất, chúc phúc cho Abram! Chúc tụng Thiên Chúa Tối Cao, Đấng đã trao vào tay ông những thù địch của ông”* (St 14,19-20). Đổi lại, ông Abraham biếu tư tế Melchisêdê một phần mười chiến lợi phẩm của mình (St 14,20). Tham chiếu khác duy nhất về Melchisêdê trong Cựu Ước xuất hiện trong Thánh vịnh 110, 4. Người ta chỉ biết về ông có vậy thôi.

2. Những người chúng ta không biết đủ có thể trở thành nhân vật huyền bí. Và đây là trường hợp của tư tế Melchisêdê. Ông là một trong những con người bí ẩn nhất trong Kinh Thánh. Một ngày nọ, ông xuất hiện trong cuộc gặp gỡ với Abraham (lúc đó là Abram) và không bao giờ được nghe nói tới nữa. Cuộc gặp gỡ này giữa Abram và Melchisêdê, theo truyền thống Do Thái, cũng thật là bất thường. Đó là hai người hoàn toàn xa lạ và là người ngoại quốc đối với nhau; tuy nhiên họ lại có chung một đặc điểm quan trọng nhất: cả hai đều thờ phượng và phụng sự một Thiên Chúa thật, Đấng tạo thành trời đất. Bánh và rượu mà tư tế Melchisêdê dâng tặng cho ông Abram cùng với lời chúc phúc luôn đặt trong mối liên hệ với Lễ Tạ Ôn. Có phải chính vì vậy mà tên của Melchisêdê đã được xướng lên trong Kinh nguyện Thánh Thể I và ông được gọi là “tư tế của Thiên Chúa”? Thời điểm gặp gỡ là một khoảnh khắc vinh quang tuyệt vời đối với Abram. Ông vừa đánh bại một đội quân đối thủ và giành lại tự do cho cháu trai của mình là Lot và nhiều người bị giam cầm khác. Nếu trong đầu Abram còn chưa định tâm về chiến thắng đó là do ai, thì Melchisêdê đã mau mắn nhắc

THÁNH KINH

nhờ ông rằng: “*Hãy chúc tụng Thiên Chúa Tối Cao, Đấng đã trao vào tay ông những thù địch của ông*” (St 14,20). Abram nhận ra rằng người đàn ông này thờ phượng cùng một vị Thiên Chúa mà ông tôn thờ. Và những gì xảy ra vào ngày hôm đó đã được ghi nhớ trong suốt lịch sử để cuối cùng đã trở thành chủ đề của thư Hipri trong Tân Ước. Nhân vật thoáng qua này đã trở thành một điểm quy chiếu rất quan trọng, là hình ảnh hoàn hảo của chức tư tế, như chứng từ trong Thánh vịnh 110 đã nói về Đấng Messia: “*Chúa đã tuyên thệ và Ngài không bao giờ rút lời: Muôn thuở, Con là Thượng Tế theo phẩm trật Melchiséđê. Juravit Dominus et non paenitebit eum tues sacerdos in aeternum secundum ordinem Melchisedech*” (Tv 110,4).

3. Thư gửi tín hữu Hipri trình bày Melchiséđê là hình ảnh tiên trưng về Chúa Giêsu Kitô Thượng Tế. *Thứ nhất*, Chúa Giêsu, cũng giống như Melchiséđê, vừa là vua vừa là tư tế. Hầu như suốt chiều dài lịch sử Kinh Thánh, các vị vua đều xuất thân từ dòng dõi Đavít thuộc chi tộc Giuđa, còn các tư tế từ gia tộc Aaron chi tộc Lêvi. Nhưng Thánh vịnh 110 nhìn xa hơn sự phân chia này, đã hợp nhất hai chức vụ hoàng vương và tư tế trong con người của Đấng Messia; Người không chỉ được phong làm vua ngự bên hữu Đức Chúa (Tv 110,1), mà còn được phong làm tư tế “theo phẩm trật Melchiséđê” (Tv 110,4). *Thứ hai*, điều tạo thêm ý nghĩa nữa là Melchiséđê đã cai quản thành Salem. Bắt đầu từ Thánh vịnh 76,2, một truyền thống lâu đời của người Do Thái đã đồng nhất thành này với thành Giêrusalem. Điều này cũng tiên trưng cho Đức Kitô, theo đó Người thực thi sứ vụ với tư cách là tư tế hoàng vương, không phải ở thành Salem trần thế, nhưng ở trên cao, thành “Giêrusalem trên trời” (Hr 12,22). *Thứ ba*, Chúa Giêsu được so sánh với Melchiséđê vì cả hai đều “không có cha, không có mẹ, hoặc gia phả; cuộc đời không có khởi đầu, cũng không có kết thúc” (Hr 7,3). Điểm mấu chốt ở đây không phải là Chúa Giêsu và Melchiséđê đều “tứ cố vô thân” và do đó đã tồn tại từ trước, nhưng là: cả hai đều không bị

THÁNH KINH

ràng buộc bởi các đòi hỏi đặt ra cho các tư tế Lêvi trong Giao Ước cũ. Tiêu chuẩn hợp pháp cho chức tư tế này đòi hỏi đương sự phải thuộc về một gia đình có cả cha và mẹ thuộc dòng tư tế (Er 2,61-62), và thời gian phục vụ chức vụ được giới hạn tối đa là khoảng hai thập kỷ, bắt đầu từ hai mươi tuổi và kết thúc ở tuổi năm mươi (Ds 8,23-26). Do đó, cả Đức Giêsu và ông Melchisêđê thuộc về trật tự chức tư tế không bị giới hạn trong những điều kiện như vậy (Hr 7,6, 14). *Thứ bốn*, thư Hipri có thể ngụ ý rằng tư tế Melchisêđê cũng tiên trưng cho Đức Giêsu qua việc dùng bánh và rượu làm lễ vật đặc trưng của ông. Yếu tố này trở thành dấu chỉ bí tích mà Kitô hữu nhìn nhận trong phụng vụ Thánh Thể do Chúa Kitô thiết lập (Mc 14,22-25).

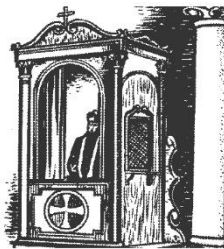
*

Qua cuộc gặp gỡ giữa tổ phụ Abraham và ông Melchisêđê và qua sự so sánh mà thư gửi tín hữu Hipri trình bày về chức tư tế, chúng ta thấy tất cả lịch sử thánh đã được viết lại và được hoàn tất nơi Chúa Giêsu trải qua những bước đi kì diệu của thời gian. ■



GIÁO LUẬT

Lm. Giuse Nguyễn Hữu Tường



HÔN NHÂN *nhờ đặc ân* Thánh Phaolô

1- LỊCH SỬ

Hôn nhân nhờ đặc ân Thánh Phaolô xuất phát từ giáo huấn của Thánh Phaolô và được ghi lại trong thư thứ nhất gửi tín hữu Côrintô: “Còn với những người đã kết hôn, tôi ra lệnh này, không phải tôi, mà là Chúa: vợ không được bỏ chồng, mà nếu đã bỏ chồng, thì phải ở độc thân hoặc phải làm hoà với chồng; và chồng cũng không được rẫy vợ. Còn với những người khác, thì tôi nói - chính tôi chứ không phải Chúa- : nếu anh em nào có vợ ngoại đạo mà người này bằng lòng ở với người ấy, thì người ấy đừng rẫy vợ. Người vợ nào có chồng ngoại đạo mà người này bằng lòng ở với người ấy, thì người ấy đừng bỏ chồng. Thật vậy, chồng ngoại đạo được thánh hoá nhờ vợ, và vợ ngoại đạo được thánh hoá nhờ người chồng có đạo. Chẳng vậy, con cái anh em sẽ là ô ướ, trong khi thật ra chúng là thánh. Nếu người ngoại đạo muốn bỏ người kia, thì cứ bỏ; trong trường hợp đó, chồng hay vợ có đạo không bị luật hôn nhân ràng buộc: Thiên Chúa đã kêu gọi anh em sống bình an với nhau! Chị là vợ, biết đâu chị chẳng cứu được chồng? Hay anh là chồng, biết đâu anh chẳng cứu được vợ?” (1 Cr 7,10-16).

GIÁO LUẬT

2- GIÁO LUẬT

Điều 1143:

§1. Hôn nhân giữa hai người không chịu phép rửa tội được tháo gỡ nhờ đặc ân thánh Phaolô vì lợi ích đức tin của người đã được rửa tội do chính sự kiện người ấy tái hôn, miễn là người không được rửa tội chia tay người ấy.

§2. Người không chịu phép rửa tội được kể là chia tay, nếu không muốn sống chung với người đã được rửa tội hay không muốn sống chung hoà thuận mà không xúc phạm đến Đấng Tạo Hoá, trừ trường hợp sau khi chịu phép rửa tội, người được rửa tội đã gây ra nguyên nhân chính đáng để người kia chia tay.

Như vậy, vì lợi ích đức tin của người tín hữu, Giáo Hội đã đưa ra quy định tại điều 1143 của bộ giáo luật hiện hành, cho phép tháo gỡ hôn nhân tự nhiên của hai người chưa được rửa tội, khi có một trong hai người được rửa tội gia nhập Giáo Hội Công Giáo và người đó có thể kết hôn với một người Công Giáo hoặc không Công Giáo khác, với điều kiện là người không được rửa tội chia tay với người đã được rửa tội.

3- NGUYÊN TẮC NỀN TẢNG ĐỂ XÁC NHẬN NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC RỬA TỘI CHIA TAY VỚI NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC RỬA TỘI

a/ Người không được rửa tội không muốn chung sống với người đã được rửa tội

Ví dụ: Anh A cưới chị B, cả hai đều không Công Giáo. Sau một khoảng thời gian chung sống, anh A được ơn hoán cải và được rửa tội để gia nhập Công Giáo. Nhưng chị B không đồng ý khiến đời sống vợ chồng lục đục. Họ quyết định ly hôn và Chị B dứt khoát không muốn sống chung với anh A nữa.

b/ Người không được rửa tội không muốn chung sống thuận hòa với người đã được rửa tội mà không xúc phạm đến Đấng Tạo Hóa

GIÁO LUẬT

Ví dụ: Anh A cưới chị B, cả hai đều không Công Giáo. Sau một khoảng thời gian chung sống, anh A được ơn hoán cải và được rửa tội để gia nhập Công Giáo. Chị B không đồng ý nên luôn lớn tiếng xúc phạm đến Thiên Chúa, khiến cho đời sống của hai vợ chồng không thể hòa thuận được. Họ quyết định ly hôn (X. Điều 1143 §2).

4- Không được áp dụng đặc ân Thánh Phaolô

Giáo luật quy định: “*Trừ trường hợp sau khi chịu phép rửa tội, người được rửa tội đã gây ra nguyên nhân chính đáng để người kia chia tay*”. Vì thế, sẽ không được áp dụng đặc ân Thánh Phaolô, nếu như việc chia tay này do người đã được rửa tội gây ra để kiểm soát ly dị với người không được rửa tội (X. Điều 1143 §2).

Ví dụ: Anh A cưới chị B, cả hai đều không Công Giáo. Sau một khoảng thời gian chung sống, anh A, vì muốn cưới cô C là người Công Giáo, nên đã xin được rửa tội gia nhập Công Giáo, sau đó kiểm soát gây gổ, khiến cô B phải ly hôn anh để anh có thể cưới cô C, hoặc kiểm soát gây gổ khiến cô B phải ly hôn mình. Đây là điều không được phép áp dụng đặc ân Thánh Phaolô.

5- Thể thức phải tuân giữ

a/ Chất vấn người không được rửa tội

Điều 1144 §1 quy định: “*Để người được rửa tội tái hôn thành sự, thì luôn luôn phải chất vấn người không chịu phép rửa tội để biết:*

1° người này có muốn được rửa tội hay không;

2° ít là người này có muốn sống chung hoà thuận với người đã được rửa tội mà không xúc phạm đến Đấng Tạo Hoá hay không”.

Như vậy, ngoài việc tiến hành thủ tục hôn phối theo những quy tắc và thể thức thông thường, giáo luật còn đòi buộc để cho

GIÁO LUẬT

hôn nhân thành sự thì các cha sở phải có một cuộc chất vấn đối với người không được rửa tội theo quy định của luật.

b/ Thời gian và miễn chuẩn chất vấn

- Thông thường là sau khi đương sự (người trở lại Công Giáo) đã được rửa tội.

- Đấng Bản Quyền địa phương có thể cho phép thực hiện việc chất vấn ấy trước khi đương sự được rửa tội và cũng có thể miễn chuẩn khỏi phải chất vấn hoặc trước hoặc sau khi đương sự lãnh nhận bí tích rửa tội (Điều 1144 §2).

c/ Thẩm quyền và cách thức chất vấn

- Thẩm quyền chất vấn thuộc về Đấng Bản Quyền địa phương của bên đã trở lại.

- Đấng Bản Quyền phải cho người phối ngẫu kia một thời hạn để trả lời, nếu họ xin, nhưng phải cho họ biết rằng khi thời hạn đó trôi qua vô ích, thì sự im lặng của họ được coi là một lời từ chối (Điều 1145 §1).

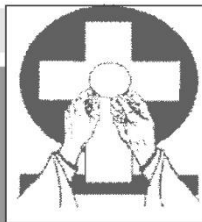
- Việc chất vấn, ngay cả khi chính bên trở lại cũng có thể làm riêng tư với bên không được rửa tội nếu không thể tuân giữ thể thức đã được quy định ở trên (Điều 1145 §2).

Trong cả hai trường hợp trên, sự kiện chất vấn và kết quả việc chất vấn ấy phải được xác minh cách hợp thức ở toà ngoài (Điều 1145 §3).

6- Trường hợp ngoại lệ

Vì một lý do nghiêm trọng, Đấng Bản Quyền địa phương có thể cho phép bên đã được rửa tội dùng đặc ân thánh Phaolô để kết hôn với bên không Công Giáo dù đã được rửa tội hay không được rửa tội, nhưng cũng phải tuân giữ những điều mà luật đã quy định về hôn nhân hỗn hợp (X. Điều 1147). ■

Giải đáp thắc mắc về
Phụng vụ



Lm. Pr. Phạm Minh Tâm

HỎI: Phụng vụ quy định thế nào về việc cử hành Phụng Vụ Lời Chúa và trao Mình Thánh Chúa cho cộng đoàn khi không có linh mục cử hành Thánh Lễ?

ĐÁP: Tại nhiều xứ đạo ở Việt Nam, khi vắng nhà, linh mục phụ trách thường chỉ định cho các thừa tác viên ngoại thường cử hành Phụng Vụ Lời Chúa và trao Mình Thánh Chúa cho cộng đoàn kể cả ngày Chúa Nhật cũng như ngày thường trong tuần. Tuy nhiên, Huấn Thị Bí Tích Cứu Độ¹ đã xác định rất rõ thẩm quyền và những trường hợp được phép thực hiện những cử hành này.

1/ Vào ngày **chúa nhật**, tại những nơi không thể có Thánh Lễ, **Đức Giám Mục** được quyền cho phép thầy phó tế hay thừa tác viên giáo dân cử hành Phụng Vụ Lời Chúa. Dầu vậy, đây chỉ là một cử hành có tính cách ngoại thường. Cần tìm ra một giải pháp triệt để hơn. Huấn thị số 164 viết: “*Nếu, không có thừa tác viên*

¹ Huấn Thị Bí Tích Cứu Độ được soạn thảo bởi Bộ Phụng Tự Thánh và Kỷ Luật Bí Tích, theo sự uỷ nhiệm của Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II, và với sự cộng tác của Bộ Giáo Lý Đức Tin. Huấn Thị này được Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô II phê chuẩn ngày 19 tháng 3 năm 2004, vào ngày lễ trọng kính thánh Giuse. Người đã truyền Huấn Thị này phải được công bố và tuân giữ bởi mọi người liên hệ, bất kể mọi điều trái nghịch. Đức Hồng y Francis ARINZE, Bộ Trưởng Bộ Phụng Tự Thánh và Kỷ Luật Bí Tích đã công bố huấn thị này vào ngày 25 tháng 3 năm 2004.

PHUNG VU

*có chức thánh hay vì một lý do quan trọng khác, khiến cho việc tham dự cử hành Thánh Thể không thể thực hiện được”, dân kitô hữu có quyền được, **vào ngày chúa nhật, Giám Mục giáo phận** theo dõi, theo khả năng, cho chính cộng đoàn có một cử hành, được tổ chức dưới chính quyền của ngài và theo các quy tắc của Giáo Hội. Tuy nhiên, các cử hành ngày chúa nhật đặc biệt loại này phải luôn luôn được coi như có một tính **tuyệt đối ngoại thường**. Vì thế, tất cả những ai được Giám Mục giáo phận chỉ định thi hành một chức vụ trong những cử hành như vậy, dù họ là phó tế hoặc giáo dân, họ “có trách nhiệm gìn giữ sống động trong cộng đoàn một sự “khao khát” đích thực bí tích Thánh Thể, để không bao giờ bỏ lỡ cơ hội nào có Thánh Lễ, bằng cách tận dụng sự hiện diện ngẫu nhiên của một linh mục, miễn là vị ấy không mắc ngăn trở theo giáo luật”.*

2/ Số 165 của Huấn Thị đề cập đến **Việc trao Minh Thánh Chúa** cho cộng đoàn tham dự trong Cử hành Phụng Vụ Lời Chúa nên có sự **thống nhất ý kiến của Hội Đồng Giám Mục** và có sự **chuẩn nhận của Tông Tòa**. Điều này có nghĩa là không phải bất cứ khi nào cử hành Phụng Vụ Lời Chúa thì đương nhiên được trao Minh Thánh Chúa cho cộng đoàn: “*Phải cẩn thận tránh xa mọi hình thức lẫn lộn giữa những buổi họp cầu nguyện thuộc loại này với việc cử hành Thánh Thể. Vì thế, các Giám Mục giáo phận phải thận trọng chừng có nên cho rước lễ trong những buổi họp như thế hay không. Để bảo đảm một sự phối hợp rộng rãi hơn trong lãnh vực này, một vấn đề như vậy nên được giải quyết ở cấp Hội Đồng Giám Mục, để đi đến một nghị quyết và phải được Tông Tòa xác nhận, nghĩa là bởi Bộ Phụng Tự và Kỷ Luật Bí Tích.*”

3/ **Thẩm quyền cho phép cử hành Phụng Vụ Lời Chúa là Đức Giám Mục giáo phận**. Tuy nhiên huấn thị lưu ý Đức Giám Mục **không được cho phép một cách quá dễ dãi** để cử hành Phụng Vụ Lời Chúa và trao Minh Thánh Chúa vào những ngày thường trong tuần, nhất là ở những nơi đã có thánh lễ vào Chúa Nhật trước hay sẽ có thánh lễ vào Chúa Nhật sau. Huấn thị số

PHUNG VU

166 viết: “*Giám Mục giáo phận, mà chỉ mình ngài có quyền quyết định trong lãnh vực này, không được một cách dễ dàng cho phép những cử hành loại này được tổ chức các ngày thường trong tuần, nhất là, hơn nữa, cho rước lễ; việc này liên quan nhất là đến những nơi mà ngày chúa nhật trước hoặc sau, đã có hay sẽ có cử hành Thánh Lễ. Các linh mục được khẩn khoản yêu cầu, theo khả năng của mình, cử hành Thánh Lễ mỗi ngày cho dân chúng, tại một trong các nhà thờ, đã được ủy thác cho ngài*”.

Như vậy, theo Huấn Thị Bí Tích Cứu Độ thì linh mục phụ trách giáo xứ không có quyền chỉ định các thừa tác viên cử hành Phụng Vụ Lời Chúa và trao Mình Thánh Chúa khi các ngài đi vắng hay đau ốm, dù là ngày thường trong tuần hay Chúa nhật. Việc này thuộc thẩm quyền của Đức Giám Mục giáo phận. ■

*Xin ơn mến Chúa yêu người
Xin ơn trung tín sống đời bình an
Tín trung là một hồng ân
Ta luôn trân quý, tạ ơn Chúa trời
Tín trung với Chúa, với người
Sống là hạnh phúc sáng ngời vinh quang
Chúa cho cuộc sống an Khang
Niềm tin cậy mến vinh quang sáng ngời
Nơi gương Đức Mẹ Chúa Trời
Mẹ luôn trung tín vâng lời Chúa Cha
Chúng con xin Chúa thứ tha
Tội là bất tín sống xa Chúa Trời
Nguyện cầu trung tín với Ngài
Ta luôn trung tín với người anh em
Chúa ban cuộc sống êm đềm
Tốt đời, đẹp đạo vâng bèn yêu thương*

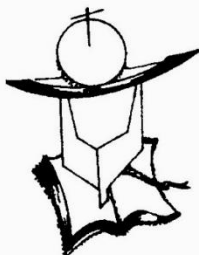
SỐNG TRUNG TÍN





TRUYỀN GIÁO

● Lm. Giuse Đặng Phước Thịnh



SỨ VỤ RAO TRUYỀN CỦA NGƯỜI GIÁO DÂN *trong các Văn kiện của Giáo hội*

Bởi Phép Rửa, các kitô hữu mang trong mình sứ mạng rao giảng, giới thiệu Đức Giêsu Kitô cho thế gian. Giáo luật của Hội thánh khẳng định “*Xét vì các giáo dân, cũng như mọi tín hữu khác, được Thiên Chúa ủy thác làm việc tông đồ do phép Thanh Tẩy và phép Thêm Sức, nên họ có nghĩa vụ tổng quát và có quyền lợi xét như từng cá nhân hoặc kết hiệp thành hiệp hội, phải làm sao để sứ điệp cứu rỗi của Thiên Chúa được mọi người khắp thế giới biết đến và đón nhận. Nghĩa vụ này lại càng thôi thúc hơn trong những hoàn cảnh mà chỉ có thể nhờ các giáo dân, người ta mới có thể nghe Tin Mừng và biết Đức Kitô*” (số 225).

Sứ mạng được ủy thác đó của người giáo dân được làm rõ hơn trong các văn kiện đặc biệt của Giáo hội như:

Hiến chế Tín lý về Giáo hội “(Lumen Gentium): Theo tài liệu này, giáo dân tham gia vào chức vụ tư tế, ngôn sứ và vương đế của Chúa Kitô để cứu độ theo cách thức riêng của mình để xây dựng Nước Chúa và cứu độ nhân loại (số 30-31); có những nơi và hoàn cảnh nếu không có sự hiện diện và hoạt động của giáo dân, Giáo hội sẽ không trở thành muối cho thế gian (số 33); đời sống gia đình của người giáo dân là môi trường hoạt động và

TRUYỀN GIÁO

là trường học tuyệt diệu cho việc tông đồ giáo dân. Chính nơi gia đình, vợ chồng có ơn gọi riêng và làm chứng cho nhau và cho con cái về lòng tin và tình yêu của Chúa Kitô bằng gương lành và lời chứng, nhất là cho những ai đang tìm kiếm chân lý (số 35); ngoài ra, giáo dân còn góp phần làm cho các thể chế và cảnh sống của thế giới, nơi tồn tại những “bóng tối,” được trở nên lành mạnh, phù hợp với tiêu chuẩn của đức công bình và phát huy các nhân đức tốt lành (số 36).

Sắc lệnh về Hoạt động Tông đồ Giáo dân (Apostolicam Actuositatem): Sắc lệnh đề cao sự cần thiết của giáo dân cũng như sự tham dự của họ vào sứ mạng của Hội thánh (số 1; 2; 7; 10). Nhờ đời sống thánh thiện bởi kết hiệp mật thiết với Chúa Kitô trong Giáo hội, được nuôi dưỡng bởi cộng đoàn các tín hữu (số 4) và với ơn gọi giữa đời của mình, người giáo dân có rất nhiều cơ hội làm việc tông đồ. “Chính chứng tá của đời sống Kitô và những việc lành được làm với tinh thần siêu nhiên có sức lôi kéo người ta đến với đức tin và đến với Thiên Chúa” (số 6).

Sắc lệnh về Hoạt động Truyền giáo của Giáo hội (Ad Gentes): Chúa Thánh Thần là Đấng kêu gọi mọi người đến với Chúa Kitô và thúc đẩy tâm hồn họ vâng phục đức tin nhờ hạt giống Lời Chúa và việc rao truyền. Trong hoạt động đó, giáo dân một khi đã thấm nhuần tinh thần Phúc âm, họ trở nên men trong bột qua nếp sống lành mạnh và thực thi bác ái (số 12; 15). Hơn nữa, chỉ khi có sự hiện diện linh hoạt của giáo dân, Phúc âm mới có thể đi sâu vào tinh thần, đời sống và sinh hoạt của một dân tộc. Họ “làm chứng bằng đời sống và lời nói trong gia đình, trong các đoàn thể xã hội, cũng như trong môi trường nghề nghiệp” (số 21). Thế nhưng, để rao giảng, làm chứng cho các những thực tại trần thế, họ cần được huấn luyện giáo lý và đào tạo những khả năng, nhất là học hỏi “khoa truyền giáo, tức thấu hiểu giáo thuyết và những quy tắc của Giáo Hội về hoạt động truyền giáo, biết đường lối mà các nhà rao giảng Phúc âm đã từng trải qua bao thế kỷ, và cả tinh thần truyền giáo hiện thời, cùng những phương

TRUYỀN GIÁO

pháo hiện nay được coi là hiệu nghiệm hơn cả” (số 26). Nhờ đó, người kitô hữu giáo dân tham gia hoặc hợp tác vào các hoạt động của giáo xứ hay Giáo phận, thành lập và cổ võ các hình thức làm việc tông đồ giáo dân. Trong việc hướng đến các xứ truyền giáo, họ quan tâm, cầu nguyện, yêu mến, khích lệ, cổ võ và góp tiền của cho các hoạt động loan báo Tin Mừng cho các nơi đó (số 41).

Tông huấn Loan báo Tin Mừng (Evangelii Nuntiandi) của Đức thánh giáo hoàng Phaolô VI: Thánh giáo hoàng nhấn mạnh đến chứng tá đời sống của người giáo dân. Ngài nói: “Phương thế thứ nhất của việc Phúc âm hóa là việc làm chứng bằng đời sống kitô hữu chân chính, bởi người đương thời sẵn sàng lắng nghe những nhân chứng hơn là những thầy dạy, hoặc nếu họ có nghe thầy dạy, thì bởi vì chính thầy dạy cũng là những nhân chứng” (số 41). Với ơn gọi đặc biệt, người giáo dân sống giữa lòng xã hội, tham gia các công việc trần thế, họ phải thực hiện một hình thức truyền giáo đặc biệt – “Cánh đồng dành cho hoạt động truyền giáo của giáo dân là cả một thế giới rộng rãi và phức tạp của chính trị, xã hội, kinh tế và cả văn hóa, khoa học nghệ thuật, đời sống quốc tế, những phương tiện truyền thông cũng như một số thực tại khác đang được mở rộng chờ được Phúc âm hóa như tình yêu, gia đình, giáo dục thiếu nhi và thanh niên, nghề nghiệp, đau khổ...” (số 70). Như thế, sự hiện diện tích cực của giáo dân trong những thực tại trần thế có một tầm mức quan trọng. Họ thi hành những tác vụ khác nhau tùy theo ân sủng hay đoàn sủng mà Chúa ký thác nơi họ (số 73).

Tông huấn Kitô hữu Giáo dân (Christifideles Laici) về ơn gọi và sứ mạng của người giáo dân trong Giáo hội và thế giới: Sau đây là một số khía cạnh nổi bật của người giáo dân mà Tông huấn nêu lên – Ơn gọi và sứ mạng của giáo dân (số 2), sự tham dự vào chức vụ tư tế của Chúa Kitô (số 14), đồng trách nhiệm trong sứ vụ của Giáo hội (số 15), thánh hóa bản thân trong trần thế (số 17), hiệp thông với các chi thể trong thân thể Chúa Kitô (số 20), các các tác vụ - chức vụ và nhiệm vụ của giáo dân (số

TRUYỀN GIÁO

23), sự tham dự của giáo dân vào đời sống Giáo hội (số 25), dân thân hoạt động tông đồ trong giáo xứ (số 27), các hình thức tham gia trong sinh hoạt của Giáo hội (số 28-29), các tiêu chuẩn có tính Giáo hội đối với các hiệp hội giáo dân (số 30), sứ mạng loan báo Tin mừng (số 33-34), phục vụ xã hội và kinh tế (số 43), các ơn gọi khác nhau của giáo dân (số 56), huấn luyện ơn gọi giáo dân (số 57-62), vị trí và vai trò của người giáo dân (số 64).

Thông điệp Sứ mạng Đấng Cứu Thế (Redemptoris Missio) của Đức thánh giáo hoàng Gioan Phaolo II: Thông điệp nhấn mạnh đến sự dân thân của giáo dân trong thế giới làm thay đổi sinh hoạt của Giáo hội (số 2). Họ cũng là những chứng nhân đức tin tuyệt hạng (số 45) và có tầm quan trọng trong hoạt động truyền giáo (số 71). Lãnh vực giáo dân hiện diện như nhà truyền giáo rất rộng rãi dưới các danh nghĩa các hội đoàn và các phong trào khác nhau. Tất cả mọi tổ chức này đóng góp vào việc truyền giáo ‘ad gentes’ (đến với muôn dân), với tư cách là những cộng đồng viên với Giáo hội địa phương (số 72). Họ cũng được mời gọi tham gia cộng tác với Thánh bộ Truyền giáo để cộng tác cách tích cực hơn cho sứ vụ loan báo Tin Mừng (số 75; 85). Bởi thế, họ cần được huấn luyện truyền giáo để làm tốt sứ vụ của mình (số 83).

Ngoài ra, vai trò người giáo dân với sứ vụ loan báo Tin mừng còn được đề cập cách đặc biệt trong một số văn kiện khác như: *Tông huấn Giáo hội tại Á Châu* (Ecclesia in Asia) của Đức thánh giáo hoàng Gioan Phaolo II (số 9; 22; 25; 45); *Tông huấn Verbum Domini* của Đức thánh cha Benedicto XI về Lời Chúa trong đời sống và sứ vụ của Hội thánh (số 9; 94; 100); *Sắc lệnh về Nhiệm vụ của Giám mục* (Christus Dominus) (số 10-14; 29; 31; 33); *Tông huấn Evangelii Gaudium* (Niềm vui của Tin mừng) của Đức giáo hoàng Phanxicô (số 102; 103; 201)

Qua một số văn kiện tiêu biểu và chính thức của Giáo hội về vai trò của người giáo dân trong việc phục vụ Giáo hội, làm

TRUYỀN GIÁO

chúng và loan báo Tin mừng cho nhân loại, người kitô hữu giáo dân nhận thức được vai trò quan trọng và không thể thay thế của mình trong chương trình cứu độ của Thiên Chúa. Với Giáo phận Long Xuyên, phần đông người giáo dân chưa ý thức đủ về ơn gọi phổ quát là tư tế, ngôn sứ và vương đế (phục vụ) của mình trong các sinh hoạt hằng ngày. Nhận thức điều đó, sắp tới, Giáo phận có một số sinh hoạt điền, trong đó phải kể đến là Chương trình Kể Chuyện Chúa Giêsu tại các giáo hạt và nhất là ngày hội tụ Kể Chuyện Chúa Giêsu toàn quốc gồm đại diện các giáo phận, đại diện các Dòng thừa sai, đại diện tông đồ giáo dân của 27 giáo phận. Đây là cơ hội để Giáo phận nói chung, các kitô hữu giáo dân nói riêng được nghiên cứu, học hỏi, trao đổi và đổi mới nhận thức hầu có thêm “lửa” nhiệt tình dân thân để sống, làm chứng và xây dựng Nước Chúa như lệnh truyền mà Chúa Giêsu đã để lại, *“Anh em ra đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ của Thầy”* (Mt 28, 19); *“Chính anh em là muối cho đời... Chính anh em là ánh sáng cho trần gian”* (Mt 5,13.14). Ước mong người giáo dân sống tốt ơn gọi vừa phục vụ Hội thánh vừa phục vụ trần thế của mình theo hoàn cảnh đặc thù của mỗi người. ■



chân dung MỤC TỬ GIÁO PHẬN

● *Ban Biên Tập Tình Tâm*

Mục chân dung Mục tử số tháng 6/2021, xin được giới thiệu bài phỏng vấn Cha Phêrô Nguyễn Ngọc Trương- Cha sở giáo xứ Kinh sáng, ấp Tân Hậu B2, Xã Long An, Huyện Tân Châu, Tỉnh An Giang. Giáo xứ nằm dọc theo hai bên bờ Kinh Sáng, nối liền thị trấn Tân Châu và cù lao Vĩnh Trường. Dân số khoảng 30.000 người. Số giáo dân khoảng gần 600 người.



TRUYỀN GIÁO

BBT: Xin Cha cho độc giả BTT biết đôi nét về bản thân và Giáo xứ Kinh Xáng cha đang phụ trách?

Tôi là Phê rô Nguyễn Ngọc Trương, cha sở Họ đạo Kinh Xáng thuộc hạt Châu Đốc giáo phận Long Xuyên. Tôi được đức cha Giuse Trần Xuân Tiểu gửi về đây làm cha sở thế cho cha Martino Trần Văn Chệ ngày 13 tháng 3 năm 2007.

Người Nam hay còn gọi là người địa phương thường gọi là Họ đạo chứ không gọi là Giáo xứ. Họ đạo Kinh Xáng bây giờ thay đổi rất nhiều, cùng với sự phát triển của vùng Tân Châu và tỉnh An giang. Trong đó biến chuyển nhất là khoa học kỹ thuật đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông đại chúng.

Khi tôi ra trường năm 2003 về giúp cha Giuse Đình Trọng Luân tại Họ đạo Cần đăng và ngài có lập họ lẻ là Họ đạo Vĩnh Nhuận. Tôi học được rất nhiều từ cha Luân về nhiều mặt đặc biệt là truyền giáo và học sinh. Tôi được thụ phong Linh mục vào tháng 6 năm 2004 và tiếp tục ở làm cha phó cho cha Luân đến năm 2007 về làm cha sở tại Kinh Xáng. Nhờ vốn liếng có được khi ở Cần đăng, tôi bắt đầu tại Kinh Xáng cùng với lòng hăng say của một cha trẻ nên dần tạo lập được uy tín. Cũng phải nói là giáo dân ở Kinh Xáng ngoan đạo nên mới có được như ngày hôm nay. Sự cộng tác tích cực và lòng đạo đức của giáo dân, họ đạo phát triển thấy rõ số giáo dân tăng thêm từng năm từ 521 lên 900 rồi 1000 và đến nay thì hơn 1000 rồi.

BBT: Xin cha cho biết đôi nét đời sống người dân nơi đây cách chung, đặc biệt là giáo dân thuộc Giáo xứ cha đang phụ trách?

Họ đạo Kinh Xáng bây giờ có thêm một giáo họ được công nhận chính thức đó là giáo họ Tân An thuộc ấp Tân Hậu a2, xã Tân An, thị xã Tân Châu. Từ một khu nghèo nước ngập hằng năm con em không được học hành và số người đi lễ đếm trên đầu ngón tay thì nay đã có gần 400 người. Học sinh tăng lên. Hằng năm có khoảng 4 đến 5 em tốt nghiệp lớp 12 và đỗ đại học. Từ

TRUYỀN GIÁO

đạo đức tăng lên, học hành càng nhiều đời sống kinh tế dần cũng ổn định theo. Trước kia nghèo nên rất cần cứu trợ nay tương đối cũng tự trang trải được phần nào nhờ có trình độ và biết làm ăn hơn, con cái lớn dần cũng phụ giúp đỡ dần tiếp.

BBT: Đây là niềm vui phục vụ của cha nơi Giáo xứ này so với những giáo xứ cha từng phục vụ?

Tôi là người thôn quê nên chẳng ham thích sự náo nhiệt phồn hoa phố thị, chắc cũng vì vậy mà sống ở vùng nông thôn tôi thấy vui hơn. Người dân thôn quê đơn sơ hiền lành chất phác, nhưng lại quý trọng tình cảm. Rất nhiều nhà không có cửa, chiều chiều khi lao động mệt về ngồi với nhau uống vài ly rượu nói chuyện vui cười rồi đi ngủ mai tính tiếp. Tôi thấy được ở kinh sáng thật vui rất thân tình như đang ở nhà vậy.



TRUYỀN GIÁO

BBT: Những điểm thuận lợi và khó khăn của Giáo xứ hiện nay là gì, thưa cha?

Như đã nói ở trên đó là thuận lợi cho việc xây dựng nền tảng đạo đức và niềm tin trong họ đạo. Về khó khăn thì nhiều, tôi chỉ nói điển hình thôi đó là kinh tế. Tuy dân thoát cảnh đói nghèo nhưng đâu phải vậy là đủ mà còn nghĩ tới những người chưa thoát nghèo và những người lương dân nữa. Ở đây không có nguồn lực để huy động vậy làm gì nghĩ đến giúp rộng rãi và truyền giáo. Mà huy động ở nơi khác thì ...

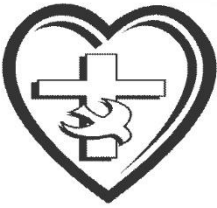
BBT: Năm 2021, Giáo phận Long Xuyên nhấn mạnh công cuộc loan báo tin mừng, giáo xứ cha có những Mục vụ trọng điểm nào để đẩy mạnh việc loan báo tin mừng?

Vùng kinh xáng muốn làm được thì trông chờ ở cha sở hết, có nhiều làm nhiều. Ở đây tôi không thả lưới hay rải chai bắt cá mà là nhắm đến mục tiêu rõ ràng, đó là lo cho học sinh để sau này chính các em lo lại cho gia đình nên tôi đầu tư nhiều cho học sinh. Còn người nghèo thì tùy hoàn cảnh mà giúp phù hợp là được.

BBT: Được biết Giáo xứ cha đang phụ trách nằm trong địa giới hành chánh Huyện Tân Châu, một huyện có nhiều tôn giáo bạn, xin cha cho biết những suy nghĩ và hoạt động nào để có thể sống “tốt đời đẹp đạo” cùng với các tôn giáo bạn nơi đây?

Chúng ta đừng nhìn họ như là một đối trọng để sống mà hãy cùng đi với họ như hai người bạn cùng trò chuyện và nắm tay nhau để đi trên một con đường thì rõ ràng hơn. Và như vậy thì không còn nói là nhiều hay ít tôn giáo nữa mà là những người cùng trên một con thuyền, như vậy thì dễ dàng hơn phải không. Ta hãy cố gắng hết sức và tin tưởng vào Chúa còn mọi việc còn lại để Chúa lo.

BBT. Xin cảm ơn những chia sẻ của cha. Xin ơn Chúa đồng hành với cha trong sứ vụ, đặc biệt sứ vụ loan báo Tin mừng qua việc đến với lương dân. ■



Hướng đi cho con

● *Lm. Vs. Lê Đình*

Một cậu bé độ 7, 8 tuổi đang ngồi ăn sáng với ba mẹ và chị gái liền mở miệng nói một câu khiến cả gia đình giật mình và hốt hoảng: lớn lên con sẽ lấy chị hai làm vợ. Chẳng hiểu sao cậu con trai lại thốt lên lời khiến ai nghe cũng phải ngỡ ngàng và tỏ ra bối rối. Nghe xong câu nói của cậu con trai, cha mẹ của cậu mới đi tìm hiểu và mới vỡ lẽ nguyên nhân chính là: từ còn bé cậu đã được ngủ với chị cho tới bây giờ. Hai chị em ngủ chung một giường, và có lẽ người chị vì quá thương yêu đưa em nên có những hành động cử chỉ khiến cậu con trai muốn được sống mãi bên chị và đòi được cưới chị làm vợ.

Cách đây ba bốn chục năm, mỗi gia đình tôi thấy có cả mười người con. Anh chị sinh trước sẽ bế và chăm sóc những đứa em đằng sau. Chị em chơi đùa vui vẻ và chẳng khi nào nghĩ đến chuyện đòi cưới anh chị làm chồng hay làm vợ. Tuy anh chị em sống chung, ngủ chung trên một cái giường bé xíu. Vào thời đó truyền thông kỹ thuật còn ít nên những ảnh hưởng trên phim ảnh đến trẻ cũng không đáng kể. Suy nghĩ và cách sống lúc đó quả là đơn giản.

GIÁO DỤC

Còn vào thời nay, khi mạng truyền thông đang phát triển, những đứa trẻ già trước tuổi bởi những ảnh hưởng từ khoa học kỹ thuật. Nhu cầu ăn uống, giải trí cũng cao. Tuổi dậy thì của những đứa trẻ càng hạ thấp. Cho nên nhiều cha mẹ ngỡ ngàng khi con mình mới học lớp 5 lớp 6 đã phát triển đầy đủ và nhìn như những cô cậu đã trưởng thành.

Gia đình ngày nay lại ít con, và vì ít con nên đôi lúc cha mẹ đáp ứng mọi nhu cầu của con cái mà không quan tâm đến những đòi hỏi đó có lợi hay có hại cho chính con bạn và tôi. Có những cha mẹ vì quá lo kiếm miếng cơm manh áo mà phó mặc con cái cho nhà trường, cho người khác. Cha mẹ chỉ lo kiếm tiền để đáp ứng những nhu cầu của con cái. Vì thế mà con cái bạn và tôi làm gì hay học gì đôi lúc cha mẹ chẳng biết. Song song đó lại có những cha mẹ quá kìm kẹp con cái từng giây từng phút. Mặc dù đã lớn, nhưng sợ con mình ở một mình hư nên vẫn phải cho ngủ chung với mẹ. Không cho giao tiếp, không cho quen bạn, không có một không gian riêng tư để tự lớn lên.

Nói chung buông thả cách quá đáng cũng không phải là cách giáo dục tốt nhất. Mà kìm kẹp hay bám sát con cái quá cũng chưa phải là cách giáo dục cho con cái trưởng thành. Giáo dục con cái ngày nay đang là vấn đề khó khăn cho những ông bố bà mẹ. Bởi con cái ngày nay bị ảnh hưởng quá nhiều từ môi trường bên ngoài, từ những con người mà các em tiếp xúc. Các cha mẹ trẻ thì chưa có nhiều kinh nghiệm, và vì lo cho công việc nên không còn thời gian để chăm sóc và đồng hành cùng chúng. Bên cạnh đó cũng nên cho con bạn và tôi có những không gian, thời gian để được lớn lên một cách bình thường. Để các em có cơ hội phát huy khả năng mà Chúa đã ban tặng.

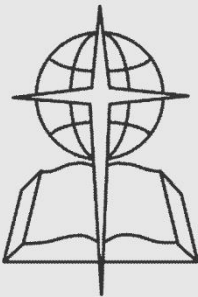
Mùa hè đang chào đón những bạn học sinh sau những năm tháng mài dũa học hành, các bậc cha mẹ hãy dành những thời gian quý báu để ở bên con, động viên khích lệ cho những kết quả của năm học vừa qua. Nhìn vào kết quả học tập không phải để

GIÁO DỤC

khen thưởng hay la mắng chỉ trích, mà là để xem con cái học hành thế nào. Hãy động viên và có những lời an ủi hay khích lệ, để chúng có động lực tiếp bước. Dành thời gian cho con cái nghỉ ngơi, thư giãn, có thời gian cho con cái được phát huy khả năng, dành thời gian để con cái được vui đùa với những không gian của tuổi thơ. Từ đó những đứa trẻ được lớn lên với chính đôi chân, khả năng và nghị lực của chính mình. Cha mẹ hãy đóng vai trò đồng hành sao cho hiệu quả. Để khám phá và điều chỉnh đúng lúc, đừng để con cái nói lên những lời khiến những người làm cha làm mẹ phải ngỡ ngàng và lo lắng. Đừng để con cái bạn và tôi rơi xuống hố rồi mới kéo nó lên thì đã quá muộn. Cầu chúc các em có những ngày hè thật hạnh phúc và bình an bên gia đình và bạn bè. ■

LÒNG TRUNG TÍN

● *Nhật Quang*



CON luôn giữ vững niềm tin
NGUYỄN trồng cây Chúa giữ gìn đời con
TRUNG thành yêu mến sắt son
TÍN thác vào Chúa, chẳng sờn gian nguy
THEO Chúa con vững bước đi
NGÀI là chân lý thực thi giữa đời
DỪ muôn sóng gió dập vùi
BAO phen vấp ngã, chơi vơi ngược dòng
GIAN nan kiên vững thăm nông
KHÓ khăn phó thác một lòng tin trung
CHÔNG chênh gót bước trập trùng
GAI góc phủ lối, không ngừng vượt qua
GIỮA ngàn bão tố phong ba
ĐỜI con có Chúa chan hòa an vui.



Năm 2021, Giáo phận Long Xuyên có thêm Ủy Ban Giáo Dục Công Giáo- trực thuộc UBGDHĐGMVN, chính vì thế Tập Tinh tâm có thêm Mục Giáo Chức Công Giáo, nhằm khích lệ Giáo viên Công giáo ý thức hơn vai trò loan báo Tin mừng ngay trong môi trường giảng dạy. Tập Tinh tâm tháng 6/2021, xin trân trọng giới thiệu quý độc giả bài phỏng vấn Cộng đoàn Nữ tu MTG Tân Việt- Giáo xứ Núi Tượng, 280 ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Hiện tại cộng đoàn có 2 cơ sở dạy trẻ. Lớp Mẫu Giáo Ánh Sáng 2, tại Gx. Núi Tượng và Nhóm Trẻ Ánh Sáng 1, tại Giáo xứ Núi Sập.



GIÁO CHỨC CÔNG GIÁO

BBT: Xin Sơ cho biết đôi nét về Hội Dòng MTG Tân Việt và sự hiện diện của Cộng đoàn tại Giáo xứ Núi Tượng, Giáo Hạt Long Xuyên, Giáo phận Long Xuyên?

Hội Dòng Mến Thánh Giá Tân Việt được khai sinh từ Nhà Phước Cổ Việt – Thái Bình. Năm 1943, đáp lại lời mời của Cha Gioan Baotixita Phạm Hưng Thi – chánh xứ Cổ Việt - địa phận Thái Bình, Nhà phước Trung Lễ đã gọi 2 chị đến giúp các thiếu nữ ở giáo xứ Cổ Việt sống theo luật lệ của một Nhà phước (Nhà phước Cổ Việt – Thái Bình).

Năm 1954, sau Hiệp định Genève, đất nước chia đôi, khoảng 30 chị di tản vào miền Nam và định cư tại Giáo xứ Tân Mai – Biên Hòa. Sau đó, Cha Đaminh Vũ Đức Triêm mời các chị về Sài Gòn ở tại Giáo xứ Tân Việt.

Năm 1958, đổi tên “Nhà Phước Cổ Việt” thành “Nhà Phước Thái Bình Tân Việt”

Năm 1963, chị em được Hội Dòng Mến Thánh Giá Phát Diệm nhận giúp huấn luyện.

Ngày 29/6/1995, Đức Hồng y Martini, Tổng trưởng bộ Đặc Trách Tu Hội Đời Sống Thánh Hiến và các Hội Đời Sống Tông Đồ qua tuyên ngôn Prot. N0 D. 2374-1/95 xác nhận: Hội Dòng Mến Thánh Giá Thái Bình Tân Việt thành Hội Dòng Mến Thánh Giá Tân Việt, trực thuộc Tổng Giáo Phận thành phố Hồ Chí Minh.

Và đến ngày 25/02/2016, đáp lại thánh ý Chúa Cha, ơn tuyển chọn sai đi của Chúa Giêsu Kitô Chịu Đóng Đinh và sự thôi thúc của Chúa Thánh Thần, Hội Dòng được thành lập tại Giáo xứ Núi Tượng với cơ sở Cộng đoàn Trinh Vương 4, ngụ tại 280 ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

GIÁO CHÚC CÔNG GIÁO

BBT: Sự cộng tác của Cộng đoàn với Cha xứ trong việc mục vụ giáo xứ thế nào, thưa Sơ?

Vì Dòng Mến Thánh Giá phát sinh từ nhu cầu gắn bó với Giáo hội địa phương, nhằm bổ tục cho sứ vụ của hàng giáo sĩ trong những công việc phù hợp với đức tính của người nữ tu nên các chị em trong cộng đoàn chúng con cũng cố gắng hết sức trong khả năng của mình để cộng tác với Cha Sở trong việc xây dựng giáo xứ Núi Tượng. Cụ thể những cộng tác chính của chúng con là: thừa tác viên ngoại thường, đồng hành với Ca đoàn Thiếu Nhi, ca đoàn Hiền Mẫu, đồng hành với các em Lễ sinh, tiếp quản phòng thánh, đồng hành với các em Thiếu nhi trong các lớp giáo lý, cắm hoa, ...

Chúng con cũng sắp xếp để có thêm thời gian đi thăm gia đình bà con trong giáo xứ, thăm hỏi các gia đình khó khăn, các gia đình tôn giáo bạn để hiểu, để đồng cảm, để tạo sự gắn kết với các anh chị em đó, đồng thời cũng để góp phần nhỏ bé vào sứ vụ loan báo Tin Mừng của Hội dòng, của Giáo phận.

Chị em chúng con làm tất cả những điều đó trong sự kết hợp với Ba Ngôi Thiên Chúa. Xin Người gìn giữ, chúc lành và soi sáng cho chúng con hiểu thêm mỗi ngày về ý muốn của Người khi chọn chúng con hiện diện nơi đây, tại Giáo xứ Núi Tượng, tại Giáo phận Long Xuyên này.

BBT: Được biết cộng đoàn đang điều hành cơ sở Lớp Mẫu Giáo Ánh Sáng, xin Sơ cho biết đôi nét về sự hình thành và phát triển của Lớp Mẫu Giáo đến nay?

Chúng con được Chủ tịch UBND xã Vọng Đông cùng PGD & ĐT huyện Thoại Sơn cấp giấy phép mở Lớp Mẫu Giáo Ánh Sáng 2 vào ngày 12/9/2018. Cơ sở Nhóm Trẻ Ánh Sáng 1 được đặt tại Giáo xứ Núi Sập.

Cơ sở Ánh Sáng 2 của chúng con chỉ mới được 2 lớp học, khoảng 70 trẻ, bao gồm các bé Công giáo và Tôn giáo bạn. Cơ

GIÁO CHỨC CÔNG GIÁO

sở chúng con không có cô giáo ngoài mà 6 chị em trong nhà cùng nhau dạy học và chăm sóc cho các bé.

Sự tín nhiệm của Phụ huynh, lòng quý mến cùng sự phát triển từng ngày cả về kiến thức, kỹ năng, lẫn các đức tính nhân bản của các bé là niềm vui cho sứ mạng Giáo dục của chị em chúng con.

BBT: Một vài chia sẻ về đường hướng giáo dục và cơ cấu tổ chức cho Lớp Mẫu Giáo Ánh Sáng 2, thưa Sơ?

Cùng thực hiện Dự phóng chung của Hội Dòng, Lớp MG Ánh Sáng 2 phấn đấu là môi trường giáo dục thân thiện, chất lượng, hiệu quả, lấy trẻ làm trung tâm để mỗi trẻ đều có cơ hội được phát triển toàn diện trong khả năng của trẻ và trở nên những người tử tế, có ích cho xã hội.



BBT: Giáo dục là một phần sứ mệnh ơn gọi của Dòng MTG Tân Việt, thưa sơ?

Dạ, vâng thưa Cha. Hội Dòng MTG Tân Việt chúng con đã và đang cố gắng mỗi ngày để sống sứ vụ Loan báo Tin Mừng theo gương và ý muốn của Đức Cha Pierre Lambert de la Motte

GIÁO CHỨC CÔNG GIÁO

– Đáng sáng lập Dòng Mên Thánh Giá: đến với lương dân, ưu tiên phục vụ giới nữ và trẻ em.

BBT: Điểm khác biệt nào giữa Trường, lớp... mầm non Công giáo và các Trường, lớp... mầm non khác, thưa Sơ?

Cả hai đều cùng nhau làm công tác Giáo dục để ươm những mầm xanh tương lai cho xã hội. Tuy nhiên với Trường Mầm Non Công giáo nói chung và Lớp MG Ánh Sáng 2 nói riêng thì ngoài việc giáo dục cho trẻ những kiến thức và kỹ năng cần có trong xã hội, đó còn là môi trường trung gian để dẫn đưa các em đến với Chúa, đến gần Chúa hơn. Với các em Công Giáo, đức tin của các em sẽ được tiếp tục hình thành, nuôi dưỡng và từng bước phát triển. Với các em Tôn giáo bạn, thì là cơ hội để được tiếp xúc, được biết về Thiên Chúa, về đạo Công giáo.

Cụ thể mỗi buổi sáng, trước khi bắt đầu giờ thể dục chung, Lớp MG Ánh Sáng 2 chúng con cho các bé làm Dấu Thánh Giá, đọc 1 kinh Lạy Cha, Kính Mừng, Sáng Danh, hát 1 bài hát để cầu nguyện cho cha mẹ; trước giờ ăn, giờ ngủ, sau khi thức dậy, các bé cũng Làm Dấu, đọc kinh, đọc 1 lời cầu nguyện ngắn. Trong các giờ sinh hoạt, chúng con cũng lồng 1 số bài cử điệu Công giáo cho các bé nhảy. Vào các dịp Lễ Giáng Sinh, chúng con dẫn các bé sang Nhà thờ viếng Chúa Giêsu Hải Đông, làm 1 hoạt cảnh nhỏ do các bé tự đóng, ...

Chúng con tin: những hạt mầm Tin Mừng chúng con gieo hôm nay sẽ được Chúa Thánh Thần tiếp tục nuôi dưỡng trong lòng các em.

BBT: Nhân sự rất quan trọng trong việc vận hành một trường học đạt kết quả, kế hoạch phát triển chuyên môn nhân sự của trường thế nào, thưa Sơ?

Vì giáo dục là một sứ mạng của Hội Dòng, nên Hội Dòng luôn tạo cơ hội cho chúng con củng cố, phát triển và cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên môn cần có qua nhiều cách thức: mở

GIÁO CHỨC CÔNG GIÁO

các lớp học vào dịp hè, gửi chị em tham gia đăng ký các lớp học nâng cao, Ban Giáo Dục của Hội Dòng đưa ra những dự phóng chung, chia sẻ những kinh nghiệm, ... để chị em cùng nhau thi hành tốt sứ mạng Giáo dục.

BBT: Xin cảm ơn những chia sẻ của quý Sơ về ơn gọi và sứ vụ của Hội Dòng, về cộng tác mục vụ tại giáo xứ với Cha xứ, về sứ mạng giáo dục Công giáo- qua các Lớp mầm non mà quý sơ đang phụ trách. Xin ơn Chúa luôn đồng hành quý Sơ và Cộng đoàn. ■





T *Trung tín* là một đức tính hết sức cần thiết trong đạo làm người, và càng cần thiết hơn trong đạo làm con Chúa. Có lần Chúa Giêsu đã đề cao đức tính này, khi Ngài nói: “*Vậy thì ai là người quản gia trung tín và khôn ngoan, mà ông chủ sẽ đặt lên coi sóc kẻ ăn người ở, để cấp phát phần thóc gạo đúng giờ đúng lúc? Khi chủ về mà thấy đầy tớ ấy đang làm như vậy, thì thật là phúc cho anh ta*” (Lc 12, 42-43). Và đây nữa, “*Hỡi đầy tớ tài giỏi kia, khá lắm; vì con đã trung tín trong sự nhỏ mọn, con sẽ được cai trị mười thành*” (Lc 19,17).

1. Ý NGHĨA CỦA TRUNG TÍN: “*Trung tín*” là từ ngữ được ghép bởi hai chữ “*trung*” và “*tín*”. “*Trung*” là hết lòng; “*Tín*” là tin cậy. “*Trung tín*” là giữ lời hứa, đáng tin cậy.

Trung tín, theo Thánh Kinh, là phẩm tính của Thiên Chúa, được diễn tả qua việc Ngài kiên vững trong lời của Ngài, trong tình yêu và giao ước với dân Ngài tuyển chọn (x. Is 40,8).

Thiên Chúa là nguồn gốc của *trung tín*, là tấm gương, là sức mạnh, để con người có thể tin cậy vào Ngài và tin tưởng lẫn nhau. Vì thế, Hội Thánh luôn *trung tín* với những gì đã lãnh nhận từ nơi Chúa Giêsu (x. Mt 28,19-20). (x. Tựa điển Công giáo, chữ “*trung tín*”).

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

2. MẶT TRÁI CỦA TRUNG TÍN: Từ định nghĩa trên, ta thấy giữ trọn sự *trung tín* là một thách đố rất lớn trong cuộc sống. Mặt trái của *trung tín* là thất trung, thất hứa. Thất hứa dù lớn hay nhỏ cũng là thất hứa. Điều ta đã hứa, đôi khi đối với chính mình thì không quan trọng, nhưng lại rất quan trọng đối với người đã nhận lời hứa.

Vậy tại sao ta thất tín thất trung? Thưa, có nhiều lý do giải thích cho việc ta thiếu trung tín, hay còn gọi là thất hứa. Một là do ta quên điều mình đã hứa. Hai là do hoàn cảnh sống, khiến ta thay đổi lời mình đã hứa khi trước. Ba là do điều ta hứa khó thực hiện. Bốn là do ta đã hứa điều ngoài khả năng của ta. Năm là do ta lười biếng thực hiện điều mình đã hứa.

3. MỘT SỐ HÌNH THỨC THẤT TRUNG. Xem ra tình trạng thiếu trung tín, là điều vẫn đang xảy ra trong cuộc sống hằng ngày, nhất là khi một trong hai bên, hoặc cả hai, không thực hiện đúng như điều mình đã cam kết. Thất trung, thất tín là điều rất ngộ, vì đôi khi chính ta cũng không trung tín với con người của ta, không trung tín với người thân, tha nhân và với cả Thiên Chúa.

Ở đây, thiết tưởng ta cũng nên phân biệt một chút về sự “thất trung” và “nói dối”. Thất trung rất khác với nói dối, mặc dù đôi khi kết quả giống nhau. *Nói dối* là thiếu thành thật ngay từ ban đầu. Còn *thất trung* thì ngay từ đầu đã có ý ngay lành, nhưng ý đó sau này không thành hiện thực.

a. Ta thiếu trung tín với chính mình. Đòi người vẫn thường có nhiều ước mơ, mộng đẹp. Điều này rất cần cho cuộc sống, vì nhờ có những mơ ước, mà ta cố gắng thực hiện, để gặt hái bao thành quả ích lợi cho mình và cho người. Thế nhưng trong những ước mơ đó, có nhiều ước mơ cứ dậm chân tại chỗ theo năm tháng, rồi chết dần chết mòn. Hết ước mơ này qua đi, ta lại dệt ước mơ khác. Và cứ thế, ta tiếp tục sống trong mộng mơ, xa vời thực tế.

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

Phải chăng ta cứ sống để dệt ước mơ, mà không thực hiện? Nếu thế, thì đó chính là ta đang thất trung với chính mình.

Còn nếu như ta thành tâm, cố gắng mỗi ngày thực hiện điều mình mơ ước, thì không ít thì nhiều, thế nào ta cũng thực hiện được phần nào ước mơ mà ta đã dệt trong đời.

Kinh nghiệm cho thấy, có nhiều điều ta ước rất thực tế, mà ta vẫn không thực hiện được. Chẳng hạn như việc ta quyết tâm bỏ hút thuốc, giảm rượu chè, bỏ cờ bạc, v.v... Sở dĩ lời ta hứa với chính bản thân mình, mà không thực hiện được, vì ta thiếu quyết tâm, thiếu kiên trì thực hiện ngay từ lúc ban đầu; hay là ta chỉ hứa để làm vừa lòng người khác. Hứa cho xong chuyện, mà không có ý định thực hành. Như thế là ta thất trung với chính mình.

b. Ta thiếu trung tín với gia đình. Chẳng hạn như ta hứa thưởng cho đứa con điều này điều kia, như là cách ta khuyến khích chúng siêng năng học thành người tốt, hữu ích cho đời. Đến khi đứa con đã thực hiện được lời nó đã hứa đối với cha mẹ, thì cha mẹ lại quên điều mình đã hứa với đứa con! Có khi ta hứa cho con đi chơi trong kỳ nghỉ hè. Thế rồi ta bận việc không rút ra được. Cứ thế, lời hứa của ta đi lòng vòng từ hè này sang hè khác, và hậu quả là ta thất trung với gia đình, với đứa con.

Hậu quả là gì? Thưa, sự kính trọng và lòng tin của đứa con cứ thế bị giảm dần bởi sự ta thất tín, thất trung. Việc giáo dục vì thế cũng không tránh khỏi sự gọi lên trong đầu óc non nớt của đứa trẻ mỗi hoài nghi, thậm chí nó coi thường cha mẹ. Đôi khi ta cứ tưởng con cái cần nhắc ta vài ba câu rồi thôi. Thực tế không phải là “thôi”, mà chính là chúng không còn tin ta nữa.

Kinh nghiệm cho thấy, con cái thường tin vào Chúa qua tấm gương cha mẹ. Do đó việc làm của cha mẹ ảnh hưởng rất nhiều đến niềm tin của đứa con. Ta đừng tưởng là con cái không biết. Nó biết hết, nhưng nó không dám nói, mà nó cứ để tâm suy gẫm trong lòng. Khi nó lớn lên, thì điều nó suy gẫm bấy lâu nay

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

bổn trở thành nếp sống của nó. Rất có thể lúc đó cha mẹ sẽ giạt mình, than trách nó học thối rãnh ma đó ở đâu. Thừa, nó học từ cha mẹ đấy! Cha mẹ thất trung, phản bội lời hứa. Con cái là bản sao của cha mẹ. Lúc đó cha mẹ có tỉnh ngộ, thì cũng đã muộn rồi.

c. Ta thiếu trung tín với tha nhân. Tha nhân cũng thường nhìn vào kết quả lời ta đã hứa, để họ có những nhận định về con người của ta. Đó là cách chính xác nhất, để họ hiểu rõ về ta. Chung quanh ta, không ít lần, ta nghe người này hứa đảm trách việc này, nghe kẻ kia hứa phụ trách việc nọ. Thế nhưng khi đến hẹn, có người làm trọn điều đã hứa; Có người chỉ làm phân nửa; Kẻ khác chỉ thực hiện độ một phần ba; Kẻ khác nữa thì thất tín hoàn toàn. Điều thất tín ấy có thể không làm cho ai bị tổn thương, nhưng hệ quả của sự thất tín đó, là tạo ra nhiều khó khăn cho người có trách nhiệm, và một cách nào đó, sự thất tín làm tổn thương danh dự của chính mình.

Kinh nghiệm cho thấy, ta đã hứa rất nhiều, mà thực hiện chẳng được bao nhiêu. Hệ quả sẽ dẫn đến tình trạng ta mất uy tín. Cho nên trong tương lai, nếu ta cần ai trợ giúp ta việc gì, thì họ cũng sẽ rất e dè, cân nhắc cẩn thận hơn về tính thất trung của ta, thậm chí họ “không nhắc đến” ta nữa. Như thế, “sự không nhắc đến” đồng nghĩa với “sự bỏ qua một bên”. Phải hiểu đó là “sự bỏ qua không tin dùng ta nữa” thì đúng hơn.

d. Ta thiếu trung tín với Thiên Chúa. Trong bước đường theo Chúa, nhiều lần ta đã chứng kiến sự yếu đuối của tâm hồn và thân xác ta. Chẳng hạn như trước những áp lực của tuổi già, bệnh tật, mất mát, khổ đau, hoạn nạn, cô đơn, v.v... mà ta đã trở nên thiếu lòng tín thác vào Chúa. Ta nghi ngờ Lời Chúa. Ta đánh mất đức tin vào sự quan phòng của Chúa trong đời sống mình.

Thực vậy, nguyên nhân lớn góp phần làm cho ta thất bại trước những cơn cám dỗ, thử thách, mất đức tin trung vào Chúa, là vì ta đã thiếu đời sống cầu nguyện, thiếu lời của Chúa, nên ta

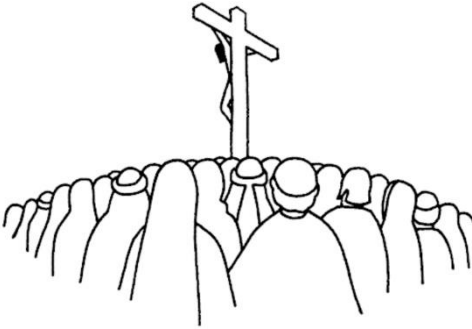
CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

không thể trang bị cho mình những vũ khí cần thiết, để chống trả lại sự tấn công của các thế lực đen tối đang ngày đêm đánh phá ta, hòng cướp linh hồn ta ra khỏi vòng tay yêu thương và sự quan phòng của Chúa. Thánh Phêrô đã có cảm nghiệm ấy một cách rất sâu sắc. Vì thế Ngài đã tha thiết khuyên ta: “*Anh em hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự*” (1 Pr 5,9).

Kinh nghiệm cho thấy, đời sống cầu nguyện và suy gẫm Lời Chúa là suối nguồn của sự sống, là ngọn đèn soi bước chân ta, dẫn dắt, giữ gìn, bảo vệ ta đi trên con đường hẹp trung tín, là áo giáp, là khiên thuẫn, là điểm tựa nâng đỡ, chở che, thánh hóa, nuôi dưỡng tâm hồn ta. Không có đời sống cầu nguyện và suy gẫm Lời Chúa hằng ngày, thì không ai trong chúng ta có đủ năng lực để có thể đứng vững trong đức tin, và giữ lòng trung tín với Chúa cho đến hơi thở cuối cùng.

Kết luận: Ước gì mỗi khi đêm về, sau khi ta đã xét mình cẩn thận, ta có thể nói với Chúa rằng: “*Lạy Chúa! Mọi sự đã hoàn tất*” (Ga 20,30). “*Xin Chúa để cho tôi tờ này được an bình ra đi*” (Nunc dimittis). Và như thế, cho dù Thần chết có thể đến bên ta bất cứ lúc nào, để mang cái thân xác yếu hèn này của ta đi, nhưng nó sẽ không bao giờ có thể đụng chạm được đến phần linh hồn của ta. Nếu trước toà phán xét của Chúa, ta chứng minh được rằng: Ta đã sống một đời trung tín, trung tín với chính mình, trung tín với gia đình, trung tín với tha nhân và trung tín với Thiên Chúa. ■

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN



Sự Trung Tín

● Tom Điều

Trong hệ thống luân lý của Nho Giáo, trung tín là một trong năm (5) đức tính căn bản mà người quân tử cần phải có. Đó là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí và TÍN. Từ điển Tiếng Việt của Hồ Ngọc Đức định nghĩa Trung tín (tính từ) là thành thực và giữ đúng lời hứa. VD: Ăn ở trung tín. Có nhiều người cho rằng, trung tín là sự hiện hữu đúng với con người và sự việc. Người trung tín giữ vững lập trường cho dù gặp khó khăn, trở ngại. Người Việt Nam thường hiểu hai chữ “trung tín hay trung thành” là: “một lòng, một dạ, không thay đổi”. Những người có lòng trung tín là những người có “lời cam kết đi đôi với việc làm mà không bị lay chuyển theo thời gian hay bất cứ hoàn cảnh nào”. Khi buôn bán người ta thường lấy chữ “Tín” làm đầu. Tuy vậy, trong xã hội ngày nay, hầu như hai chữ “trung tín” đã dần dần bị coi rẻ và không còn được tôn trọng trong đạo lý làm người nữa. Vì vậy trong tất cả các giao dịch dân sự lớn, nhỏ đều thực hiện bằng văn bản hợp đồng với các điều khoản qui định cho mỗi bên đều rất chi tiết, rõ ràng với các điều kiện ràng buộc chặt chẽ, chắc chắn.

Một người không có sự trung tín, họ nói một đường, làm một nẻo. Hôm nay họ phát biểu thế này, nhưng ngày mai có thể khác. Ta không thể biết lập trường của họ. Vì vậy, ta không thể tin tưởng họ. Nếu một người sống trung tín, ta biết quan điểm của họ và có thể tin tưởng họ. Ta có thể nhờ cậy họ và mỗi người giữ những điều đã thỏa thuận. Người trung tín, thực hiện công việc đã hứa bất kể phát sinh những khó khăn nào. Người trung

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

tín luôn luôn giữ lời hứa. Họ chỉ thỏa thuận những gì họ có thể giữ và thực hiện được. Họ sẽ làm những gì họ đã nói, đã hứa. Trung tín với công việc là làm hết mình và hoàn thành đúng thời hạn.

Trong tình bạn, khi đã coi nhau là bạn thì mãi mãi là bạn! Trong tình yêu, người trung tín luôn trung thành với lời giao ước ngày thành hôn; luôn yêu thương, tôn trọng và chung thủy với người phối ngẫu suốt đời; cho dù khi thịnh vượng hay lúc gian nan, khốn khó, bệnh hoạn hoặc không may tật nguyên. Những người “giàu đôi bạn, sang đôi vợ (chồng)” là kẻ thất tín, bất trung.

Trong đời sống đức tin tôn giáo cũng cần phải có lòng trung tín. Đức tin không thực sự là đức tin nếu không trải qua thử thách. Đức tin sẽ được tôi luyện vững vàng hơn khi ta vững tin trong lúc gặp gian nan, thử thách. Vượt qua gian nan, thử thách giữ vững niềm tin giúp ta lớn lên, trưởng thành hơn trong niềm tin mà mình đã chọn lựa. Lòng trung tín là một nhân đức lớn lao và cao quý, hiếm có được và là một trong những hoa trái của Chúa Thánh Thần ban cho con cái Thiên Chúa.

Trong Kinh Thánh Cựu Ước, sách Daniel chương 6, từ câu 1 tới câu 10 kể câu chuyện tiên tri Daniel rất hay và ý nghĩa về đức tin trung thành như sau: Sau khi vương quốc Giuda sụp đổ, Dân Do Thái trong đó có Daniel bị lưu đày sang Babylon làm nô lệ. Daniel là người tài giỏi và trung thành, ông đã giúp vua Babylon được nhiều việc, nên đã được vua Đariut đặt làm quan thượng thư đầu triều, cai quản 120 quan trấn thủ trong cả nước. Ông bị hai vị quan thượng thư đồng sự ghen ghét. Họ lập mưu để loại trừ Daniel. Sau khi họ chúc tụng, ngợi khen nhà vua; họ xin vua ra một chỉ dụ bắt tất cả mọi người chỉ được thờ lạy và kêu cầu danh của nhà vua. Cấm chỉ tôn thờ và kêu cầu bất cứ thần nào khác. Ai vi phạm sẽ bị ném vào hầm sư tử. Daniel vẫn một lòng trung thành với Yave Thiên Chúa. Ông mở cửa sổ nhà về hướng Gierusalem và cầu nguyện cùng Thiên Chúa một ngày

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

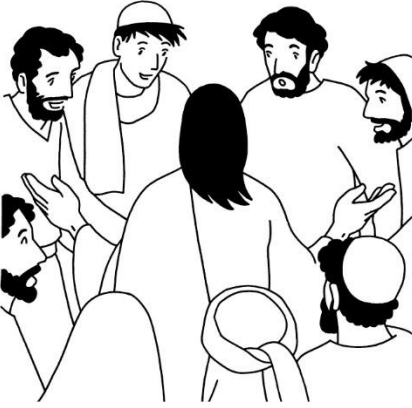
ba lần như thường lệ. Daniel đã phải trả một giá rất đắt, ông bị ném vào hầm sư tử đói. Lúc này Daniel đã 80 tuổi. Nhưng Thiên Chúa đã sai thiên thần bịt miệng sư tử cứu ông. Nhân cơ hội này, Daniel đã làm chứng về danh vinh hiển, quyền năng của Yave Thiên Chúa cho vua và triều đình và toàn dân Babylon biết.

Là những người tin vào Thiên Chúa, chúng ta nên biết rằng: Trải dài theo dòng lịch sử Giáo hội hơn hai nghìn năm, Giáo Hội luôn bị bách hại. Con cái Giáo Hội luôn bị bách hại, ngay từ thời kì Giáo Hội sơ khai. Thủ lĩnh thế gian tìm mọi cách tiêu diệt Giáo Hội. Hiện nay, tại các quốc gia Hồi giáo ở Châu Phi và Trung Đông, Giáo Hội bị bách hại thảm khốc. Chính phủ các nước trên im lặng, đồng lõa. Châu Á, tại Pakistan, Ấn Độ... và các nước sống dưới chế độ độc tài như Triều Tiên, Trung Quốc người Kitô hữu vẫn đang bị bách hại từng giờ, từng ngày. Giáo Hội vẫn đứng vững và không ngừng phát triển. Con cái Giáo Hội luôn trung thành làm chứng cho niềm tin vào Thiên Chúa của mình.

Trước những đóng góp đáng kể về bác ái, từ thiện của Mẹ Therese Calcuta và hội dòng của mẹ, có lần Mẹ được phỏng vấn: “Làm sao bà có thể đo lường được những sự thành công của bà?” Mẹ suy nghĩ một chút rồi trả lời: “Tôi không nhớ có chỗ nào Chúa Giêsu của chúng ta dạy về sự thành công, nhưng chỉ nói về lòng trung tín, và tôi thiết nghĩ ấy là sự thành công duy nhất trong đời sống chúng ta.

Thánh ý của Chúa thật mầu nhiệm, đó là chúng ta được cứu rỗi bởi đức tin trong Chúa Giêsu, không bởi công lao; nhưng phần thưởng của chúng ta tùy thuộc vào sự trung tín của mình với Chúa cho đến cùng. Xin Chúa Thánh Thần giúp mỗi người chúng ta trung tín với Ngài trong mọi sự và cho đến cuối cùng! Tác giả sách Khải huyền viết: “Hãy trung thành cho đến chết, và Ta sẽ ban cho ngươi triều thiên sự sống” (Kh 2,10). Đó là lời hứa chắc chắn của Đấng Thành Tín! “Lạy Chúa, con tín trung, nhưng xin trợ giúp lòng tin yếu đuối của con” (Mc 9,24). Amen! ■

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN



Lòng Trung Tín.

● *Trần Văn Chính*

Theo giải nghĩa của tự điển Tiếng Việt thì trung tín là trung thành giữ các điều đã hứa. Trong thánh lễ truyền chức Phó tế hay Linh mục, các tiến chức phải nói lên lời cam kết là kính trọng và vâng phục Giám mục của mình, đồng thời cũng tỏ bày lòng trung tín thi hành nhiệm vụ chăn dắt đoàn chiên theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần. Như vậy một linh mục hay phó tế sẽ trở nên người mục tử trung tín như lòng Chúa mong muốn khi các ngài một lòng một dạ thi hành điều mình đã hứa

Cũng thế, trong ngày lễ thành hôn, đôi tân hôn có lời tuyên hứa trước Thiên Chúa, và cộng đoàn dân Chúa là sẽ giữ một lòng chung thủy với nhau khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi bệnh hoạn cũng như lúc mạnh khỏe để yêu thương và tôn trọng nhau suốt cả cuộc đời. Như vậy đôi bạn đường sẽ xây dựng được một tổ ấm gia đình đầy tràn hạnh phúc khi họ luôn coi trọng và giữ một lòng trung tín với nhau suốt cả cuộc đời.

Ở một khía cạnh khác, lòng trung tín cũng phải cần được thực hiện; đó là: ông bà, cha mẹ đối với con cháu, và ngược lại, hay anh em, bạn hữu với nhau, tuy rằng họ không chính thức hứa với nhau điều gì, nhưng mặc nhiên mọi người đều hiểu là phải làm trọn phận sự và vai trò của mình trước những người thân yêu. Vì thế, họ cũng phải giữ lòng trung tín với nhau. Ở đây ông bà, cha mẹ, anh em và bạn hữu không được phản bội, không được

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

lừa dối hoặc là có những lời nói, hay những việc làm đi ngược lại quyền lợi chính đáng của những người thân yêu trong gia đình, trong gia tộc, cũng như bạn bè ngoài xã hội..

Bước sang một mối tương quan trung tín cao cả và hệ trọng hơn, đó là lòng trung tín của mỗi người chúng ta đối với Thiên Chúa. Qua bí tích Thanh Tẩy người lãnh nhận bí tích này được trở nên con cái chính thức của Thiên Chúa và là một thành viên trong đại Gia Đình Công Giáo. Mà trong nghi thức Rửa tội, người lãnh nhận bí tích phải tuyên xưng và thề hứa những điều quan trọng trong đó ba điều phải từ bỏ đó là: từ bỏ tội lỗi, từ bỏ những quyền rũ bất chính và từ bỏ ma quỷ là kẻ cầm đầu và gây ra mọi tội lỗi. Đồng thời cũng phải tuyên xưng những điều phải tin: đó là tin kính Thiên Chúa toàn năng, Đấng tạo thành trời đất, tin kính Đức Giêsu là Con Một Chúa Cha, sinh bởi Đức Trinh Nữ Maria, làm người, chịu khổ hình và mai táng, đã sống lại và đang ngự bên hữu Đức Chúa Cha, tin kính Đức Chúa Thánh Thần, tin Hội Thánh Công Giáo, tin các thánh cùng thông công, tin phép tha tội, tin xác loài người sống lại và sự sống vĩnh cửu đời sau.

Với những điều đã tuyên hứa như trên, thì mỗi khi phạm tội, là chúng ta đã trở thành kẻ bội tín, không giữ được lòng trung tín cùng Thiên Chúa và cùng Hội Thánh, nhất là khi chúng ta phạm những tội như: tôn thờ ngẫu tượng, mê tín dị đoan, tin vào bói toán... Những tội bất trung tín này chỉ được xóa bỏ khi chúng ta tìm đến tòa cáo giải, xưng thú để nhận lãnh ơn tha thứ và ơn giao hòa.

Ngày xưa khi đạo Công Giáo chưa được các vị thừa sai truyền bá vào nước Việt Nam. Cũng như nền văn minh Châu Âu chưa du nhập đến đất nước Việt Nam. Khi ấy tiền nhân chúng ta còn chịu ảnh hưởng nhiều về văn hóa và những quan niệm của các đạo giáo bên Trung Hoa. Mà một trong những ảnh hưởng lớn nhất đó là cha ông chúng ta coi nhà vua là Thiên tử; có nghĩa là Con Trời, vì thế cho nên mọi người dân trong nước đều phải giữ

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

một lòng tín trung với vị vua ấy, trung tín đến độ vua bảo sao thần dân phải nghe theo như vậy: **“Vua xử thần tử, thần bất tử bất trung”** (vua bảo chết mà không chịu chết là người bất trung). Tuy nhiên, chẳng có ông vua nào tự dưng lại bảo con dân mình phải chết để tỏ lòng trung thành với mình cả. Câu này chỉ để nhằm nói lên uy quyền tối thượng của một vị vua. Trong thực tế, nhà vua chỉ xử tử những kẻ phạm tội phản nghịch mà thôi.

Đọc lại lịch sử Việt Nam chúng ta thấy có nhiều vị vua đã xử thần dân của mình phải chết; thậm chí còn bị **“tru di tam tộc”**. (giết chết hết dòng họ ba đời) khi mà ông vua cho rằng kẻ đó phạm tội phản bội; trường hợp Cao bá Quát và Nguyễn Trãi là những ví dụ điển hình.

Đạo Công Giáo chúng ta tôn thờ một Vị Thiên Tử. Nhưng có một điều lạ lùng thay là con dân của Vị Vua này chẳng những không bị tru diệt khi họ phạm tội bất trung bất tín với Ngài mà ngược lại Vị Thiên Tử ấy còn chịu chết thay cho dân chúng, để nhờ cái chết của Ngài mà những kẻ bất trung bất tín được cứu sống. Đúng như lời minh chứng của Thánh Phaolô Tông đồ: **“Đây là lời đáng tin cậy; Nếu ta cùng chết với Người, ta sẽ cùng sống với Người. Nếu ta kiên tâm chịu đựng, ta sẽ cùng hiển trị với Người. Nếu ta chối bỏ Người, Người cũng sẽ chối bỏ ta. Nếu ta không trung tín, Người vẫn một lòng trung tín, vì Người không thể nào chối bỏ chính mình”** (2 Tm. 2, 11-13).

Như vậy, quả thật chúng ta là những con dân rất có điểm phúc; vì đáng lẽ ra chúng ta phải chịu xử chết vì tội bất trung, nhưng lại được cứu sống bởi lòng thương xót của Vị Thiên Tử Giêsu, Đấng luôn giữ lòng trung tín, bởi vì Ngài đã thực hiện mọi giao ước đã phán hứa cùng nhân loại. Ngài đã yêu thương loài người, và sẽ yêu thương họ đến cùng. ■

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN



*Long tin
đến từ chữ*

Tín

● Lê Chu Tử

Từ trước đến giờ, tôi rất thích đọc truyện kiếm hiệp của Kim Dung. Tôi thích với một lý do rất đơn giản vì đa số các nhân vật mà Kim Dung xây dựng đều là những bậc quân tử. Khi khám phá các nhân vật của Kim Dung, đặc biệt trong “Thiên long bát bộ”, tôi nhận ra để trở thành một người quân tử, người ấy phải có đủ “tam cương – ngũ thường”. Đó là những chuẩn mực đạo đức trong xã hội, là mô hình con người của thời Hán nói riêng, của xã hội phong kiến nói chung và cho đến nay nó vẫn còn ảnh hưởng đến xã hội, đời sống, văn hóa, con người Việt Nam rất nhiều. Do có sự giới hạn ở chủ đề, vì thế, tôi chỉ xoay quanh chữ Tín mà tôi đã có cơ hội được “đụng chạm”.

Cụm từ “tam cương – ngũ thường” chắc hẳn chúng ta cũng đã vài lần nghe qua hoặc đọc được ở đâu đó. Nhưng có lẽ, không phải ai cũng có thể hiểu được nó. Nhưng cũng không quá khó để chúng ta có thể hiểu được nó. Tam cương – ngũ thường là một hệ thống hóa tư tưởng, quan điểm của Khổng Tử - Mạnh Tử - Tuân Tử về các mối quan hệ xã hội và phẩm chất con người. Theo lý thuyết này, con người trong xã hội cần phải tuân theo Tam cương (vua – tôi, cha – con, chồng – vợ), trong đó người dưới phải tuyệt đối phục tùng người trên (quân xử thân tử, thần bất tử bất trung, phụ xử tử vong, tử bất vong bất hiếu). Đồng thời, cần phải tuân theo Ngũ thường (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín) là năm đức tính, chuẩn mực của người quân tử nói riêng và cách chung là mọi người đều cần có để tu thân mà hành động và còn để cư xử với người ngoài.

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

Tín là một trong những phẩm chất quan trọng trong Nho giáo, có nghĩa là làm đúng theo lời nói, cư xử đáng tin cậy. Tín cũng còn có nghĩa là thành thật với mọi người để họ tin mình. Trong Hán ngữ, chữ Tín (信) có nghĩa là niềm tin, là giữ điều hẹn ước. Chữ Tín (信) được kết hợp bởi bộ “Nhân” (亻) và chữ “Ngôn” (言), được hiểu rằng người có đức tín thì lời nói của người ấy phù hợp với hành vi, nói sao làm vậy, để tạo niềm tin nơi người khác. Trong Ngũ thường: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, đức Tín tuy đứng ở hàng thứ năm nhưng lại rất quan trọng bởi vì hỗ trợ cho cả bốn đức trên, bởi không có niềm tin để phấn đấu thì không thể thành tựu được điều gì.

Chữ tín được xem là gốc rễ trong mọi mối quan hệ. Để thành công, thiết nghĩ chúng ta cần sống có trách nhiệm và biết giữ gìn chữ tín trong tất cả các mối quan hệ, dù là gia đình hay ngoài xã hội. Bởi lẽ, trong cuộc sống chữ tín vô cùng quan trọng, là thước đo của sự tôn trọng. Ngược lại, sẽ bị mọi người xem thường, thiếu sự tôn trọng nếu chúng ta làm cho họ mất niềm tin. Điều này cũng đã được Khổng Tử viết: *“Nhân nhi vô tín, bất tri kỳ khả dã. Đại xa vô nghệ, tiểu xa vô ngột, kỳ hà dĩ hành chi tai?”*, có nghĩa là: người mà không giữ điều hẹn ước, không biết người ấy có thể ra sao. Xe lớn mà không có đòn gỗ ngang (nghê); xe nhỏ mà không có đòn gỗ cong (ngột), xe làm sao mà đi được? Chúng ta có thể thấy được tầm quan trọng của chữ tín đối với con người, người mà không giữ được chữ tín thì cũng thành người vô dụng. Chữ tín chính là danh dự của bản thân, giữ chữ tín cũng chính là giữ lấy sự tự trọng, tự tôn của con người. Vì vậy, chúng ta hãy biết sử dụng chữ tín đúng lúc, đúng nơi.

Chữ tín vô cùng quan trọng đối với con người trong cuộc sống. Vì thế, mỗi người cần ý thức hơn nữa giá trị của chữ tín, từ đó có thể gìn giữ và phát huy cho bản thân và cuộc sống. Thiết nghĩ, để làm được điều đó, trước hết hãy sống thật thà, ngay thẳng. Bởi lẽ, khi bản thân sống ngay thẳng, thật thà thì mới cảm nhận được lòng tin của mọi người đối với mình. Muốn nhận lòng tin thì bạn phải cho đi lòng tin của mình, vì lòng tin không thể

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

nào đánh đổi bằng tiền bạc, nó chỉ có khi bản thân tin vào nó mà thôi. Bên cạnh đó, trọng lời hứa cũng là tiền đề để tạo nên chữ tín. Nhưng người ta chỉ thực sự tin vào điều đó khi lời hứa được thực hiện. Bởi vậy, chúng ta đừng nên thất hứa hoặc hứa những gì mà chúng ta không thể làm được, đừng vì một chút tùy hứng mà lỡ thất tín với người khác. Không dừng lại ở đó, muốn tạo lòng tin với mọi người, bản thân cần phải làm đúng, tốt với chức trách, nhiệm vụ của mình. Nếu làm được điều ấy, chữ tín của chúng ta trong lòng mọi người càng ngày càng được gia tăng.

Bên cạnh đó, cần phải phê phán những người coi nhẹ chữ tín. Những người chỉ biết hứa hẹn nhiều mà không hề thực hiện. Có lẽ, họ đang lợi dụng lòng tin của người khác để chuộc lợi cho bản thân, quên lãng đi tình nghĩa. Dường như, họ đang chà đạp lên nhân cách, nhân phẩm và lòng tự trọng của người khác và một cách nào đó, họ cũng đang làm trên chính bản thân họ.

Trên đời này có gì cao quý bằng chữ tín. Nó là sợi dây liên kết con người với con người để cùng hướng đến những điều cao quý trong cuộc sống. Người xưa có câu: “*Thất tín là thất bại lớn nhất của đời người*” hay là “*Một lần bất tín, vạn lần bất tín*” đã phần nào cho hậu nhân thấy được tầm quan trọng của chữ tín. Bởi khi chữ tín không còn, niềm tin đã mất thì các mối quan hệ sẽ tiêu tan, khi đó mọi thứ chỉ còn là sự hoài nghi, thù ghét lẫn nhau mà thôi. ■

NHỮNG ĐÒI HỎI DÀNH CHO NGƯỜI MÔN ĐỆ TRUNG TÍN

• GNĐT



Ông bà ta thường nói: “*tu là côi phúc, tình là dây oan*”. Riêng tôi chưa trải qua đời sống lứa đôi, nên không dám mạnh miệng nói “*tình có thật là dây oan không?*”. Còn đối với tôi tu chính là côi phúc, bởi đi tu tôi có nhiều cơ hội gặp Chúa và phục vụ mọi người. Thường ai cũng nghĩ đi tu sướng, bởi đi tu được khoác trên mình chiếc áo

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

dòng, được nhiều người kính trọng gọi là “*thầy*” là “*cha*”, có người còn cho rằng đi tu chính là con đường để tiến thân tiến chức, để được hưởng quyền lợi này quyền lợi kia mà đâu phải người thường nào cũng có được... Đòi tu đầu đẹp, nhưng ít ai nhận ra đằng sau vẻ đẹp đó là không ít những đòi hỏi và chông gai, giống như hoa hồng đẹp nào lại không có gai, người môn đệ theo Chúa nào mà không có những đòi hỏi. Vậy đâu là những đòi hỏi dành cho người môn đệ trung tín bước theo chân Chúa?

Đòi hỏi đầu tiên dành cho người môn đệ là cần biết hy sinh từ bỏ. Một người khi đã quyết định chọn Chúa làm gia nghiệp đời mình, thì phải học cách bỏ. Không phải bỏ ít, bỏ trong chốc lát, bỏ những điều thừa thãi đã quá chán chê, mà là bỏ hoài bỏ mãi, bỏ đến tận cùng, bỏ cả những điều tha thiết đã gắn chặt với đời mình. Người môn đệ học cách bỏ mà không tiếc sót, bỏ mà luôn cảm thấy sung sướng khi được chịu khổ vì Chúa. Nguyên tắc ở đời, khi đã chọn điều này phải từ bỏ điều kia, lựa chọn nào mà lại không có mất mát, hạnh phúc nào mà không phải trả giá bằng đắng cay. Không thể vừa đi tu lại vừa có mối quan hệ yêu thương riêng tư được. Ngoài việc từ bỏ, người môn đệ cần phải biết hy sinh qua việc hy sinh đời sống hưởng thụ, hy sinh thời gian và sở thích để trung thành theo Chúa. Đòi tu sẽ ý nghĩa hơn khi biết vất ra chất đắng là sự hy sinh, đòi tu sẽ bình an hạnh phúc khi biết hài lòng với chính mình. Thánh Đaminh nói: “*giá trị của đời tu không hệ tại ở chỗ bạn làm gì hay làm được gì, mà ở chỗ bạn sống đời tu thế nào*”. Hay Đức cô Hồng Y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận trong Đường Hy Vọng đã viết: “*thánh thiện và tội lỗi, lắm lúc chỉ do thắng bại của một phút hy sinh*”

Đòi hỏi thứ hai dành cho người môn đệ là phải biết chấp nhận thánh giá. Dẫu biết vác thập giá sẽ khó khăn và vất vả, đứng trước thập giá ai mà không sợ, nhưng người môn đệ không được để bóng tối của thập giá đè bẹp lấy lý tưởng của mình, đừng tuyệt vọng để rồi kéo lê thập giá đời mình theo Chúa. Thập giá sẽ trở thành khổ giá nếu không có tình yêu. Người môn đệ cần can đảm đón nhận thánh giá Chúa gửi tới qua những trái ý và bồn phận hằng ngày, học cách

CHỦ ĐỀ: TRUNG TÍN

đón nhận trong vui tươi, đồng thời không chỉ biết tôn thờ thánh giá mà còn phải tự mình vác thánh giá. Hành trình theo Chúa là hành trình leo núi, hành trình này đòi hỏi người môn đệ phải vượt những con dốc của bản năng tự nhiên, vượt những con dốc của tiền tài và quyền lực... Người môn đệ không chỉ biết theo Chúa lên núi Tabor, mà còn theo Chúa lên núi Canvê, sứ mạng của người môn đệ là biết ôm ghì lấy thánh giá, mang thương tích của thánh giá, chứ không chỉ dừng lại ở việc chiêm ngắm vinh quang của Chúa trên núi Tabor.

Đòi hỏi cuối cùng dành cho người môn đệ là phải nhất mực trung thành và thẳng tiến phía trước. Hành trình của người môn đệ cần phải mau mắn dứt khoát, không dừng lại dù phía trước toàn là hoa thơm cỏ lạ, không chùn bước dù phía trước toàn là sỏi đá chông gai. Người môn đệ phải nỗ lực làm chứng cho Chúa qua việc sống chứng nhân, không sợ khổ, không sợ chết, dù có đối diện với bất cứ khó khăn gì. Người môn đệ phải luôn trung thành anh dũng, luôn bình an dù có phải đối diện với khó khăn thử thách, nhất là một lòng một dạ trung thành với Chúa tới cùng. Đối với người môn đệ ngày nay, không ai bắt phải tử đạo, cũng không ai bắt phải chối Chúa, nhưng đòi hỏi người môn đệ phải làm chứng cho Chúa bằng chính đời sống yêu thương của mình. Chúa không đòi hỏi tôi phải làm những gì to tát, nhưng cần tôi trung thành với Chúa trong ơn gọi của mình.

Dù biết rằng con đường theo Chúa tôi sẽ phải đối diện với rất nhiều khó khăn, cũng chẳng biết tương lai thế nào? Tôi chỉ biết bám chặt đời mình vào Chúa, hết lòng hết trí theo Chúa đến cùng còn mọi chuyện khác có Chúa lo. Ông bà ta thường dạy: *“Đường đi khó không khó vì ngăn sông cách núi, nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông”*. Việc tôi có trung thành theo Chúa đến cùng không, là do tôi chứ không do ai khác, đừng đổ lỗi nhưng hãy can đảm trung thành theo Chúa đến cùng. ■

TRUYỆN NGÂN &
CHUYỆN PHIÊM

Bài học trung tâm từ gia đình

● Hồng Hà

Buổi chiều dần buông tâm mản tãm tôi, Ngân đang vội trở về nhà Dòng sau buổi dạy chữ và giáo lý cho các em tận trong Rạch Nước, nơi phải đi ghe mới vào được chỗ có bà con sống trong vùng sông Hậu này. Ngồi trên chiếc ghe chạy ì ọp dưới con rạch, ghe chạy độ 1 giờ đồng hồ mới về tới cộng đoàn của Sơ Ngân. Nhìn dòng nước bị xé toạc trước mũi ghe làm nước bắn tung tóe về phía trước, Ngân cảm tưởng như đang ở chính quê nhà của mình. Mắt Ngân nhòe đi về một quá khứ xa xôi, câu chuyện gia đình Ngân.

Cơn gió cuối đông khẽ rít qua những khe cửa gỗ của ngôi nhà nhỏ. Bên trong ngôi nhà ấy là gia đình anh Hậu chị Mai với đứa con gái nhỏ tầm 4 hay 5 tuổi gì đó. Cái lạnh của thời tiết ủa vào ngôi nhà, Mai khẽ kéo cái áo len đắp cho đứa con gái nhỏ đang say giấc ngủ. Tiếng anh Hậu chồng chị: mình à năm nay nhiều ốc buri vàng quá, chúng ăn hết lúa mới gieo sạ được mấy hôm, bỏ thuốc mà vẫn còn nhiều quá!

Tiếng chị Mai đáp lại: ừ không biết thời tiết năm nay thế nào mà trời bỗng đổi gió lạnh nữa, không khéo lúa nhà mình bị cháy vì lạnh nữa à. Mà thôi để mai em gửi con bé cho bà Sáu rồi

TRUYỆN NGẮN & CHUYỆN PHIÊM

bỏ buổi đi bắt ốc trước đã. Hai vợ chồng cùng đi, thuận vợ thuận chồng tát biển đông cũng cạn. Nói thế rồi chị Mai đứng lên đốt cây đèn cầy trên bàn thờ Chúa, tiếng thì thầm câu kinh tan vào đêm tối của vùng đồng bằng sông nước này.

“Bà Sáu cho con gửi con Bé Ngân, con đi ruộng trưa con về” - Tiếng Mai sang sáng bé con bé còn ngáy ngủ mặc cái áo len rộng thùng thình của Mai, trao nó cho bà hàng xóm và dặn vói: “ở nhà chơi với bà Sáu trưa mẹ về”,

Bà Sáu dắt con bé vào nhà, nó thút thít khóc, Bà Sáu chép miệng: Cha mẹ bây tham công tiếc việc, còn trẻ còn làm ruộng được chớ Sáu còn làm được đâu. Thôi vào nhà Sáu cho cái bánh ú. Co rúm trong cái áo len dày cộm, bé Ngân thút thít nhìn bóng Mẹ xa dần. Mẹ vẫn gửi nó sang Bà Sáu hoài để đi làm. Cái áo len như vòng tay Mẹ ôm lấy Ngân dưới cái lạnh cuối đông. Bé Ngân ở nhà bà Sáu quen như ở nhà mình vậy. Sáu ở có một mình, mấy anh chị con của Sáu đi làm xa nhà, thỉnh thoảng mới về. Sáu ca cái lương hay lắm! Có bữa bé Ngân nghe Sáu ca mà ngủ thiếp lúc nào không hay. Sáu gói bánh ú ngon lắm! Cả xóm không ai làm ngon bằng Sáu, mở cọng dây cột thật điệu nghệ vừa chắc lại vừa dễ mở, bóc từng lớp lá chuối ra nóng hổi, thơm phức, những hạt nếp đượm màu xanh tươi của lá chuối; Đưa lên miệng cắn một miếng ngay góc nhọn của cái bánh thật vừa vặn với miệng, sẽ thấy được độ dẻo nhẹ của nếp, béo béo của dừa, thơm thơm của lá dứa; cắn miếng thứ hai, đã đụng tới phần nhân đậu xanh thật bùi, có mùi thơm của hành, béo béo của thịt mỡ, mềm ngọt của thịt nạc. Cái thích thú nhất và cũng là nét đặc trưng của bánh ú Sáu làm là phần nhân có vị hơi mặn làm cho người ăn không ngán vì ngọt nhưng cảm thấy thích thú với một vị đậm đà khó phai. Có thể mà bé Ngân như ghiền thứ bánh nếp ấy của Sáu từ bao giờ nên dù khóc dù giận Mẹ đi làm miết thì cái bánh ú của Sáu phần nào làm bé Ngân hết khóc để ở nhà chơi với Sáu cho Mẹ đi làm.

TRUYỀN NGÂN & CHUYỆN PHIÊM

Bán mặt cho đất, bán lưng cho trời, bắt ông bư vàng không riêng gì gia đình anh Hậu mà hầu như cả xóm ai cũng thế, lom khom nhặt ốc để chúng không ăn lúa non nữa mặc dù một lượng thuốc diệt ốc đã vãi xuống nhưng dường như đám ốc không chết hết. Vẫn đôi chân trần những người nông dân lặn lội dưới ruộng để bắt những con ốc còn lại mà không biết rằng thuốc diệt ốc cũng đang thấm vào chân họ. Chính vì thế mà mới ba ngày đi bắt ốc thôi mà hai vợ chồng Hậu và Mai thấy móng chân của mình không ổn lắm chúng từ từ chết và rơi ra khỏi chân, bàn chân tê dại không thể tiếp tục nhưng một phần nào đó ruộng cũng bớt đám ốc bươu vàng. Mai không đi ruộng bắt ốc nữa, ở nhà chăm bé Ngân và may vội mấy cái áo dài cho khách. Mai buồn bã một thoáng suy nghĩ: “không biết thời cuộc ra sao, làm lúa vất vả quá, lo cho ruộng lúa quá!” Bất chợt cây kim may bị gãy. Mai như nhớ về một thời xa xưa.

Khi ấy Mai tốt nghiệp ngành thiết kế may mặc. Ngày Mai chuẩn bị được ra tận Hà Nội để dự hội nghị và trình bày các mẫu thiết kế của mình và lãnh bằng tốt nghiệp, Mai nhận được món quà sớm từ quê Mẹ gửi lên cho Mai để chúc mừng ngày tốt nghiệp của con gái là một chiếc áo len được chính tay Mẹ đan cho, với một lá thư: chúc mừng con gái của Mẹ ngày tốt nghiệp nhớ giữ gìn sức khỏe giữ ấm cơ thể kẻo bị ốm nghe con”. Cầm món quà trên tay, Mai như lặng người đi vì Mai học thiết kế, học may quần áo cho nhiều người nhưng Mai quên mất may đồ cho người gần mình nhất, đó là Mẹ. Bây giờ nhận được chính là chiếc áo chính tay Mẹ đan. Hình ảnh Mẹ nhạt nhòa trong tâm trí, đôi mắt kém của Mẹ như những cố gắng cho từng mũi đan thành chiếc áo. Và cũng là món quà cuối cùng Mẹ tặng Mai, vì sau đó ít tháng, Mẹ trở bệnh nặng và qua đời. Ngày tiễn biệt Mẹ, Mai đã mặc chiếc áo của Mẹ như hơi ấm như vòng tay của Mẹ ôm lấy sự mát mát của đứa con gái mồ côi. Chiếc áo của Mẹ vẫn theo Mai trong từng biến cảnh cuộc đời.

TRUYỀN NGÂN & CHUYỆN PHIÊM

Một năm sau Mai quen Hậu, một kỹ sư nông nghiệp. Anh làm việc tại viện nghiên cứu cây trồng, gặp nhau dưới trời mưa trong buổi chiều đi lễ về. Con mưa Sài Gòn chọt đến chọt đi làm Hậu và Mai đứng trú mưa dưới mái hiên nhà thờ ánh mắt chạm nhau như tình cờ hay như mối duyên mà Chúa se định nên duyên vợ chồng. Ngày bé Ngân tròn 2 tuổi, Hậu được tin mẹ anh ở quê bị tai biến. Anh đưa vợ con về thăm Mẹ. Tại bệnh viện bác sỹ cho biết bà bị tăng huyết áp đột ngột nên dẫn đến tai biến, có thể bị liệt nửa người. Hậu là đứa con hiếu thảo và cũng là con trai duy nhất trong gia đình. Thấy tình cảnh của Mẹ, anh không cảm được nước mắt. Một tháng trời ở bệnh viện, Mẹ anh cũng không đỡ được bao nhiêu, vẫn nằm đó chỉ có thể mở mắt nhìn mọi người. Theo đề nghị của bệnh viện có thể bà không thể hồi phục và để đỡ gánh cho gia đình bệnh viện sẽ giúp trợ tử, và Hậu phải làm đơn có chữ ký của mình. Hậu nhất quyết không đồng ý với lý do gia đình anh là người Công Giáo và anh đưa Mẹ trở về nhà chăm sóc cho người Mẹ nằm liệt trên giường. Với số tiền viện phí suốt một tháng qua cộng thêm chuyện anh bỏ việc tại viện nghiên cứu nên anh bị đuối việc, gia đình hết tiền chi trả cho bệnh viện. Anh bàn với Mai bán căn nhà ở Sài Gòn đi lấy tiền trả viện phí và chi tiêu trong gia đình sắp tới. Cả nhà dọn về quê ở vì Mẹ anh vẫn còn 5 mẫu ruộng nữa. Về quê làm ruộng rồi chăm sóc mẹ luôn. Tính sao làm thế, gia đình anh về quê sống và chăm sóc mẹ đang bị bệnh nặng. Mai chăm sóc mẹ chồng như mẹ của mình vậy vì với Mai bà là người mẹ cuối cùng mà Mai còn được gọi là Mẹ. những ngày tháng dần trôi, Hậu phải tiếp tục công việc trồng lúa mà Mẹ anh đang làm dở dang, Hậu giận Mẹ bao lần muốn đưa Mẹ lên Sài Gòn ở với vợ chồng anh nhưng bà từ chối nói là: đất của gia tộc để lại, là hương khói của tổ tiên và cũng là mảnh đất chôn cất chứa bao kỷ niệm với Bố của Hậu. Mảnh đất là nơi chôn nhau cắt rốn của những đứa con và là nơi Mẹ anh chứng kiến con cái thành đạt nên không muốn chuyển đi. Cũng từ khi lập nghiệp ở Sài Gòn, Hậu ít về quê hơn để mẹ ở quê một mình với dự định thay đổi ước muốn của mẹ, nhưng bây giờ chính Hậu

TRUYỀN NGÂN & CHUYỆN PHIÊM

trở về như làm tròn ước nguyện của Mẹ. Suốt một năm nằm liệt vì bệnh tật, mẹ anh qua đời cách thanh thản sau khi đã lãnh nhận các bí tích sau cùng, và chết lành trong sự hiện diện của con cháu.

Ngồi may tiếp, Mai liếc nhìn Hậu đang sửa lại cái máy xịt thuốc ngoài sân. Anh Là một kỹ sư nông nghiệp với chút hiểu biết và kinh nghiệm về trồng lúa, anh không quá khẫn khi đảm đương 5 mẫu ruộng của bố mẹ anh để lại. Nhưng thời thế thay đổi, công việc trồng lúa cũng gặp nhiều khó khăn. Nhất là trong thời điểm này bị ốc bươu vàng hoành hành, chúng ăn lúa non mới gieo sạ có chỗ mất cả mấy hecta nữa. Cũng vì lợi nhuận nuôi ốc bươu vàng từ Trung Quốc ở một số nơi mà người nông dân lại chính là người chịu hậu quả đau đớn ấy. Và cũng từ đó, bao nhiêu hệ lụy kéo theo thuốc diệt ốc làm rụng móng chân người nông dân khi xuống ruộng. Dòng nước sông bị ô nhiễm, cá chết do thuốc ốc xả xuống sông và biết bao vất vả người nông dân phải chịu nữa. Gia đình Hậu cũng không ngoại lệ trong vòng xoáy ấy, chưa kể đến việc bỗng nhiên có mấy người lái buôn thu mua đòng đòng lúa với giá cao khi cây lúa được hai tháng. Có những gia đình vì lợi nhuận trước mắt gặt lúa non lấy đòng đòng bán nữa và kết cục không ít gia đình trong xóm ấy bị lừa gạt khi cắt hết lúa non chưa kịp bóc đòng đòng lúa thì người lái buôn nợ biến mất. Vì thế mà không ít gia đình bị “mất mùa riêng”, không có tiền trả tiền phân, giống và không có gạo để ăn nữa, lâm vào cảnh nợ nần và cái khó bó cái nghèo vẫn là người nông dân phải chịu vì sự cả tin của mình. Với Hậu một người có chút học vấn nên không bị lừa trong vụ lúa đòng đòng ấy. Anh chỉ thấy thương hàng xóm người chửi rửa, người mất niềm tin. Sự phiêu lưu của cánh đòng lúa từ lúc mới gieo sạ đến khi vào đòng đòng cũng chịu bao nhiêu đe dọa và người nông dân luôn là người chăm sóc nâng niu và bảo vệ hạt lúa tay mình vun trồng cho đến mùa gặt.

Mùa gặt năm nay, gia đình Hậu khá hơn một chút với công sức suốt ba tháng trời chăm sóc ruộng lúa cộng thêm tài khéo của anh kỹ sư nông nghiệp Hậu mà cánh đòng lúa cho một mùa gặt

TRUYỆN NGẮN & CHUYỆN PHIÊM

bội thu. Với gia đình nhỏ ấy, cây lúa như chất chứa tất cả mồ hôi nước mắt, niềm tin và hạnh phúc cho người nông dân vậy.

Mùa gặt bao giờ cũng là mùa vui nhất vui vì công sức thành toàn, vui vì bàn tay Chúa vẫn chở che bao thế hệ sống nhờ cây lúa và tình người. Học cho khéo bài học của cây lúa thảo hiếu với Bố Mẹ, kiên nhẫn và chờ đợi, khó nhọc và kiên tâm để bé Ngân ngày nào còn mặc chiếc áo len rộng rinh của Mẹ hôm nay kể câu chuyện về chiếc áo của Mẹ như món quà quý giá cho cô bé sống đời tu với ý nghĩa biết trân quý gia đình và sống phút hiện tại cho thật đẹp với mọi người. Trong một xã hội thật giả lẫn lộn, lương thiện và giả dối đều có, Ngân học nơi ba mẹ là những người nông dân chất phác ấy bài học lương thiện cho dầu bị dồn ép tư bề, lấy hiền lành làm vũ khí chống lại cái ác, lấy tình yêu làm khiên thuẫn chở che gia đình. Để sống đời tu cho thật ý nghĩa khi nhìn về gia đình của mình, vì chính nơi đó mà căn tính của con người được hình thành và triển nở, cũng từ gia đình mà ơn đời Thánh hiến của Ngân có một đảm bảo hạnh phúc và Tín Trung. ■



CẦU VỒNG

• Ly Phạm

Đúng là đời mà.

“Nắng mưa là chuyện của trời
Phúc Hoạ, Hoạ Phúc, ghé chơi bất ngờ”.

Ai cũng mong được Phúc, chẳng ai thích Hoạ cả.
Thế thì, cái Hoạ tồn tại để làm gì ?

TRUYỆN NGẮN & CHUYỆN PHIẾM

Chắc là sự hiện diện của cái Hoạ cũng có ý nghĩa gì đó nhỉ?

Lúc bé, Nó thích nghe kể chuyện lắm. Cho đến tận bây giờ, Nó vẫn có 1 mong ước là mỗi đêm trước khi đi ngủ, sẽ có ai đó kể chuyện cho Nó nghe. Câu chuyện Nó thích nhất, thì đã xảy ra cách đây lâu lắm rồi:

“Hồi ấy, con người ăn ở không thuận hòa, phá hủy thiên nhiên môi trường và nhất là không nghe lời Thiên Chúa. Thế nên, Thiên Chúa đã cho mưa bão suốt 40 ngày đêm, làm nước lụt ngập tràn mặt đất, tạo ra con Hồng Thủy. Con người và mọi vật đều bị nhấn chìm.

Chỉ có 1 đại gia đình ăn ở ngay lành, được báo trước nên đã đem các giống vật nuôi lên 1 con thuyền lớn. Nhờ vậy mà cả gia đình lẫn các loài vật thú vật được cứu sống.

Lúc ấy, ở trong thuyền tối tăm không biết ngày đêm, chỉ nghe tiếng gáy của chú gà trống để biết đường phân định sáng tối, từ đó mà nhắm tính xem đã được bao nhiêu ngày rồi.

Sau 40 ngày đêm, gia đình ấy thả ra ngoài thuyền 1 con chim bồ câu. Một lúc sau, chim bồ câu đem về 1 cành cây khô, nghĩa là nước lụt đã rút. Thế là, cả gia đình vui mừng rời thuyền, các loài thú vật hân hoan tung bừng, cùng nhau bắt đầu cuộc sống mới.

Còn về phía Thiên Chúa, Ngài đã gác cánh cung của Ngài lên bầu trời, hứa rằng sẽ không bao giờ cho ngập lụt để bắt phạt con người nữa.

Và... Ngài gọi cánh cung ấy là Cầu Vồng. Vì thế, Cầu Vồng được xem như là giao ước của Thiên Chúa, là biểu tượng của bình an, niềm hi vọng cho một khởi đầu mới”.

Thật vậy, Thiên Chúa vẫn luôn trung tín. Ngài không cho Hồng Thủy nữa nhưng còn con người thì sao ? Hiện tại, con người đang sống thế nào ?

TRUYỆN NGẮN & CHUYÊN PHIÊM

Câu chuyện này không chỉ có trong sách vở hoặc chỉ là chuyện xưa tích cũ, nhưng vẫn luôn sống động và bây giờ vẫn có Cầu Vòng. Chỉ là, ai có thể nhìn thấy được Cầu Vòng ?

Đúng là đời mà.

“Muốn thấy được Cầu Vòng phải có mưa và nắng.

Muốn có trái ngọt phải trải qua đắng và cay. “

Nói theo kiểu khoa học một tí, Cầu Vòng là hiện tượng phản xạ ánh sáng của những giọt nước mưa khi có nắng.

Nói theo kiểu cuộc đời một tí, ta phải trải qua đắng cay, vất vả gian nan thì mới thu gặt được trái ngọt, những trải nghiệm quý báu và thành công được.

Cũng như bao người trẻ khác, Nó hơi sợ sợ và cũng thắc mắc lắm. Mới đầu là ở xa xa thôi, nhưng giờ đây, ngay gần nhà của Nó, tình trạng ly thân ly hôn diễn ra âm ỉ công khai, như thể là chuyện thường tình “hay thì ở, dở thì bỏ”.

Nó đã tham dự nhiều Thánh lễ Hôn Phối lắm rồi. Cô dâu chú rể nắm lấy tay nhau, thề hứa là “sẽ giữ lòng chung thủy, thịnh vượng cũng như lúc gian nan, mạnh khoẻ cũng như đau yếu”. Thế mà, sự trung tín ấy đã bị phản bội rồi. Sau 1 thời gian chung sống, lời thề hứa ấy lại biến mất.

Khi mới yêu nhau, ai cũng muốn dành thời gian quan tâm đến người kia. Hứa hẹn rằng “luôn xem em là nhất”. Thế mà, quen nhau được 1 thời gian thì “anh đang bận, anh đang làm, anh đang mệt mỗi lắm...”

Họ lấy cái “bận rộn mệt mỏi” như 1 lí do thật chính đáng để quên đi lời mình hứa hẹn, để biện hộ cho sự bất trung tín của mình. Rồi thì, có “người thứ 3, con giáp thứ 13, Tuesday, bò nhí”.

Ồ ơ ơ, ngày ấy chính mình tự nguyện và tự do yêu nhau, hứa hẹn này nọ mà. Lớn rồi không chơi nuột lời. Khi là vợ là

TRUYỀN NGÂN & CHUYỆN PHIÊM

chồng, là người thân với nhau rồi. Cũng như cha mẹ anh chị em trong nhà, có gì sai thì cùng nhau sửa lại cho đúng. Dù cho có gặp chuyện gì, lỗi lầm đến đâu thì sao mà từ mặt nhau, bỏ nhau được. Có trách nhiệm với nhau chứ. Ai lại chơi “có mới nói cũ”. Như vậy là hư, là xấu tính đó.

Đúng là đời mà.

Thương lắm, xót lắm, hiểu lắm.

Khi cuộc sống khó khăn, ai cũng phải bươn chải làm việc này việc kia để kiếm sống. Có người còn phải xa quê hương, đi làm ở nước này nước nọ, phải nhịn ăn nhịn mặc, để gửi tiền về lo cho gia đình. Rồi những khi yếu lòng hay bệnh tật cũng không có ai bên cạnh. Mỗi ngày vẫn gọi điện về quê, lúc nào cũng nói cười vui vẻ để người thân yên tâm khỏi lo lắng. Nhiều khi bị đau chỗ này chỗ kia mà lại giấu không dám nói.

Thật vậy, cuộc sống vẫn luôn có mưa giông bão tố, gian nan thử thách vẫn còn nhiều. Không sao mà, Thiên Chúa vẫn luôn trung tín. Sau cơn mưa trời lại sáng thôi, rồi sẽ có Cầu Vồng. Dù cho bạn có đang ở nơi đô thị đông đúc, chỗ ở chỗ làm chật chội u ám thì..., Cầu Vồng vẫn luôn trong tim bạn. Thiên Chúa vẫn luôn yêu thương và đồng hành cùng con cái của Ngài.

Sau những tháng ngày gian nan vất vả, ta sẽ được đền công xứng đáng. Chỉ cần ta vẫn ngược mắt lên bầu trời, Cầu Vồng sẽ xuất hiện. Điều kì diệu có khi chỉ là những điều nhỏ bé đơn sơ. Ngây ngô ngốc nghếch như cái thuở ban đầu. Lúc mới yêu thật vui biết bao nhiêu. Có những khoảnh khắc, chỉ 1 lời nói, 1 nụ cười cũng làm tim mình xao xuyến.

Ừ thì, Nó cũng thích có nhiều tiền. Mà Nó chỉ lo là đợi đến lúc có nhiều tiền để mua quà xa xỉ..., hay có nhà lầu xe hơi thì cuộc sống có thể sẽ nhẹ nhàng hơn. Nhưng cứ cầm đầu chạy theo “cái vật chất không có trái tim ấy” thì, không khéo Nó lại bỏ lỡ những cử chỉ quan tâm, tin nhắn yêu thương nho nhỏ, những lời

TRUYỆN NGẮN & CHUYỆN PHIÊM

hỏi thăm, chúc nhau mỗi ngày. Có thể là mỗi người mỗi suy nghĩ nhi.,.,.,. Đâu cần phải hát hay thì mới được hát cho nhau nghe, có cố gắng có nhớ đến nhau là quý rồi. Và.,.,.,. đâu cần phải viết cho “văn hay chữ tốt”, phải có lời hay ý đẹp thì mới được viết, nói ra những lời yêu thương.

Ngốc ơi ngốc à, Thiên Chúa vẫn luôn yêu thương dù ta bất xứng và Ngài sẽ luôn trung tín với tình yêu ấy. Con cái Chúa cũng vậy nhá. Mình cứ yêu thương nhau, nghĩ gì nói đó, trân trọng những phút giây bên nhau và giúp nhau sửa đổi những khuyết điểm. Trung tín với tình yêu của mình, rồi chính sự trung tín trong tình yêu sẽ giúp mình nên hoàn thiện hơn mỗi ngày. ■





TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

Xin lễ

● *Hoàng Văn Tuyên*

Hôm nay, gã đi mục vụ thăm bệnh nhân. Gặp cha Thịnh là bệnh nhân. Ngài nhớ lại chuyện xưa.

Ngày ấy, mới thụ phong linh mục. Cha nhận Bài Sai của Đức Cha Micae về giáo xứ Kiến Thành, Chợ Mới, An Giang, mà sau này cha hay gọi là thành Kiến (con kiến).

Giáo xứ lúc đó có khoảng vài chục gia đình. Họ là những người dân bản xứ Miền Nam. Chân chất thật thà. Mò cua bắt ốc, cuộc sống bần lầy thế mà vui và đầm ấm hạnh phúc.

Lòng người giáo hữu thì rất thật lòng tôn kính và yêu mến Ông Cha.

Có chuối, cho chuối.

Có ổi, cho ổi.

Có mít, cho mít.

Có khoai, cho khoai.

Có cá, cho con cá lóc to nhất ao.

Một hôm, có một bà chạy thật nhanh, vội vàng vào thưa cha.

Thưa cha, chuối nhà con chín nhiều quá, ăn không hết. Con biếu cha nè.

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

Chuối chín rụng cả cuống. Quả thì to đùng. Cha cố ăn, kéo nó chín quá hư đi.

Cố ăn cho nhiều, đêm đến cái bụng nó đau, chạy quá cờ.

Sáng hôm sau, đang ngồi trước sân. Một đũa chạy vào, bùn lấm đến mặt. Mắt thì đỏ hoe.

Cha hỏi, sao bùn lầy thế này còn khóc. Bị đũa nào guynh.

Thằng con mếu máo thưa: dạ thưa ông cha, hôm nay nhà con tát cái ao, tía con bắt con cá to nhất ao, xỏ cọng dây chuối qua mang, kêu con cầm lên cha, xin làm lễ giỗ cho ông con vào sáng mai. Mà con chạy, nhảy éch* qua 5 con mương, đến con mương thứ sáu, bị vấp, đứt dây chuối. Mất cá rồi, máu còn trên dây chuối nè. Mai cha làm lễ giỗ cho ông con nha. Ông ấy linh hồn Phao-lô.

Cha cầm sợi dây chuối, còn vết máu tanh của con cá mà nói: con về đi, nói với tía, mai cha làm lễ giỗ cho ông con.

Trong thánh lễ, cha đọc cầu cho linh hồn Phao-lô.

Lễ xong, ông bố gặp cha nói: sao cha không cầu cho linh hồn Phao-lô. Mà cha làm lễ cầu cho linh hồn Phao-lô nào vậy. Cha tôi Phao-lô mà.

Đã chẳng được cá, mà còn phải phân bua giải thích mệt hết hơi. Đêm qua thì Tào Tháo rượt. Nhưng rồi ông ta cũng hiểu ra, Phao-lô hay Phao-lô là một. Thế rồi, ông ta mời cha trưa đến nhà ăn giỗ.

Cá lớn thì bị đứt dây chuối mất rồi. Còn lại mấy con cá bé làm giỗ đãi cha. ■



Người cha Đan viện

● Ngô Văn Vỹ

Tìm hiểu ơn gọi trong Đan Viện Thánh Mẫu Châu Sơn, tôi được chứng kiến nhiệt tâm Loan Báo Tin Mừng của Viện phụ Phanxicô Phan Bảo Luyện - người cha Đan viện.

Viện phụ Phanxicô Phan Bảo Luyện, sinh ngày 09/03/1937, trong một gia đình đạo đức, tại Giáo xứ Quất Lâm, Giáo phận Bùi Chu.

Chú Luyện sống ở gia đình một khoảng thời gian ngắn, sau đó đi học nội trú tại Trường Tập Trung Linh. Do hoàn cảnh chiến tranh, Chung Viện bị ngưng hoạt động, một số lớn các chủng sinh đã chuyển hướng ơn gọi. Thế nhưng, “chú chủng sinh trẻ” vẫn kiên vững với lý tưởng dâng mình cho Chúa, quyết định vào Nam, gia nhập Đan Viện Châu Sơn (07/10/1958), sống cuộc đời Đan tu chiêm niệm, âm thầm cầu nguyện và hoan hỷ hy sinh.

Thầy bước vào năm tập theo Giáo luật, và những năm Khấn Tạm. Ngày 02 /07/1963: Thầy hân hoan tuyên Khấn Trọn đời thánh hiến cho Thiên Chúa.

Liên sau đó, Đan sĩ Phanxicô Phan Bảo Luyện nhận sứ vụ du học Thụy Sĩ, và được thụ phong Linh mục tại đây (22/08/1968).

Ngày 15/06/2000: Đan sĩ Linh mục Phanxicô Phan Bảo Luyện đắc cử làm Viện phụ của Đan viện.

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

Theo thánh Biển Đức: “*Viện phụ là người cha Đan viện*” (Tu luật 2,1). Với trọng trách này, ngài thực là một người cha cương quyết, đặc biệt hơn, người cha này mang trái tim của một người mẹ. Ai đã một lần ghé thăm Đan viện, nếu chỉ nhìn từ xa mà không gặp gỡ trực tiếp với Viện phụ Phanxicô thì có lẽ sẽ đánh giá ngài thật bình thường qua cách ăn mặc, lại có vẻ nghiêm nghị, ít nói, ít cười, hạn chế tương giao... Nhưng làm, bởi ẩn dưới cách ăn vận giản dị, nói năng nhỏ nhẹ của ngài là sự khiêm tốn sâu lắng. Ai đã tiếp chuyện với ngài hẳn không thể quên được nụ cười rất đôn hậu, toát lên nét chân thành, sự quan tâm, quý mến. Tôi biết có một người đến Đan viện xin tu nhưng thể trạng anh ốm yếu khó có thể kham nổi cuộc sống đan tu khắc khổ. Người anh em đó đến xin Viện phụ Phanxicô, ngài chẳng những không từ chối lại còn khuyến khích: “*Con gắng tu đến cùng nhé!*” Rồi ngài tế nhị dặn dò thầy y tá chăm thuốc men, bồi dưỡng cho anh, nhờ thế anh khỏe mạnh nhiệt thành sống đời đan tu. Như thế, “tình mẹ” nơi Viện phụ đã nuôi dưỡng và làm triển nở ơn gọi này. Có nghiêm nghị chẳng là khi ngài sửa dạy những sai lỗi của môn sinh mà thôi!

Hơn nữa, Viện phụ luôn tinh tế lo lắng, chăm sóc từng người con trong Đan viện. Chúng tôi có kinh nghiệm rất rõ, ngay khi vào dòng ngài ân cần thăm hỏi tên tuổi, hoàn cảnh gia đình, quê hương, sở thích... Cho nên, dù Đan viện chúng tôi có hơn trăm anh em, thế mà ngài thấu cảm hoàn cảnh của từng người và uyển chuyển đối đãi hợp tình đạt lý. Đặc biệt, ngài nhiệt thành hướng dẫn đường thiêng liêng cho chúng tôi. Qua các giờ huấn đức, ngài trao đổi, gợi ý để chúng tôi trình bày ý kiến hoặc chia sẻ những băn khoăn trong ơn gọi... Để từ đó ngài tháo gỡ khó khăn, có lẽ nhờ thế mà chúng tôi an

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

lòng khi trải qua những khoảnh khắc khủng hoảng trong đời tu.

Đặc biệt, ngài không chỉ dạy bảo môn sinh mà chính ngài sốt sắng thi hành: “*Không lấy gì quý hơn Chúa*” (Tu luật 4,21). Dù thể trạng đau yếu nhưng hiếm khi ngài vắng mặt trong các Thánh lễ, các Giờ Kinh Phụng Vụ, hay giờ cơm chung... Có thể nói ngài đã trung thành thực thi giáo huấn của thánh tổ Biển Đức: Viện phụ dùng lời nói và việc làm để giáo hóa môn sinh (x. Tu luật 2,11-12).

Đối với các giáo dân thuộc Giáo xứ Châu Sơn, giáo dân làng Diom A, Diom B và anh chị em Thôn Kinh Tế Mới Châu Sơn được Đức Giám mục Giáo phận Đà Lạt ủy thác cho Đan viện coi sóc. Người cha của Đan viện đã tận tâm tận lực chăm sóc cho họ toàn diện về vật chất, tri thức và tâm linh, giúp họ có điều kiện học hành mở mang tri thức, thông qua đó ngài củng cố và phát triển Đức tin nơi họ.

Là người đan sĩ nhiệt tâm Loan Báo Tin Mừng, Viện phụ Phanxicô hằng thao thức có một nơi kang trang dành riêng để đón tiếp quý khách đến Đan viện hồi tâm cầu nguyện. Ước nguyện thật chính đáng, nhưng thực tế để thực hiện được ngài phải vượt qua nhiều trở ngại... Trong hoàn cảnh đó, ngài hoàn toàn tin thác vào tình thương của Chúa và mời gọi Cộng đoàn tha thiết cầu nguyện. Quả thực, nhờ ơn Chúa giúp chỉ trong 2 năm (2002-2003) Đan viện đã khánh thành khu nhà tĩnh tâm, giữa khuôn viên thượng uyển rộng đẹp, với 40 phòng cá nhân được trang bị đầy đủ tiện nghi. Công trình này hiện nay thường xuyên được sử dụng hết công suất để đón tiếp mọi thành phần Dân Chúa.

Hơn thế nữa, Viện phụ đã tinh tế nhìn thấy nhu cầu cấp bách của Giáo hội cần đào tạo hàng linh mục, tu sĩ, đan sĩ...

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

hầu mang lại ích lợi cho công cuộc Loan Báo Tin Mừng. Thế nên, ngày 04/08/2003 ngài thành lập Học Viện Châu Sơn để đào tạo các đan sinh về Triết học và Thần học. Ngài nhiệt thành mở mang cơ sở Học viện với 70 phòng hầu có thể đón tiếp nhiều sinh viên từ những nơi khác đến tu học. Công việc mang tính “cách mạng” này được nhiều người tâm đắc nhưng cũng có những lá thư nặc danh gửi đến ngài với những lời khiếm nhã... Ngài đã âm thầm đón nhận tất cả! Tính đến nay, đã có nhiều thế hệ sinh viên ra trường trở thành những linh mục, tu sĩ, đan sĩ hăng say mở mang Nước Chúa theo ơn gọi của mình.

Cũng với nhiệt tâm Loan Báo Tin Mừng khắp cùng thế giới, Viện phụ Phanxicô đã nhiệt tình khích lệ, tăng cường nhân sự thiết lập Đan Viện Châu Sơn Sacramento, bang California, trên đất nước Hoa Kỳ. Công khó gieo trồng rồi cũng đến ngày gặt thu, ngày 01/10/2004 Đan Viện Châu Sơn Sacramento chính thức được Đức Giám mục William K. Weigand, Giám mục Giáo phận Sacramento, Hoa Kỳ, cấp văn thư thành lập. Từ ngày đó trở đi luôn có các đan sĩ Việt Nam hiện diện như những chứng nhân thầm lặng gieo Tin Mừng vào lòng đời. Qua cuộc sống chuyên cần cầu nguyện và hoan hỷ hy sinh, các đan sĩ như những máng thông chuyển ơn Chúa xuống cho nhân loại (x. Công Đồng Vatican II, Đức Ái Trọn Hảo, số 7)

Nhìn lại cuộc lữ hành của Viện phụ Phanxicô, chúng tôi nhận thấy có sự trùng khớp với cuộc đời của Chúa Cứu Thế. Giống như Chúa Cứu Thế suốt cuộc đời nhiệt thành Loan Báo Tin Mừng và hoàn tất sứ vụ trên đồi Calvê, thì người môn đệ của Chúa - Viện phụ Phanxicô cũng dâng hiến cả cuộc đời nhiệt tâm Loan Báo Tin Mừng cứu độ, và giờ

TÂM GƯƠNG CÔNG GIÁO

đây Viện phụ đang lặng lẽ vác Thánh giá tiến lên đồi Calvê hoàn tất hy tế đời mình. Mặc dù tinh thần còn minh mẫn, nhưng thân xác Viện phụ ngày một héo hon, vì tuổi già, bệnh khô tủy, tim, phổi, xoang... Chúng tôi chia phiên nhau chăm sóc ngài cả ngày đêm và thấy Đức tin của ngài thật mãnh liệt... Đó là Tin Mừng!

Tạ ơn Chúa đã cho Đan viện Châu Sơn có một người cha giàu tình mẹ, đầy nhiệt tâm loan báo Tin Mừng mang lại nhiều hoa trái cho Giáo hội. Dầu vậy, “nhân vô thập toàn”, cho nên ai đó sẽ coi ngài là người khó tính, độc tài... Nhưng với thời gian, ngài đã khắc phục bằng sự kiên nhẫn, lắng nghe, đồng cảm với anh em, nhiều lần ngài công khai xin lỗi anh em. Phải chăng đó là những biểu hiện rõ ràng chứng tỏ ngài đang Canh Tân đời sống mỗi ngày để trọn tình với Chúa và vẹn nghĩa với anh em. Phải chăng gương sống của ngài như muối, như men làm cho Tin Mừng được lan tỏa đến nhiều người, ở nhiều nơi trên thế giới. ■





HÔN NHÂN GIA ĐÌNH



TRUNG TÍN trong đời sống gia đình

• Lapvianney

Trong xã hội ngày nay, sự trung tín dường như là điều xa xỉ, đặc biệt là trong hôn nhân gia đình. Làm ăn gian dối, lừa lọc lẫn nhau, ly dị, chia tay cứ nhan nhản khắp nơi. Tất cả chỉ vì muốn lợi ích về mình, còn lại thì “sống chết mặc bay”. Do đó, để xây dựng một xã hội văn minh và phát triển, một gia đình thực sự hạnh phúc bền vững, mỗi người cần sở hữu cho mình một đức tính cần thiết, đó là sự trung tín. Điều này cần được thể hiện từ lời nói đến hành động. Đây cũng là một điều cần thiết để dạy dỗ cho con cái nên người.

1. Trung tín trong lời nói

Trong đời sống hôn nhân gia đình, đặc biệt là nơi các bạn trẻ, việc tin tưởng nhau luôn là vấn đề cần được quan tâm hơn hết. Muốn được tin tưởng, mỗi người cần giữ được chữ tín. Ông bà ta có câu: “*Nói lời phải giữ lấy lời, đừng như con bướm đậu rồi lại bay*”. Do đó, điều đầu tiên để người khác có thể tin tưởng mình là giữ sự trung tín trong lời nói. Có nhiều gia đình đổ vỡ vì người vợ hay chồng không giữ được sự trung tín trong lời nói. Cứ hứa rồi lại thất hứa. Điều này làm cho đối phương không còn một chút tin tưởng nào. Một người trung tín luôn luôn giữ những

HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

gì mình đã hứa, cho dù điều đó có khó khăn tới đâu chăng nữa, có thiệt thòi cỡ nào và phải tốn bao nhiêu thời gian, công sức và tiền bạc thì họ vẫn cố gắng giữ trọn lời đã nói. Trong đời sống gia đình rất cần những con người như vậy để có thể xây dựng và gìn giữ giữ mái ấm được lâu dài. Giữ sự trung tín trong lời nói thường phải đi kèm với trung tín trong hành động.

2. Trung tín trong hành động

Nói nhiều điều mật ngọt, thề hứa nhiều những lời nói bay bổng nhưng lại không làm được điều gì để thực hiện lời hứa đó thì cũng vô dụng. Bất cứ lời nói nào cũng cần phải được chứng minh bằng hành động. Vợ chồng hứa sẽ giữ sự chung thủy khi thịnh vượng cũng như lúc gian nan, khi ốm đau cũng như lúc mạnh khỏe để yêu thương và tôn trọng nhau suốt đời. Điều này không chỉ là thủ tục cần làm khi kết hôn với nhau, nhưng là một sự cam kết dẫn thân trọn đời, từng ngày từng ngày. Lúc xưa, trước khi cưới nhau thì chăm chút, nâng niu từng hành động nhỏ nhặt. Khi về sống với nhau rồi thì chẳng thèm quan tâm. Điều đó cho thấy chúng ta không có sự trung tín. Sự trung tín trong đời sống vợ chồng còn đòi hỏi luôn giữ sự chung thủy với nhau. Cho dù là vợ hay chồng mình có xấu xí, quê mùa, nghèo khó thì họ vẫn là của mình. Đừng nhìn núi này trông núi nọ. Cũng đừng ham muốn của lạ mà rước họa vào thân. Mỗi một hành động trung tín của từng người sẽ là một sợi chỉ buộc chặt túi hạnh phúc của gia đình. Đây là cơ sở để dạy dỗ con cái sống trung tín.

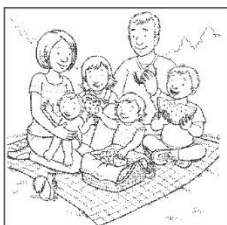
3. Dạy con sống trung tín

Những lời nói và hành động của cha mẹ ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của con cái. Nếu cha mẹ nói mà không giữ lời, hứa mà không thực hiện thì con cái cũng sẽ bắt chước học theo. Thông thường, nếu cha mẹ không giữ được sự trung tín thì dạy con sẽ rất khó. Đặc biệt, nếu cha mẹ không giữ sự chung thủy trong hôn nhân thì có thể làm cho con cái chán nản, cũng không muốn lập gia đình hay phải thề hứa sống cam kết suốt đời với ai

HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

đó. Cha mẹ gian dối thử hỏi sao con cái trung tín được. Do đó, những đức tính của cha mẹ chính là nền tảng để giáo dục con cái. Có nhiều cặp vợ chồng mặc dù không còn yêu thương nhau, nhưng vì con cái, họ vẫn giữ sự trung tín đến cùng. Chính sự trung thành đó đã đem lại cho con cái một niềm tin vững chắc. Đây là những hành trang rất cần thiết để con cái bước vào đời, trở thành một con người thực sự.

Ông bà ta có câu: “*Một lần thất tín, vạn lần chẳng tin*”. Tiền bạc mất có thể kiếm lại được, nhưng một khi lòng tin đã mất thì không dễ gì có thể lấy lại, hoặc nếu có thì cũng chỉ là sự miễn cưỡng mà thôi. Điều làm cho người ta xích lại gần nhau, cùng làm việc với nhau, chung sống với nhau, đó chính là sự trung tín. Trung tín trong lời nói, thể hiện trong việc làm chính là chìa khóa mở cánh cửa thành công, đặc biệt trong việc giáo dục con cái. Cầu chúc các gia đình luôn gắn bó và tin tưởng nhau nhờ vào sự trung thành của mỗi người, để cùng nhau tạo nên một gia đình thực sự hạnh phúc và yêu thương nhau, để xây dựng xã hội được phát triển đúng ý nghĩa nhất. ■



NGUYỆN CẦU CHO NHAU

● Lạc Bút

Anh, cậu ấm chân truyền thuộc gia tộc đạo đức nhất nhì trong thôn, kiêm thêm trọng trách nối dõi tông đường. Chính vì lẽ đó mà ngay từ tấm bé, Anh được mọi thành viên trong gia tộc quan tâm chăm sóc một cách hết sức đặc biệt, nhất là Mẹ cưng Anh như cưng trứng, húng Anh như húng hoa, đến độ học thêm giáo viên nào, chơi với con cái nhà ai đều phải trình báo. Và nhất là, đại kỵ giao du với bọn con

HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

gái đang tuổi mộng mơ, mà chưa được Mẹ gât đầu. Với sự bao bọc ấy, Anh chỉ biết cắm đầu cắm cổ vào học, học và học mà thôi, các chuyện thế thái nhân tình đều ngoài tầm phủ sóng. Thế nhưng, khi bước vào giảng đường đại học, trong cái dịp mùa hè xanh định mệnh ấy, tiếng sét ái tình đã khiến Anh ngày càng rời xa vòng tay Mẹ, bởi cái lý do là bị “say nắng” Chị.

Chị, nàng thơ Xứ Huế chính hiệu. Nàng thơ khiến Anh thơ thẩn, nàng thơ đã bắt Anh phải sót chia tình yêu mà trước giờ chỉ có Mẹ Anh hiện diện ngạo nghễ ở đó. Cũng chính nàng thơ này “kiến tạo” cho cuộc đời Anh vướng nhiều phen xất bắt xang bang khi đem nàng về trình làng bá quan văn võ trong gia tộc, mà nhân vật đình đám, kịch liệt phản đối chuyện tác thành cho đôi trẻ không ai khác chính là...Mẹ.

Điều này cũng dễ hiểu thôi! Ngoài khoảng cách địa lý, khác biệt ngôn ngữ, chênh lệch giàu nghèo, môn đăng hộ đối... Thì lý do cốt lõi đưa đến thái độ phản đối kịch liệt ấy chính là: đôi bên không cùng một niềm tin tôn giáo. Quan sát thấy tình hình rất là tình hình! Anh liền xuất chiêu van nài, van lơn, van xin thống thiết Mẹ, hầu mũi lòng, chạnh lòng, xiêu lòng mà chấp thuận cho đôi trẻ đến với nhau. Khổ nhục kế của Anh cuối cùng cũng làm cho Mẹ thay đổi định kiến, nhưng đi kèm với sự thay đổi ấy là hàng tá điều kiện thốt ra từ thanh quản Mẹ: đó là Chị phải tự mình đăng ký học Giáo Lý nơi Giáo Xứ hiện nay Chị đang sống và làm việc, Anh không được phép nhúng tay vào. Còn Anh thì được cắt cử làm thư ký kiêm tài xế riêng cho Mẹ nơi mái nhà mến yêu. Trong thời gian này, Anh Chị không được lui tới gặp mặt nhau vì bất cứ lý do gì, nếu... thì...

HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

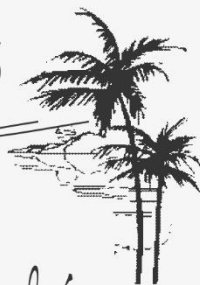
Thế là, ngày nào cũng thế ngày nào cũng vậy, sau khi đi làm về, Chị thu xếp tất tần tật công chuyện rồi mau chóng phóng xe tới Giáo Xứ học Giáo Lý mình ên. Chứng kiến cái cảnh ấy tim Anh nhói đau, xót xa cho một nửa của mình mà thấy bản thân lực bất tòng tâm, không những Chị phải vật lộn với cuộc sống mưu sinh, mà giờ còn phải cố gắng vượt qua cuộc “sát hạch” đầy cam go do Mẹ chồng tương lai đề ra. Có lẽ rằng, do cuộc đời Chị đã trải qua vô số phen đương đầu chống chọi với bão tố, thiên tai gây ra tại quê nhà, nên ý chí Chị được tôi luyện. Để rồi, dù vất vả cực nhọc như thế, sự trung tín cùng lòng chung thủy nơi Chị vẫn vững như kiềng ba chân.

Sự trung tín ấy, lòng thủy chung son sắt ấy, cuối cùng cũng cảm hóa được trái tim cứng cõi chai sạn của Mẹ chồng tương lai. Và rồi ngày đó cũng đến, sau khi hoàn tất mọi thủ tục cần thiết cho việc chuẩn bị đón nhận Bí Tích Hôn Phối, Anh Chị tay trong tay hân hoan sánh bước trên thảm đỏ trước sự vui mừng của gia tộc hai họ.

Hòa cùng niềm vui mừng ấy, các ca viên chúng tôi thầm dâng lên câu ca tiếng hát, như một cách để cầu nguyện và cầu chúc cho hạnh phúc lứa đôi: *“Nguyện cầu cho nhau, nguyện cầu cho nhau luôn thắm tình ban đầu. Mãi mãi cho anh tươi sáng niềm tin. Mãi mãi cho em thơm ngát ân tình. Nguyện cầu cho nhau, nguyện cầu cho nhau...”*(Nguyện Cầu Cho Nhau). ■



TRANG THỜ



LÒNG TRUNG TIN

■ Trần Thế Tiến

Lòng trung tín trước sau như một
"Tánh bốn thiên" sống tốt mãi thời
Tâm trong trí sáng chẳng rời
Niềm tin son sắt, rạng ngời bước chân.

Lòng trung tín không lần xao nhãng
Dù khó khăn, cay đắng bủa vây
Lếp trường thi chớ lung lay
Kiên định, chắc chắn không thay chuyển dời.

Lòng trung tín đúng lời đoan hứa
Dứt thủy chung vạn thuở lung linh
Thành tâm với chính lòng mình
Con đường sự thật trung trinh đến cùng.

Lòng trung tín không ngừng trải đến
On nghĩa tình cảm mến, yêu thương
Tín trung ngay giữa đời thường
Vòng tay rộng mở còn vương ngại gì!

Lòng trung tín bước đi theo Chúa
Là thực thi Lời Chúa từ đây
Tín yêu Thập Giá từng ngày
"Xin vâng" Thánh ý đẹp hoài hoan ca.

Lòng trung tín, trong ta mau giữ
Dù trần đời vốn cũ vẫn xoay
Trung thành, đứng vững đường dài
Triều thiên sự sống ngập đầy ân ban.

Giữ lời thề hứa

■ Phạm Đình

Hứa lời phải giữ lấy lời
Dùng như con bướm đậu rồi lại bay
Một lần thất tín với ai
Vạn lần hứa khác bị coi khinh thường
Thế nên suy xét kỹ càng
Hứa lời lớn nhỏ vừa lòng đến đâu
Sau này đáp ứng thế nào
Một khi đã hứa mau mau thi hành
Lời hứa ở tự bản thân
Chẳng ai cưỡng ép nên đừng hứa suông
Luyện rèn trách nhiệm tin trung
Những lời thề hứa phải luôn sẵn sàng
Cả trong lãnh vực tâm linh
Thề nguyện đoan hứa bề trên của mình
Siêng năng cầu nguyện giữ gìn
Bước vào phận sự trung thành on thiêng
Dùng cho lời hứa chuyện thường
Tan thành mây khói trôi buông tháng ngày
Ước mong mỗi chúng ta đây
Trao lời hứa hẹn với nhau thật lòng

Lòng trung tín

■ Hoài Thanh

Cuộc sống này bao điều thực hiện
Phải chu toàn, ước nguyện thực thi
Khó khăn, quyết chẳng chuyển di
Gian khổ lướt thảng, có gì đẹp hơn

*

Lòng trung tín keo sơn bền bỉ
Vấn trung thành duy chỉ niềm tin
Kiến trì thẳng thắn giữ gìn
Tâm tâm ngọt sáng, đức tin vẹn toàn

*

Với gia đình lo toan sắp xếp
Việc mỗi người mỗi miết làm ngay
Nhiệm vụ hoàn tất tròn đầy
Bổn phận chu tất, tháng ngày bình yên

*

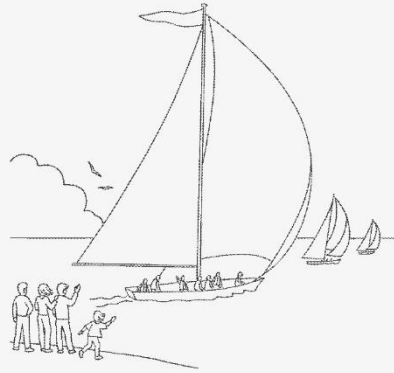
Với xã hội thường xuyên đóng góp
Để cuộc đời sống tốt dựng xây
Nghĩa tình chan chứa tràn đầy
Yêu thương hiệp nhất, ngọt ngào lòng người

*

Với bạn hữu nụ cười thân ái
Cho niềm vui thoải mái thân thương
Đan tay tiến bước trên đường
Giúp nhau thẳng tiến, hiền lương thật thà

*

Lòng trung tín chính là lẽ sống
Quyết duy trì truyền thống xưa nay
Niềm vui hạnh phúc đồng đầy
Cùng nhau thực hiện, dựng xây mãi hoài



TRUNG THỰC Trong yêu thương

■ Trần Thế Tiên

Hãy yêu thương rồi làm tất cả
Tình thương yêu đẹp quá em ơi!
Thước đo giá trị mỗi người
Là lòng trung tín sống đời mến yêu.

Có tình yêu đến liều mạng sống
Là tình Trời trải rộng em ơi!
Tình yêu vạn thuở đời đời
Ngài hằng giữ trọn, khôn ngơi sáng ngời.

Hãy thương yêu, Chúa mời em đến
Sống như Ngài dâng hiến từ đây
Bước theo chân Chúa từng ngày
Mèn trọn câu hát đồng đầy nghĩa ân.

Đường cửa hẹp muôn vãn gian khổ
Đường Thập Giá máu đổ, lệ rơi
Em ơi! Kiên vững một đời
Tâm thành mến Chúa yêu người anh em.

TIN GIÁO PHẬN



THÁNH LỄ CẦU CHO ƠN THIÊN TRIỆU LINH MỤC & TU SĨ



Sáng Chúa nhật 4 Phục sinh, ngày đặc biệt cầu cho ơn thiên triệu. Hơn 500 em dự tu gồm các em dự tu cấp II,III, đại học và các em tu sinh nhà Têrêxa đã quy tụ về nhà thờ Đai Đức Mẹ Tân Hiệp để tham dự ngày họp mặt dự tu trong toàn giáo phận.

Nhờ sự quan tâm đặc biệt của Đức cha giáo phận, quý cha trong Ban Ơn gọi cùng sự quan tâm của các linh mục và tu sĩ trong toàn giáo phận nên ngày họp mặt hôm nay đã mang đến bầu khí mới. Bầu khí mới này được thể hiện qua con số các em tham dự và tinh thần hăng say trong việc sống và nuôi mầm ơn gọi.

TIN GIÁO PHẬN

Trong dịp này, Ban Ôn gọi cũng mời các phụ huynh của các dự tu cùng tham dự để qua những huấn dụ của Đức cha giáo phận, các phụ huynh hiểu được trách nhiệm của mình trong việc nuôi trồng ơn gọi của con em mình.

Một buổi sáng được cùng nhau sinh hoạt và chia sẻ những thông tin từ Ban Ôn gọi, các em và các phụ huynh đã phần nào hiểu được những thao thức, những hoạt động mà Đức cha giáo phận và Ban Ôn gọi đang và sẽ làm trong thời gian tới. Xin Chúa Giêsu - Mục Tử Nhân Lành tiếp tục chúc lành cho những những công việc của chúng con đang khởi sự, và xin cho có nhiều người trẻ dám dẫn thân để phục vụ Chúa và giáo hội trong đời sống linh mục và tu sĩ.

ĐỨC CHA GB. BÙI TUẦN MỪNG KỶ NIỆM 46 NĂM GIÁM MỤC

Sáng nay 30.4.2021, tại ngôi nhà nguyện nhỏ Tòa Giám mục Long Xuyên, Đức cha GB. Bùi Tuần đã cùng với Đức cha Giuse Trần Văn Toàn và quý cha trong TGM hiệp dâng thánh lễ tạ ơn nhân dịp kỷ niệm 46 năm ngày ngài được truyền chức giám mục.



TIN GIÁO PHẬN

Mở đầu thánh lễ, Đức cha GB. đã nhờ thầy Phó tế đọc bài chia sẻ cho cộng đoàn nghe những cảm nghiệm thiêng liêng của ngài để cùng với ngài tạ ơn Thiên Chúa. Cũng tại ngôi nhà nguyện này cách đây 46 năm, chiều ngày 30.4.1975, Đức cha GB. đã được truyền chức Giám mục trong âm thầm và lặng lẽ, đồng thời cũng có nhiều xao xuyến và sợ hãi cho bước đường tương lai của Giáo phận.

Những xao xuyến, lo lắng và sợ hãi đó được Đức cha Giuse Trần Văn Toàn diễn tả trong phần chia sẻ Lời Chúa. Dựa vào bài Tin mừng ngày thứ Sáu sau CN 4 Phục sinh, Đức cha Giuse nhấn mạnh: xao xuyến và sợ hãi mà Chúa Giêsu nói trong bài Tin mừng hôm nay cũng đang hiện diện trên thế giới này khi dịch Covid vẫn đang hoành hành thế giới. Tuy nhiên, chúng ta đừng sợ hãi và xao xuyến vì Chúa Giêsu luôn đồng hành với chúng ta. Người luôn làm chủ lịch sử, là tình yêu của thế giới và của đời ta. Ta hãy biết phó thác cho Chúa tất cả mạng sống của ta vì Chúa đã chuẩn bị chỗ ở cho ta.

Đức cha Giuse cũng kêu mọi mọi thành phần Dân Chúa hiệp thông với Đức cha GB. tạ ơn Chúa nhân dịp 46 năm giám mục và cầu nguyện cho ngài luôn sống bình an trong tuổi già.

TINH TAM DỰ TU HỌC SINH LIÊN HẠT VĨNH AN-VĨNH THẠNH

Trong bài giảng, Đức Cha nhắc lại 3 sinh hoạt đã nói tới lúc huấn đức, và giờ đây ngài ước mong các dự tu cố gắng thực hiện 3 sinh hoạt đó như một cộng đoàn dự tu có sự hướng dẫn của các cha, đặc biệt các cha trong ban mục vụ ơn gọi tại các giáo hạt, để mỗi người đón nhận sự hiện diện của Chúa Kitô Phục Sinh, đón nhận sự hướng dẫn của Chúa

TIN GIÁO PHÂN

Thánh Thần, để có đủ khả năng trở thành những linh mục như Chúa muốn. Ba (3) sinh hoạt này là 3 cuộc quy tụ:

- Quy tụ để tham dự thánh lễ,
- Quy tụ tại trường học để học tập,



Dự tu Nhà Anrê Dũng Lạc

- Quy tụ các dự tu với nhau để Chúa huấn luyện qua các cha, nhờ đó chúng ta sẽ trở thành chứng nhân của Chúa Kitô Phục sinh trong ơn gọi Chúa sẽ ban cho chúng ta.

Cuối bài chia sẻ, Đức Cha dâng chương trình sinh hoạt dự tu và các dự tu cho Thánh Giuse. Với những đức tính của Thánh Giuse như: siêng năng, chăm chỉ và trung tín, Đức Cha cũng mong ước các dự tu hãy siêng năng tham dự thánh lễ, chăm chỉ học tập và trung tín với sinh hoạt dự tu, để mỗi người trở nên giống thánh Giuse siêng năng, chăm chỉ và trung tín, nhờ vào việc làm ngay những gì phải làm và làm đến nơi đến chốn như ý Chúa muốn.

TIN GIÁO PHẬN

ĐẠI LỄ LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TẠI GIÁO XỨ AN SƠN, KINH E2, VĨNH AN

Sáng Chúa nhật ngày 11/04/2021, rất đông anh chị em tại các giáo xứ trong giáo phận Long Xuyên, cũng như ngoài giáo phận đã quy tụ về giáo xứ An Sơn, kinh E2 để tham dự Thánh lễ trọng thể kính Lòng Chúa thương xót.



Từ sáng sớm, anh chị em đã quy tụ để lãnh nhận Bí tích Hòa giải và Lần chuỗi kính Lòng Chúa Thương xót. Đức Giám mục giáo phận Giuse Trần Văn Toàn cùng quý cha trong 2 giáo hạt Vĩnh An và Vĩnh Thạnh đã ngồi tòa nhằm giúp anh chị em được hòa giải với Chúa để anh chị em có thể nhận lãnh ơn toàn xá trong dịp trọng đại này. Chính trong các dịp quy tụ này, điển hình là các quy tụ cộng đoàn mà Thiên Chúa đã tỏ lòng thương xót và trao tặng hồng ân cho chúng ta.

TIN GIÁO PHẬN

LỄ KHÁNH THÀNH NHÀ THỜ MÂN CÔI, SÓC XOÀI, HÒN ĐẤT



Sáng ngày 10/4/2021, bà con giáo dân giáo họ Sóc Xoài, Hòn Đất hân hoan chào đón Đức Giám mục giáo phận Giuse Trần Văn Toàn cùng quý cha, quý tu sĩ nam nữ và các ân nhân, thân nhân của giáo họ đến hiệp dâng thánh lễ khánh thành nhà thờ Mân Côi, Sóc Xoài.

Sau hơn 5 năm khởi công xây dựng và trải qua nhiều thăng trầm, hôm nay, nhà thờ giáo họ đã được khánh thành trong niềm vui và tạ ơn. Vui vì với biết bao ơn lành Chúa ban cho giáo họ trong những năm qua và giáo họ luôn biết tận dụng những ơn lành đó để phát triển giáo họ. Tạ ơn Chúa và tạ ơn các thân nhân, ân nhân vì qua họ mà giáo họ có được nguồn trợ lực để hoàn thành ngôi thánh đường và các công trình phụ khác.

Là một giáo họ non trẻ được thành lập cách đây 6 năm với khoảng 100 gia đình và 300 giáo dân nhưng đến nay giáo

TIN GIÁO PHẬN

họ đã không ngừng đổi mới và phát triển về đời sống đức tin. Đây cũng là bày tỏ của Đức Giám mục giáo phận trong phần chia sẻ Lời Chúa hôm nay. Đức cha nhấn mạnh hãy biết tạ ơn lòng thương xót của Thiên Chúa vì chúng ta đã được loan báo Tin mừng, mà điển hình là các con em trong giáo họ hôm nay được đón nhận Tin Mừng qua bí tích mà các em sẽ lãnh nhận. Đức Cha cũng nhắc lại các đối tượng chúng ta cần loan báo Tin mừng qua Thư Mục vụ tháng 4 mà chính các đối tượng này đang ở trong giáo họ Sóc Xoài. Chính qua việc tái rao giảng Tin mừng mà họ đã cảm nhận được lòng thương xót của Thiên Chúa.



Giới thiệu: MỖI SỐ MỘT XỨ ĐẠO

GIÁO XỨ HỢP TIẾN

Thuộc Giáo hạt Vĩnh An. Bốn Mạng Thánh Giuse - mừng ngày 19/03



1. Địa chỉ

Nhà thờ Hợp Tiến, Ấp B2, Thạnh Lợi, Vĩnh Thạnh, TP. Cần Thơ.

2. Địa lý, dân số và số giáo dân

Giáo xứ Hợp Tiến dài khoảng 2 km, từ sông ngang, dọc theo tuyến kênh B2, giáp ranh hai tỉnh Kiên Giang & TP. Cần Thơ.

Tổng dân số: 980 người / 197 gia đình Công Giáo.

TIN GIÁO PHẬN

3. Lịch sử hình thành và phát triển

1956, theo làn sóng di cư, 52 gia đình gốc Nam Lỗ, Ninh Cường thuộc Giáo Phận Thái Bình, Bùi Chu, theo Cha Phêrô Trần Minh Tân lập nghiệp, 30 gia đình gốc Vạn Đồn (Thái Bình), Lương Đống theo Cha Phêrô Mai Trí Thuật, di cư vào sống hai bên bờ sông kênh B.

Mỗi bên sông chia thành hai khu gồm Bình Cát & Nam Lỗ do Cha Phêrô Trần Minh Tân coi sóc, còn khu 6 (Ninh Cường) và khu 7 (Trung Nghĩa) do Cha Phêrô Mai Trí Thuật coi sóc.

1962: theo phân bổ của Giáo Phận, 4 khu sát nhập thành liên khu Hợp Tiến, thuộc giáo xứ Thánh Tâm.

4. Các linh mục coi sóc :

Stt	Họ và Tên	Năm phục vụ	Gx. Thánh Tâm	Gh. Hợp Tiến
1	Đaminh Nguyễn Trình Đức	1962 - 1993	Chánh xứ	Phụ trách
2	Giuse Bùi Ngọc Lịch	1993 - 2006		Quản sở
3	Gioan B. Nguyễn Công Từ	2006 - 2007	Chánh xứ	Phụ trách
4	Giuse Hà Trung Hoàng	2007 - 2012	Chánh xứ	Phụ trách
5	Vicente Bùi Tuấn Hiếu	2008 – 2010	Phó xứ	Quản nhiệm

5. Nhà thờ: xây dựng và chỉnh trang

* 1959: giáo dân gốc Nam Lỗ có một nhà thờ gọi là nhà thờ Nam Lỗ, vách gỗ, mái tôn, gồm 5 gian = 6m x 15m.

* 1972: nới rộng hai bên bằng tường xây, thành 10m x 15m.

* 1975: nối thêm hai gian cuối, thành 10m x 21m.

TIN GIÁO PHÂN

* Ngày 19/07/1991: xây dựng mới và hoàn tất ngày 24/11/1993.

* Năm 2009 : sửa chữa và làm hai hành lang hai bên.

6. Thành lập Giáo xứ

Giáo xứ Hợp Tiến được thành lập ngày 11 tháng 01 năm 2012. Do sắc lệnh 09/SL/11 của Tòa Giám mục Long Xuyên ngày 27 tháng 12 năm 2011.

Các Linh Mục phục Vụ

Stt	Họ và Tên	Năm phục vụ	Chức vụ	Ghi chú
1	Giuse Đinh Trọng Luân	2012	Chánh xứ	Tiên khởi
2	Giuse Hà Trung Hoàng	2012 - 2013	Giám quản	Chánh xứ Thánh Tâm
3	Giuse Trần Văn Thịnh	2013 - 2017	Quản sở	
		2017 - 2019	Chánh xứ	
4	Giuse Phạm Văn Thoán	2019 - Nay	Chánh xứ	

7. Những đặc điểm:

- Giáo xứ toàn tòng 100%, tinh thần hiệp nhất và yêu thương.
- Đời sống đạo có năng động, nhiệt thành với việc chung.
- Trình độ dân trí tương đối.

8. Các cơ sở:

- Nhà xứ và nhà mục vụ.
- Nhà giáo lý có 8 phòng.



CHUYỆN VUI NHÀ ĐẠO

HỌC VẤN VÀ TIỀN BẠC (St)

Hai bố con nhà nọ đang đi ngang qua công một khách sạn 5 sao, bỗng nhìn thấy một chiếc xe hơi thương hiệu nổi tiếng lái vào cổng. Cậu con trai nói với cha mình bằng giọng điệu khinh thường: “Người ngồi loại xe này, trong túi chắc chắn là chẳng có học vấn gì!”.

Ông bố nói bằng giọng điệu nhẹ nhàng: “Người nói những lời này, trong túi chắc chắn là không có tiền!”.

Suy nghĩ: Quan niệm về người và việc của bạn, nó phản ánh chân thực những gì bạn đang có trong tâm.

ĐÁNH RƠI BÁT ĐĨA (St)

Sau bữa ăn tối, mẹ và con gái cùng rửa bát, bố và con trai ngồi xem ti vi trong phòng khách. Đột nhiên, trong nhà bếp truyền đến tiếng bát đĩa vỡ loảng xoảng, sau đó là một khoảng lặng dài. Cậu con trai nhìn bố mình, nói: “Chắc chắn là mẹ đánh vỡ bố ạ!”.

Ông bố: “Ồ? Sao con biết?”.

Cậu con trai: “Bởi vì mẹ không lên tiếng mắng chửi gì hết ạ!”.

Suy nghĩ: Chúng ta đã quen xét người xét mình bằng các tiêu chuẩn khác nhau, chúng ta luôn “ngghiêm khắc với người khác, trong khi lại khoan dung với bản thân mình”.

THÓI QUEN LÀI NHẢI BÈN TAI (St)

Chị vợ đang nấu nướng trong nhà bếp, anh chồng cứ đứng bên lái nhải không ngừng: “Chậm thôi! Cẩn thận! Lửa lớn quá! Mau lên! Lật cá đi! Ôi cho nhiều dầu quá!”.

Chị vợ nói: “Em biết phải nấu nướng thế nào!”.

Anh chồng: “Em đương nhiên là biết, bà xã”.

Anh chồng bình tĩnh nói tiếp: “Anh chỉ là muốn em biết, khi anh lái xe, em ở bên lái nhải không ngừng, cảm giác của anh thế nào thôi!”.

Suy nghĩ: Học cách bao dung cho người khác không khó, chỉ cần bạn nghiêm túc suy xét ở góc độ và hoàn cảnh của đối phương để nhìn nhận vấn đề.